



NIỀM VUI

SỐNG ĐẠO

ĐỨC TỔNG GIÁM MỤC PHANXICÔ XAVIÊ NGUYỄN VĂN THUẬN

"Thành công lớn nhất của một cuộc đời là nên thánh" (Gioan Phaolô II)

"Cuốn sách này là một tiếng gọi các bạn trẻ dám thách đố những giả định thoải mái của mình và khám phá lại những giá trị tinh thần có sức làm linh hồn, làm lương tâm cho một Dân tộc thực sự Tự do - Hùng cường - Thịnh vượng".

MỤC LỤC

BẢY MƯƠI ĐIỀU TÂM NIỆM ĐỂ VUI TƯƠI SỐNG ĐẠO **7**

Lời Nói Đầu 7

I. Thập Đại Thành Công **9**

1- Tôi là ai? 9

1.1. Là người Việt Nam9

1.2. Tôi là người Công Giáo..... 10

1.3. Tôi đang sống định cư ở một quốc gia hải ngoại..... 11

Làm sao chụp hình Chúa 12

2. Tôi phải sử dụng thì giờ và tài năng của tôi thế nào?13

Kho tàng ở tầm tay bạn..... 15

3. Trạng thái Tâm hồn của tôi như thế nào?..... 15

4. Tôi phải tìm nguồn Sinh lực của đời tôi ở đâu?18

Sống đạo.....	20
5. Chiều cao của đời tôi là gì?	22
Chỉ có Thiên Chúa	23
6. Chiều rộng của đời tôi là gì?.....	24
Không rời vị trí, không bỏ trách nhiệm	26
7. Chiều dài của đời tôi là gì?.....	27
Tín thành.....	29
8. Ánh sáng định hướng cuộc đời chúng ta là gì?	30
Vui mừng và Hy vọng.....	39
9. Động lực nào giúp chúng ta thay đổi và thăng tiến xã hội ta đang sống?	40
Đoàn kết hiệp nhất.....	42
10. Khi đã thực hiện được các ước nguyện trên đây, ta phải làm gì?.....	44
Hạnh phúc của thời đại ta	45
II. Thập Đại Bệnh	47
1. Bệnh quá khứ cực bộ	47
Bỏ qua quá khứ hướng về tương lai	48
2. Bệnh tiêu cực bi quan	49
Chỉ trích, than vãn là vô ích	50
3. Bệnh phô trương chiến thắng	51
Những hiệp sĩ của ngày hôm nay.....	52
4. Bệnh cá nhân chủ nghĩa	53
Nếu ..., vâng...nhưng mà..., cách nào?... , tại sao?...	54
5. Bệnh lười biếng tránh né	55
Hàng rào kẽm gai của tôi.....	56

6. Bệnh chuẩn mực trần tục	57
Phúc âm giả.....	58
7. Bệnh đợi chờ phép lạ	59
Không bao giờ Chúa bỏ mặc con.....	60
8. Bệnh tùy hứng vô định.....	61
Lao động, trí óc, đoàn kết, truyền thống Là bí quyết của thành công....	62
9. Bệnh sống vô trách nhiệm	63
Đừng ngồi đếm khuyết điểm, Phải xung phong làm việc tích cực	63
10. Bệnh bè phái chia rẽ	64
III. Thập Đại Bại	68
Giới thiệu	68
Thập đại bại (của lãnh đạo).....	68
IV. Thập Đại Thắng	74
Ánh sáng thế gian.....	76
Lãnh Đạo là rắn bảo trong yêu thương	78
V. Tại sao tôi chọn Chúa?	81
Giới Thiệu.....	81
1. Chúa Giêsu kém trí nhớ!	83
2. Chúa Giêsu không biết làm toán.....	84
3. Chúa Giêsu không sành luận lý	85
4. Chúa Giêsu không biết kinh tế tài chánh	86
5. Chúa Giêsu làm bạn với kẻ tội lỗi.....	87
6. Chúa Giêsu thích ăn uống, tiệc tùng.....	88
7. Chúa Giêsu không giữ luật Do thái.....	89

8. Chúa Giêsu như điên cuồng	90
9. Chúa Giêsu phiêu lưu.....	91
10. Chúa Giêsu có những lời giảng dạy xem ra mâu thuẫn	92
VI. Chúa Kitô: Người quản trị tuyệt vời	96
Giới thiệu	96
1. Sẵn sàng	97
2. Lập chương trình và quyết tâm thực hiện.....	97
3. Chọn người cộng tác.....	98
4. Biết quyết tâm vượt qua mọi trở ngại khi giữ một vai trò quan trọng	99
5. Không khoan nhượng với tham nhũng	100
6. Vun quén những quan hệ tốt	101
7. Hãy lưu ý đến các cháu nhỏ và gia đình.....	101
8. Sẵn sàng đương đầu với khó khăn	102
9. Chọn lựa ưu tiên	103
10. Chuẩn bị người thừa kế	104
VII- Sứ điệp Đức Mẹ La Vang	105
Giới Thiệu.....	106
1. Bí quyết cầu nguyện.....	107
Cầu nguyện - Nghề của tôi	108
2. Tinh thần thơ ấu	109
Điều kiện vào Nước Trời trở nên như trẻ thơ	109
3. Mẫu nhiệm Thánh giá	110
Tránh gian khổ, con đừng mong làm thánh.....	111

Con sợ Chúa thương không?	111
4. Hoàn toàn của Mẹ	112
Mẹ nghèo khó, nhưng Mẹ ban cho ta kho tàng trọng nhất: Chính Chúa Giêsu	113
5. Phục vụ người nghèo	114
Chúa là gia nghiệp, chưa đủ cho con sao?.....	115
6. Xây dựng Giáo hội.....	116
Hội thánh	117
7. Thánh hoá gia đình.....	118
"Xin cho nước trị dân an".....	119
Gia đình, tế bào của Hội thánh	119
Phát triển	120
Dẫn thân	120
8. Đoàn kết và hiệp nhất	121
Bác ái, đồng phục của người Kitô hữu	122
9. Sứ điệp Tin Mừng	123
Đời sống trần gian với ngọn lửa đức tin	123
10. Chứng nhân hy vọng.....	125
Con phải trả lời được cho mọi người về niềm hy vọng trong con.	125
Cầu nguyện cùng Đức Mẹ La-Vang (như ông bà ta ngày xưa).....	126
VIII- Cộng Đoàn Đức Mẹ La-Vang	128
Xây dựng Hội thánh	129
Thánh hoá Gia đình	129
Đoàn kết Hiệp nhất.....	129
Loan báo Tin mừng	130
Chứng nhân Hy vọng	130

ĐỂ TIẾN BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG HY VỌNG	132
A. Dưới ánh sáng của hai mươi bốn ngôi sao..	132
Giới thiệu	132
Hai mươi bốn ngôi sao	133
B. Mười bốn bước theo Chúa Giêsu	139
Giới thiệu	139
Con theo từng bước của Chúa trên đường hy vọng:.....	140
C. Nhờ lương thực 5 chiếc bánh và hai con cá	143
Lời mở đầu	143
Chiếc bánh thứ nhất: Sống phút hiện tại	146
Chiếc bánh thứ hai: Phân biệt giữa Chúa và việc của Chúa... ..	153
Chiếc bánh thứ ba: Một bí quyết: Cầu nguyện.....	160
Cầu Nguyện.....	166
Chiếc bánh thứ tư: Sức mạnh độc nhất của tôi: Phép Thánh Thể.	168
Chiếc bánh thứ năm: Yêu thương cho đến hiệp nhất.....	173
Chức thư của Chúa Giêsu.....	173
Cầu Nguyện.....	181
Con cá thứ nhất: Mẹ Maria, mối tình đầu của tôi.....	184
Cầu Nguyện.....	189
Con Cá thứ hai: Tôi chọn Chúa.....	191
Hai mươi bốn ngôi sao	192
Kết luận	199
Cầu Nguyện (14 bước theo Chúa Giêsu).....	199

BẢY MƯƠI ĐIỀU TÂM NIỆM ĐỂ VUI TƯƠI SỐNG ĐẠO

Lời Nói Đầu

Làm "người lữ hành" lang thang đó đây, tôi có dịp nói chuyện với nhiều hạng người, trong nhiều hoàn cảnh. Câu chuyện tuy khác nhau, nhưng mục đích ưu tiên vẫn là một, gửi đến thính giả một sứ điệp:

XÂY DỰNG CON NGƯỜI VIỆT NAM, CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TƯƠI ĐẸP HƠN.

Nay một số bạn trẻ muốn góp nhặt lại thành một tập và xin tôi mấy lời dẫn nhập, tôi thân ái ghi vội mấy điểm:

1. Sau đây là những điều tôi đã tâm sự vào những dịp khác nhau, phải sắp thành một thư tự hợp lý để dễ tiếp thu.
 2. Đây các bạn trẻ chỉ ghi lại ngắn gọn, chứ không quảng giải, vì nếu giải thích đầy đủ, mỗi điều sẽ trở thành một chương là tối thiểu.
 3. Sứ điệp ấy đã bắt đầu từ ngày 24.6.1967, ngày tôi lãnh nhận trách vụ mục tử, và được nối dài cho đến ngày nay. Là một người kế vị các tông đồ, trước viễn ảnh của những biến chuyển khó khăn, phức tạp, khó lường được sắp xảy đến, ảnh hưởng đến dân Chúa, tôi muốn đồng hành và hướng dẫn có khi báo động.
- Cuốn "Hôm qua, hôm nay, Ngày mai" đã chuẩn bị cho giáo dân từ 1967-1975 biết sống đạo trong "thời hậu chiến", hoặc dưới chế độ cộng sản: "Vững mạnh trong đức tin, tiến lên trong an bình", dưới chế độ tư bản tiêu thụ: "Công lý và hoà bình".

Sau ngày 30.4.1975, thao thức vì phải xa cách giáo dân ở quốc nội, cũng như những người phải ra đi, chân ướt chân ráo bước lên đất người xa lạ, tù ngục tù,

B Ầ Y M Ư Ớ I Đ I È U T Â M N I È M Đ È V U I T Ư Ớ I
S Ó N G Đ A O

tôi đã kiếm cách viết và chuyển ra những sứ điệp có chiều kích khác nhau, từ tìm óc của một mục tử, trong tâm tối, xót xa theo dõi và thương cảm con cái:

Chiều nội tâm : **"Đường Hy Vọng"** - (10 thứ tiếng).

Chiều sâu : **"Đường Hy vọng dưới ánh sáng lời Chúa và Công đồng Vaticanô II"** (2 thứ tiếng).

Chiều rộng : **"Những người lữ hành trên đường hy vọng"** (2 thứ tiếng).

Chiều dài : **"Cầu nguyện hy vọng I"** đã soạn thảo trong tù gần 365 bài, mới in được 90 bài, còn thiếu 3 cuốn nữa (4 thứ tiếng).

Kinh nghiệm sống đạo 13 năm: **"Năm chiếc bánh và hai con cá"** viết theo yêu cầu của các "phong trào mới" (Mouvements nouveaux) dịp "Ngày Quốc tế giới trẻ" tại Paris, tháng 8.1997 (7 thứ tiếng).

Nay đến cuốn **"Niềm vui sống đạo"**, chính các bạn trẻ góp nhặt lại những bài nói chuyện của tôi. Mặc dù nó như một bản toát yếu đơn sơ khiêm tốn, nhưng nó có một ý nghĩa quan trọng. Tại sao?

Tại vì có nhiều bạn hỏi tôi, sứ điệp của Đức cha còn tiếp tục không? Dĩ nhiên là còn, vì bao lâu còn sống, tôi còn đồng hành với dân Chúa. Nhưng ở trần gian này, mọi sự đều có cùng, đó là luật thiên nhiên. Chính các bạn sẽ viết tiếp sứ điệp, lúc ấy nó sẽ phong phú hơn biết chừng nào. Mẹ Tê-rê-xa Calcutta nói: "Tôi chỉ là cây bút chì trong tay Chúa, để Chúa viết những gì Chúa muốn". Nhìn tương lai, tôi tin tưởng, vui mừng và hy vọng vì Chúa sẽ có nhiều bút chì mới.

Rôma, Lễ Giáng sinh 1998

Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận

Tổng Giám Mục

Chủ tịch Ủy Ban Giáo hoàng

Công lý và Hoà bình

I. Thập Đại Thành Công

1- Tôi là ai?

- Tôi là người Công giáo Việt Nam đang sống ở hải ngoại.

1.1. Là người Việt Nam

Tôi tiếp nhận máu huyết của cha mẹ, ông bà; thừa hưởng gia sản văn hoá, giá trị đạo đức ngàn đời của tổ tiên Việt Nam.

Là người Việt Nam, tôi có một tổ quốc Việt Nam với non sông gấm vóc, lịch sử vẻ vang, đồng bào cần mẫn, hào hùng; tôi yêu quê hương Việt Nam và hãnh diện làm người Việt Nam.

Đức Thánh cha Gioan Phaolô II nhắc chúng ta: "Các bạn hãy hãnh diện làm người Việt Nam".

Mỗi người Việt Nam phải xác tín mình là cái vốn đầu tư của Đất - Nước, nếu không thành công trong tư cách đạo đức, trí thức... thì chính chúng ta làm thiệt hại cho đất nước.

Tôi không có quyền chỉ trích, đòi hỏi người khác, khi chính bản thân tôi chưa làm gì cho đất nước cả.

Vì là người Việt Nam, tôi cần biết non sông đất nước, cần học hỏi về lịch sử dân tộc tôi; tôi phải hiểu được, nói được tiếng nói, chữ viết Việt Nam. Tôi có trách nhiệm truyền đạt tiếng nói, chữ viết Việt Nam cho con em, bạn bè, đồng bào tôi.

Nếu tôi không quyết tâm bảo vệ căn tính Việt Nam thì chỉ cần vài thế hệ số người nói tiếng Việt Nam ở hải ngoại ngày càng hiếm, và các kiều bào về thăm tổ quốc sẽ phải cần thông dịch viên.

Chúng tôi gặp nhiều bạn trẻ rất tha thiết biết Đất - Nước mình, nhưng họ ân hận, hổ thẹn vì không nói sành sỏi tiếng Việt. Chúng ta thương mến các bạn trẻ đó; và bậc cha mẹ, đàn anh phải xét lại mình về trách nhiệm này.

Đã là người Việt Nam, tôi có bốn phận dẫn thân phục vụ đồng bào, trung thành bảo vệ và xây dựng quê hương tôi bằng tim óc, xương máu tôi. Tôi còn phải là niềm hãnh diện và hy vọng cho đồng bào, dân tộc Việt Nam của tôi.

"Cha mong giòng máu ái quốc sôi trào trong huyết quản con".

1.2. Tôi là người Công Giáo

Tôi đã được chịu phép rửa Chúa Thánh Thần qua Giáo hội đưa tôi vào sự sống của Thiên Chúa, là Cha chung của mọi người nhờ ơn cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô.

Nhưng tôi chịu phép rửa tội, ghi tên vào sổ chưa hẳn đã thành người công giáo đúng mức.

Người Công Giáo chân thật phải sống như Chúa Giêsu, sống theo Phúc âm.

- Đừng để thiên hạ xây dựng thế giới này mỗi ngày mà con không biết, không khám phá, không thao thức, không nhúng tay vào. Chúa đã cứu chuộc con và đặt con vào thế gian trong thế kỷ này, thập niên này, môi trường này. Đặt con, chứ không phải cục đá! Khác nhau lắm! Đừng làm "công giáo bù nhìn" (ĐHV. 621).
- Sự ly dị giữa cuộc sống đạo ở nhà thờ và ngoài xã hội, là gương xấu tai hại nhất trong thời đại chúng ta (ĐHV. 622).

Vì thế, cuộc sống tôn giáo phải giúp tôi trở thành người công dân Việt Nam tốt: tôi xác tín được rằng mọi người, người đồng bào tôi, tất cả là anh chị em của một Cha chung; tôi ý thức được trách nhiệm phải phục vụ những người bên cạnh, đồng bào tôi, xây dựng hoà bình và thịnh vượng cho đất nước.

1.3. Tôi đang sống định cư ở một quốc gia hải ngoại

Là người Việt Nam Công Giáo đang sống tại hải ngoại, hằng ngày tôi sống với những người anh em tại quốc gia địa phương mà tôi định cư.

Thời gian hiện tại của thế giới hôm nay, không gian của xã hội, quốc gia định cư..., những thành tố cụ thể đó đang hoàn thành tiến trình phát triển con người và nhân cách của tôi. Tôi ý thức căn tính Việt Nam Công Giáo của tôi để phát huy các giá trị cao đẹp truyền thống của tổ tiên tôi, để tiếp nhận chân lý cứu độ nơi Đức Kitô qua Giáo hội tôi. Tôi xác tín rằng: các giá trị cao đẹp của tổ tiên và chân lý cứu độ của tôn giáo tôi trong bất cứ môi trường sống nào đi nữa cũng luôn linh hoạt. Tôi vừa là chứng nhân sống động của các giá trị ấy trong môi trường mà tôi đang sống, đồng thời vừa tiếp nhận, sáng tạo những điều mới lạ, hay, đẹp nơi xã hội trước mắt, đóng góp phần mình vào đà tiến chung của nhân loại.

Là người Công Giáo Việt Nam hải ngoại, tôi không thể bằng lòng với khuôn khổ đóng kín, tự tách rời, của một lối tổ chức cộng đồng đã thuộc về quá khứ, không còn tiếp cận tâm tư của con người ngày nay. Tôi phải hội nhập với văn hoá của nơi tôi đến định cư mà không mất căn tính Việt Nam.

Giáo hội là đoàn người đang lữ hành, tiến bước, là thân thể sinh động của Chúa Kitô. Giáo hội ấy không "dậm chân tại chỗ", không thành tượng đá, nhưng luôn phát triển, cập nhật hiện tại, hướng dẫn thế giới đi về tương lai. Tôi phải tìm

hiếu và tham gia sinh hoạt của Giáo hội địa phương, nếu không cộng đồng của tôi sau nhiều năm vẫn còn là "Giáo hội di cư".

Làm sao chụp hình Chúa

Một hôm thằng con trai tôi mới lên bốn tuổi, hỏi mẹ nó:

"Mẹ ơi ba là nhiếp ảnh viên,
tại sao ba không chụp cho con một tấm hình của Chúa?"

Chúng tôi ngạc nhiên nhưng nghĩ rằng:

đó chỉ là một trong bao nhiêu câu hỏi của trẻ con.

Thế rồi, bốn năm nữa đã trôi qua,
Tôi đã hiểu: thằng con tôi nói có lý.
Có Chúa, vậy "tại sao lại không chụp hình Ngài được?"
Với trình độ của tôi, tôi hiểu sự thật của con tôi.
Tôi nhìn thấy ánh sáng,
Một ánh sáng đã làm cho tâm hồn tôi rung động
Như ánh sáng đập vào cuộn phim.
Dần dần ánh sáng ấy sẽ mạc khải
Cho tôi thấy hình ảnh ấy trong bản thân tôi.
Và tôi đã khám phá
Một điều kỳ diệu: cuộc đời của tôi
có nhiều điểm trùng hợp với kỹ thuật chụp hình.
Để in một tấm hình đẹp, cần phải có một âm bản đẹp;
Muốn có một âm bản đẹp, cần phải có một cái máy chụp hình,
một cuộn phim, và ánh sáng
có hình ảnh thấy được, có ống kính mở và đóng được.
Thế rồi sẵn sàng để in hình.

Thiên Chúa in hình ảnh không thấy của Ngài trong tâm hồn chúng ta.
Hình ảnh Chúa biểu lộ trong cuộc đời chúng ta,
Nhờ giáo dục và kinh nghiệm mỗi ngày.
Kể từ lúc con người mỗi lần ý thức hơn
sự hiện diện của hình ảnh ấy
Thế rồi cuộc sống thật của chúng ta bắt đầu,
cuộc sống của một người hiểu và biết mình được hiểu.
Và khi đến điểm ấy, tôi đã hiểu rằng
Để chụp được một tấm hình của Thiên Chúa
Công việc cần thiết độc nhất là có một âm bản của Thiên Chúa.
Âm bản ấy là chính tôi.
Hình ấy rõ hay mờ, đẹp hay xấu tùy âm bản.

2. Tôi phải sử dụng thì giờ và tài năng của tôi thế nào?

- Tôi phải sống phút hiện tại và làm cho nó đầy tình thương.

Qua Sứ điệp Quốc tế giới trẻ XII, ở ngay phần đầu, Đức Thánh cha Gioan Phaolô II nhắn gửi các bạn:

"Các bạn có thể gặp Chúa Giêsu, dọc theo những nẻo đường của cuộc sống mỗi ngày!... Đây là chiều kích nền tảng của sự gặp gỡ đó: Không phải các bạn gặp biển cố hay một sự vật gì đó, nhưng các bạn gặp một con người, đó là Thiên Chúa hằng sống".

- Thế xác còn sống, bao lâu phổi còn hô hấp, tim còn nhịp đập, sự sống phải liên tục, không ngừng được, ngừng là chết. Không thể nên thánh từng khoảng cách. Chúa Giêsu nói: "Tôi luôn luôn làm những điều đẹp lòng Đức Chúa Cha" nghĩa là "Sống từng giây phút đầy mến yêu" - Chúa Giêsu không

nói làm việc lớn hay việc nhỏ: Chỉ cần một điều: việc ấy đẹp lòng Đức Chúa Cha: "Đường Hy vọng dài thăm thẳm, Con đừng làm "Thánh lâm thời": Phong ba dồn dập, nước sơn sẽ phai nhạt và tượng thánh sẽ hiện hình quý" (ĐHV. 44).

Trong Phúc âm, các Tông đồ muốn chọn con đường dễ nhất, khoẻ nhất: "Xin thầy cho dân chúng về, để họ mua thức ăn"... Nhưng Chúa Giêsu muốn hành động trong phút hiện tại: "Chính các con hãy cho họ ăn đi" (Lc. 9,1). Trên Thánh giá, khi người ăn trộm thừa với Chúa Giêsu: "Thưa Ngài khi về thiên đàng xin Ngài nhớ đến tôi". Chúa Giêsu đáp: "Hôm nay con sẽ ở cùng ta trên nước thiên đàng" (Lc. 23, 42-42). Trong tiếng "hôm nay" của Chúa Giêsu, tôi cảm thấy tất cả sự tha thứ, tất cả tình thương của Ngài.

Cha Maximilianô Kolbê sống tinh thần ấy khi ngài khuyên các tập sinh trong dòng: "Tất cả, tuyệt đối, không điều kiện". Tôi đã nghe Đức cha Helder Camara nói: "Cả cuộc đời là học yêu thương". Một lần Mẹ Têrêxa Calcutta gửi thư cho tôi, Mẹ viết: "Điều quan trọng không phải là số công tác đã thực hiện nhưng là mức độ tình yêu ta đã để vào mỗi công việc". Làm sao yêu thương đến cao độ như thế trong mỗi phút hiện tại? Tôi nghĩ rằng tôi phải sống mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút như là giờ phút cuối cùng của đời tôi. Dẹp bỏ những gì là phụ thuộc, tập trung cả tâm hồn cho những gì là chính yếu. Mỗi lời nói, mỗi tư tưởng, mỗi cử chỉ, mỗi cú điện thoại, mỗi quyết định phải là "đẹp nhất" của đời tôi. Tôi phải dành cho mỗi người tình yêu của tôi, nụ cười của tôi: tôi phải lo sợ đánh mất mỗi giây phút trong đời mình vì đã sống không ý nghĩa...

Cha đã viết trong cuốn Đường Hy vọng:

"Con chỉ có một giây phút đẹp nhất: giây phút hiện tại (x. Mt. 6, 34; Gc. 4, 13-15). Sống trong tình yêu Chúa cách trọn vẹn, đời con sẽ tuyệt đẹp nếu kết tinh

bằng từng triệu giây phút đẹp nhất. Con thấy đơn sơ, không phải khó" (ĐHV. 997).

Kho tàng ở tầm tay bạn

Hãy dùng thời gian để suy nghĩ,
vì đó là nguồn mạch của sức mạnh.
Hãy dùng thời gian để chơi đùa,
vì đó là bí mật, của tuổi xuân trường cửu.
Hãy dùng thời gian để đọc sách báo,
vì đó là nguồn mạch của kiến thức.
Hãy dùng thời gian để yêu và được yêu,
vì đó là hồng ân của Thiên Chúa.
Hãy dùng thời gian để chọn bạn hữu,
vì đó là đường hạnh phúc.
Hãy dùng thời gian để tươi cười,
vì đó là âm nhạc của tâm hồn.
Hãy dùng thời gian để trao tặng,
vì đời quá vắng để sống ích kỷ.
Hãy dùng thời gian để mang Tin mừng,
vì đó là sứ mạng cao cả của bạn.
Hãy dùng thời gian để cầu nguyện,
vì đó là sức mạnh liệt nhất trên quả đất này.

3. Trạng thái Tâm hồn của tôi như thế nào?

- Tôi phải sống ngày hôm nay như ngày cuối cùng của đời tôi

Mỗi giây phút tôi sống không bao giờ lặp lại; và không ai thay thế tôi để sống cuộc đời riêng tư, nhân cách có một không hai của tôi.

Tôi hoàn thành giá trị con người tôi trong khung cảnh của giây phút này, ngày hôm nay với những điều kiện hiện đang có; từng giây phút hiện tại đó tôi đưa cuộc sống Thần thánh của Thiên Chúa vào thời gian hiện tại của tôi; từng giây phút hiện tại tôi chuyển mỗi công việc nhỏ bé của tôi thành hành động của Thiên Chúa.

Tôi không chờ đợi trong ảo tưởng, nghĩ rằng rồi ra một ngày mai nào đó tôi sẽ thật sự bắt đầu sống, bắt đầu hoán cải, bắt đầu dẫn thân...

Các tôn giáo đã cố gắng hiển cho chúng ta câu châm ngôn:

"Hãy sống ngày hôm nay như ngày cuối đời mình", để chúng ta trở về cõi thực, canh tân nếp sống.

Mẹ Tê-rê-xa có lần đã phát biểu:

"Tôi dâng lễ này như là lễ đầu tiên, như là lễ cuối cùng và như là lễ độc nhất của đời tôi".

Thật vậy, nếu mình nhận thức được mỗi giây phút mình sống, mỗi cử chỉ, lời nói của mình là duy nhất, cuối cùng, thì cách cư xử mình sẽ tốt đẹp hơn biết bao nhiêu! Cuộc sống gia đình, bạn bè, sẽ tràn đầy yêu thương và hạnh phúc.

Những căn bệnh ảo tưởng, đợi chờ lại là mối nguy cơ, luôn đe dọa nhân cách chúng ta. Để cảnh tỉnh nguy cơ của căn bệnh "ngày mai rồi sẽ tính" này, người ta thường kể cho nhau nghe câu chuyện ngụ ngôn sau đây:

"Ngày kia Vua quý hỏi các quý cố vấn:

- Làm thế nào để người trên trần thế sa đọa và thua mình?
Các cố vấn đề nghị nên phỉnh gạt người ta rằng không có Thiên Chúa, hoặc không có trừng phạt gì ở đời này và đời sau. Vua quý suy nghĩ và chê các ý kiến đó không hữu hiệu. Sau đó một hồi lâu, một quý nhỏ lại lên tiếng đề nghị: "Xin Vua quý cứ nói với họ là ngày giờ còn rộng, còn dài, hãy thư thả rồi sẽ tính".

Vua quý vội đứng dậy, vỗ tay khen hay:

- Đúng, mầy nói đúng, chỉ có cách này mới làm cho con người an tâm mà xa thần thánh và không lo sợ trừng phạt, bấy giờ ta sẽ mặc sức xúi dục chúng sa đọa theo ý của ta".

Người Thánh dùng Thời gian của mình thế nào?

Các thánh cũng sống trên quả đất này như con,
Các ngài cũng sống cùng thời gian với các người khác,
Ai cũng một ngày 24 giờ.
Ngày của các thánh không dài hơn một phút.
Các thánh không sống lâu hơn con,
Phanxicô Xaviê 46 tuổi,
Têrêxa Hài Đồng 24 tuổi,
Rosa De Line 31 tuổi.
Nhưng thời gian của các thánh có một sự cô đọng,
một tỉ trọng đặc biệt,
vì nó có giá trị đời đời, nó có tính trường cửu.
Con có thể sánh một nông dân, một công nhân,
một giờ lao động của họ đáng giá 1,000 đồng, 1,500 đồng, 3,000 đồng...
Nhưng một nhà kinh tế, kỹ nghệ, tài chánh,
có khi một phút của họ, một quyết định đáng giá bạc triệu, bạc tỷ.

Chúa hành động trong các thánh, các thánh cộng tác với Chúa.

Một giờ làm việc của Chúa là vô giá!

Sự thánh thiện được xây dựng trong giây phút hiện tại.

Không ai có thể nên Thánh lui cho quá khứ.

Cũng không ai có thể nên Thánh trước cho tương lai.

Vì thế mà vị Thánh sử dụng phút hiện tại.

Mỗi giây phút, không bỏ lỡ phút nào, để đáp lại tình yêu Chúa với tất cả tâm hồn.

Vị Thánh sống trong hiện tại trong một đại dương bình an vô hạn,

Vì Ngài đã sống trong sự đời đời.

Mà đời đời là một hiện tại vĩnh cửu.

4. Tôi phải tìm nguồn Sinh lực của đời tôi ở đâu?

- Tôi phải tìm từ Đạo

Mùa hè 1997, trên 1 triệu người trẻ từ các nước trên thế giới về Paris, Pháp; qui tụ bên Giáo hoàng Gioan Phaolô II. Sự kiện đó được nhận ra như một dấu chỉ lớn của thời đại. Con số trên 1 triệu thanh niên tham dự vượt xa bất cứ một dự đoán nào của dư luận và của cả Ban tổ chức. Người ta thắc mắc: Cụ già gần 80 tuổi, đau, yếu này còn có gì hay để lôi cuốn được giới trẻ đến gần mình? Niềm tin tôn giáo còn hấp lực nào cho giới trẻ, đặc biệt giới trẻ tại các nước Tây-Âu, thế hệ sinh ra và lớn lên trong bầu khí "trần tục hoá", để họ kéo nhau đến Paris đón chờ sứ điệp của một vị lãnh đạo tôn giáo?

Và sự kiện bất ngờ của mùa hè 1997 tại Paris đã làm người ta giật mình, ý thức được rằng dấu ấn khắc ghi nơi tâm hồn con người, tức là Niềm tin và khát vọng Sự thật, không thể có một yếu tố bên ngoài nào tẩy xoá được, nơi bất cứ ai vào

bất cứ thời nào. Niềm tin, và cao độ là niềm tin tôn giáo, phát xuất từ động lực này lôi kéo con người hướng về Chân -Thiện - Mỹ. Động lực đó là yếu tố chính của cuộc sống. Người trẻ hôm nay cũng do động lực của niềm tin đó thúc đẩy như con người của các thế hệ cha ông đi trước.

Cách đây hơn 25 thế kỷ, Khổng Phu Tử đã từng nói: "Người mà không tin, thì không biết làm được điều gì!" (Nhân nhi vô tín, bất tri kỳ khả dã) [Luận Ngữ II, 22]. Và khi đồ đệ Tử Cống hỏi về việc trị nước, Ngài trả lời rằng: Nước cần có đủ lương thực, đủ binh lực và niềm tin của dân. Tử Cống lại hỏi, nếu bất đắc dĩ phải bỏ một trong ba điều, thì đành phải bỏ điều nào trước? Khổng Tử đáp ngay là phải bỏ binh lực. Người học trò lại hỏi dồn, nếu đành phải bỏ một trong hai điều còn lại thì sao? Ngài trả lời là bỏ lương thực, vì dân mất niềm tin thì nước không còn (xem Luận Ngữ XII, 7).

Vào thời tiếp theo, có lần người ta hỏi về việc cứu đời, Mạnh Tử đáp: Cứu người chết đuối dưới sông, thì cần đưa sào cho người ta níu, nhưng cứu cả thiên hạ cho khỏi loạn, thì cần đến Đạo.

Khi không còn niềm tin ở Thiên Chúa là tạo hoá là Cha của chúng ta thì chẳng còn sợ ai, chẳng chừa một loại thủ đoạn nào, gian trá độc địa nào, chẳng trừ một thứ tội ác nào. Khi không còn niềm tin mọi người là anh em của ta, con một Chúa, thì chỉ áp dụng thuyết "cá lớn nuốt cá bé" - người bóc lột người.

Phát biểu tại Liên Hiệp quốc (5.10.95) Đức Thánh cha Gioan Phaolô II nói: "quý vị muốn viết lên một trang sử mới, tốt đẹp cho nhân loại, quý vị hãy sử dụng văn phạm mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta: đó là lương tâm của chúng ta".

Niềm tin tôn giáo thúc đẩy con người dẫn thân một cách đại độ để phục vụ anh em đồng loại của mình, hoàn thành nghĩa vụ chính yếu là yêu thương.

Trong năm 1997, nhân dịp kỷ niệm lễ giỗ 20 năm nhà văn công giáo Raoul Follereau (1903-1977) tại Đại học Sorbonne, Paris, Pháp, tôi được mời nói chuyện về ông. Được thúc đẩy bởi niềm tin tôn giáo, Raoul Follereau xác tín rằng "không ai có quyền hưởng hạnh phúc một mình"; và vì thế cùng với bà Raoul Follereau, ông đã lên đường chăm sóc phục vụ những người bạn phong cùi trên thế giới, khắp các lục địa. Một hôm tại một trại cùi, Raoul Follereau đến trước một cô gái đang bị bệnh và đưa tay bắt; nhưng cô gái đứng khựng người lại, không phản ứng. Giám đốc trại nhắc Raoul Follereau rằng nội qui không cho phép người bệnh bắt tay khách. Raoul Follereau trả lời: "Cấm bắt tay nhưng có cấm hôn không?". Vừa nói, ông vừa đến ôm hôn cô gái. Mọi người sửng sò; tất cả những người bệnh trong trại lúc bấy giờ nhào đến gần ông, một người trong họ nghẹn ngào lên tiếng: "Hôm nay tôi cảm thấy chúng tôi là người".

Người phong cùi nhận ra được phẩm giá làm người của mình, còn Raoul Follereau thực hiện được một cuộc đời xứng đáng làm người vì yêu thương. Động lực thúc đẩy con người biết và thực hiện giá trị làm người đó là sức mạnh của niềm tin tôn giáo.

Sống đạo

Đạo không phải là một chủ thuyết,
để dựa vào đó
mà chỉ trích chống đối nhau,
hay bảo vệ lập trường
riêng tư của mình.
Đạo là sống theo Phúc âm
Chúa Giêsu cách trọn vẹn.
Thế gian này có người không biết

phải trái, phi lý vụ lợi
không can gì, cứ yêu thương họ.
Nếu bạn làm tốt, họ bảo rằng
bạn nhằm mục đích ích kỷ:
Không can gì, cứ làm điều tốt.
Bạn thực hiện chương trình,
bạn sẽ gặp nhiều người bạn giả dối
và kẻ thù đích thực:
Không can gì, cứ thực hiện.
Sự thanh liêm và trung thực
làm cho bạn dễ bị tấn công:
không can gì, cứ thành thực
và thanh liêm.
Công nghiệp bạn xây dựng nhiều năm
sẽ bị phá tan trong một ngày:
không can gì, cứ xây dựng.
Người được bạn giúp đỡ sẽ phản bội bạn:
Không can gì, cứ tiếp tục giúp đỡ
Bạn đem những gì đẹp nhất
của đời bạn cho thiên hạ,
họ sẽ đưa chân đá đuổi bạn:
Không can gì,
hãy cho mọi người những gì tốt nhất.
Hai ngàn năm trước đây
Chúa Giêsu đã làm như vậy.

(Mẹ Têrêxa Calcutta)

5. Chiều cao của đời tôi là gì?

- Là trung thành với Thiên Chúa, với Hội thánh, với Tổ tiên, với Tổ quốc

Nhìn lên, tôi sống mối tương quan với cha mẹ, ông bà, tổ tiên, và cao hơn cả là Đấng Tối cao - Thiên Chúa, Tổ của tổ tiên, người Cha chung của nhân loại.

Với Thiên Chúa tôi trung thành:

"Người phải yêu mến Thiên Chúa là Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực người" (Mc 12, 30).

Tôi tôn vinh những người được Thiên Chúa gửi đến để chuyển nguồn sống của Ngài đến cho tôi, cho tôi được làm người Việt Nam Công Giáo hôm nay: họ là cha mẹ, ông bà, tổ tiên, và Giáo Hội tôi.

Các tôn giáo của nước tôi, truyền thống văn hoá dân tộc tôi dạy tôi biết thảo kính cha mẹ, ông bà, tưởng nhớ biết ơn tổ tiên, tôn vinh tổ quốc, non sông đất nước, quê hương mà bao thế hệ cha ông đi trước đã đổ xương máu để vun trồng và bảo vệ. Đó là gia sản chung, niềm tin chung của truyền thống văn hoá đồng bào tôi qua Đạo Ông-bà.

Nhưng tôi "Tôi đã làm gì về ơn Phép Rửa của tôi?"

Đây là câu nói của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã chuyển đến người Kitô hữu Pháp trong chuyến viếng thăm quốc gia này của Ngài vào dịp lễ Mừng kỷ niệm 1,500 năm Vua Clovis chịu phép rửa. Vì đã nhận phép rửa tội, tôi được mang danh Kitô hữu, nhưng cuộc sống của tôi có phải là hình ảnh trung thực của Đức Kitô, là chứng nhân tình yêu Thiên Chúa mà Đức Kitô đã từng thực hiện, hay là tôi đã mang danh mà không sống thực, và lắm lúc tôi đã sống như

kẻ phản chứng. Thánh Gandhi đã từng phát biểu thành thật rằng: "Tôi yêu Đức Kitô, nhưng không thích Kitô hữu".

Làm Kitô hữu chân thực, tôi không thể không biết đến Đức Kitô là ai, hay không học hỏi Phúc âm, thờ ơ và đứng dưng với giáo hội là thân thể sống động của Ngài!

Là Kitô hữu trung kiên tôi không thể không sống đạo, nghĩa là sống như Đức Kitô đã sống, bằng lời nói, việc làm để rao truyền Nước Thiên Chúa ở giữa mọi người.

Là Kitô hữu chí tình, tôi không thể nguội lạnh, không thấm nhập cuộc sống của Thiên Chúa trong Chúa Kitô qua các bí tích; và không thể chấp nhận làm một tế bào chết, ù lì, thụ động, không cảm xúc bên cạnh muôn ngàn tế bào sống động làm nên Giáo hội của Chúa.

Là người con của Tổ Quốc Việt Nam, tôi không thể chỉ biết tôn vinh quá khứ của tổ tiên bằng lời nói, nhưng còn phải dẫn thân phục vụ cuộc sống cộng đồng người Việt trước mắt, đóng góp sức lực của mình kiến tạo hoà bình và thịnh vượng cho đồng bào quê hương hôm nay cũng như tương lai.

Chỉ có Thiên Chúa

1- Chỉ có Thiên Chúa mới có thể ban đức Tin
Nhưng bạn có thể là chứng nhân của đức Tin

2- Chỉ có Thiên Chúa mới có thể ban đức Cậy
Nhưng bạn có thể mang tin tưởng đến cho tha nhân

3- Chỉ có Thiên Chúa mới có thể ban đức Ái
Nhưng bạn có thể chỉ cho người khác biết bạn phải yêu thế nào.

4- Chỉ có Thiên Chúa mới có thể ban bình An

Nhưng bạn có thể gieo rắc sự hiệp nhất

5- Chỉ có Thiên Chúa mới có thể ban sức mạnh

Nhưng bạn có thể ở bên cạnh để nâng đỡ người thất vọng.

6- Chỉ có Thiên Chúa là đường đi

Nhưng bạn có thể chỉ con đường ấy cho anh chị em

7- Chỉ có Thiên Chúa là ánh sáng

Nhưng bạn có thể làm ánh sáng đó toả rạng trước mặt tha nhân

8- Chỉ có Thiên Chúa là sự sống

Nhưng bạn có thể truyền cho người khác ý chí muốn sống.

9- Chỉ có Thiên Chúa làm được những điều dường như không thể được,

Nhưng bạn có thể làm những điều có thể được;

10- Chỉ có Thiên Chúa là Đấng tự hữu

Nhưng Ngài muốn nhờ vào bạn

6. Chiều rộng của đời tôi là gì?

- Là trưởng thành đối với gia đình, cộng đoàn và xã hội

Sách thánh hiền xưa viết: "Hữu bách tuế nhi đồng, hữu thất tuế như ông" (tạm dịch "có người trăm tuổi vẫn là trẻ con, có đứa bé mới có bảy tuổi đã là người trưởng thành").

Đối với Hội thánh cũng như đối với Gia đình, Tổ quốc, chúng ta trưởng thành khi nhận lấy trách nhiệm suy tư cũng như hành động.

Những người thiếu trưởng thành mắc bệnh "đợi chờ phép lạ". Họ không muốn đưa vai gánh vác, không mệt óc nghĩ ra sáng kiến, như trẻ con không đóng góp, nhờ người khác bế bồng, cầm tay dẫn đi, khuyên bảo, động viên khi lo sợ khó khăn. Khi một cộng đoàn, một xã hội gặp những người như vậy thì rối beng tùm lum, hoặc là xoay đổi quyết định như chong chóng khi bị những lãnh tụ rồm lợi dụng.

- *Sống trưởng thành là làm người có trách nhiệm với kẻ khác*

Khi còn bé, tôi cần đến kẻ khác để sinh dưỡng, giáo dục, bảo vệ tôi. Nhưng tôi phải trưởng thành để hoàn thành nhân cách. Người trưởng thành là người ý thức về sự hiện diện và tự do của kẻ khác; và hơn nữa là mang lấy trách nhiệm dưỡng nuôi, giáo dục, bảo vệ...kẻ khác. Người trưởng thành không mãi thụ động chờ đợi người khác phục vụ mình, ban cho mình các quyền lợi, nhưng ý thức trách nhiệm phải tích cực dẫn thân gánh vác các công việc gia đình, cộng đồng, quốc gia và giáo hội.

- *Sống trưởng thành là biết cân nhắc, suy xét và can đảm quyết định.*

Chúng ta luôn cần có những cố vấn trong các công việc cá nhân hay tập thể, nhưng không ai có thể quyết định thay chúng ta. Cá nhân cần can đảm chọn lựa, quyết định để trưởng thành; đoàn thể cần tự quyết định để định hướng sinh hoạt; quốc gia cần quyết định để thể hiện độc lập và tự do của mình.

- *Sống trưởng thành là dẫn thân thực hiện công ích và thúc đẩy tiến bộ.*

Trưởng thành là vượt qua thái độ tắc trách, tự tách mình ra khỏi trách nhiệm cộng đồng để mãi giữ lấy thái độ phê bình, chỉ trích, xoi mói, bàn tay sạch. Cuộc sống gia đình, cộng đồng, giáo hội hay quốc gia là nỗ lực đóng góp chung mà mỗi người dẫn thân gánh vác phần của mình để xây dựng và kiện toàn. Cần chiến thắng nếp sống thụ động, tiêu cực và cố chấp hầu mở rộng

lòng hào đón nhận chân lý yêu thương của Phúc âm, cập nhật những điều hay tốt, mới lạ nơi các dấu chỉ của thời đại để định hướng bước đi của mình, thúc đẩy tiến bộ.

Mẫu mực yêu thương trưởng thành là tình yêu Chúa Kitô, Đấng đã yêu thương đến hy sinh mạng sống. Chúa Kitô, kẻ vô tội, không đến để xét đoán, nhưng gánh lấy tội con người, tội xã hội để cứu độ. Vì yêu thương mà phải có trách nhiệm, trách nhiệm với mọi người, không trừ ai, dù là kẻ thù của mình:

"Cha của anh em, Đấng ngự trị trên trời, không muốn cho một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất" (Mt 18, 14).

Không rời vị trí, không bỏ trách nhiệm

Ở tại vị trí.

Đứng vững,

tại sao rời bỏ vị trí chiến đấu?

Ai bỏ vị trí?

Thường là những người quá khôn ngoan trốn tránh, những lính đánh thuê, những nhà thương mãi chỉ kiếm lợi, những người nhát sợ, ngưỡng người ích kỷ.

Khó thật, nguy hiểm thật,

nhưng không rời một ly,

không rời một bước,

giữ vững, liều mạng sống.

Kẻ thù phải bước lên xác ta.

Mỗi người Kitô hữu là một chiến sĩ,

một người đi tiên phong.

"Này, Thầy lên Gierusalem

và con người sẽ bị nộp" (Mt. 20, 18).

"Thầy chẳng uống chén đắng
Cha ban cho Thầy sao? (Gioan 18, 11)
"Để thế gian hiểu biết Cha yêu mến Thầy
và Thầy yêu mến Cha,
chúng ta hãy đứng dậy và ra đi" (Gioan 14, 31)
Không phải giữ vị trí và kiếm cách yên thân,
mặc cho người khác phải hoạn nạn, tan tác.
Xin Chúa cứu chúng con
khỏi sự khôn ngoan thế gian,
không có trong bầy ơn Chúa Thánh Thần.

7. Chiều dài của đời tôi là gì?

- Là Tín thành với bằng hữu, với mọi người

Một danh tướng của Pháp có lần đã nói: "Tất cả đều mất, trừ danh dự" (Tout est perdu sauf l'honneur). Trong cuộc sống, không phải lúc nào cũng gặp xuôi may; nhưng cuộc sống của ta còn đáng sống khi danh dự của ta còn. Trước tình trạng khủng hoảng, thế giới ngày nay mất hướng, trong Thông điệp Hòa-quang Chân-lý (Veritatis Splendor), Đức Thánh cha Gioan Phaolô II đã từng trích lại câu thơ của thi sĩ Juvénal để nói đến giá trị của danh dự trong cuộc sống:

"Tội ác tà trời là coi mạng sống mình hơn danh dự
Và vì quá ham sống mà đánh mất những ý nghĩa đời người"
(Summum crede nefas animam praeferre pudori,
et propter vitam vivendi perdere causas) [Satires, VIII, 83-84]

Người không biết trọng danh dự là người thích tạo ra bầu khí nghi kỵ, chỉ trích, đối trá, không ai tín nhiệm vào ai, không ai còn hứng khởi tích cực xây dựng được một điều gì; phong cách đó, chế độ đó, nền văn minh đó đưa đến kết quả rõ rệt là các mối tương quan xã hội băng rã dần trong bầu khí bạn bè, gia đình, làng xóm, đoàn thể, quốc gia và ngay cả giáo hội.

Người biết trọng danh dự là người sống thành tín để bạn bè tín nhiệm được mình, là tâm hồn đại độ để có thể tin tưởng vào người khác. nếp sống đó là chìa khoá để phục hồi niềm tin, canh tân và tạo an bình cho sinh hoạt gia đình, đoàn thể, quốc gia và giáo hội.

Người tín thành, trọng danh dự, luôn luôn giữ lời hứa, chu toàn phận sự, người ta có thể đặt niềm tin vào họ, lúc thịnh cũng như lúc suy, thành công cũng như thất bại họ luôn luôn có mặt bên cạnh bạn bè.

Người tín thành, mở rộng đôi cánh tay, để bắt tay mọi người thân ái, hai bàn tay bên là tín, bên là thành nối dài, nối dài vòng quanh thế giới. Không ai tín thành bằng người sẵn sàng chết thay cho bạn - phải vươn đôi tay tín thành lên khắp năm châu thì mới biến đổi được cái xã hội ta đang sống - nơi mà không ai tin ai, nơi người ta dò thám nhau, rình mò nhau, tố cáo nhau.

Phúc âm của Chúa Kitô dạy tôi, truyền thống văn hoá ngàn đời của dân tộc, tổ tiên Việt Nam nhắc nhở tôi: Hãy yêu mọi người, kể cả kẻ thù của tôi, vì mọi người đều là con cái của Cha chung: bốn bề đều là anh em.

Tình yêu cao cả đó thúc đẩy tôi thành thực và trung tín với người chung quanh.

Danh dự con người dựa trên lòng thành thật, vì thành thật tạo cho bằng hữu tín nhiệm.

Trung tín trong lời nói, ngay thẳng trong tâm tư, đại độ trong cách cư xử, đó là nhân cách của kẻ trọng danh dự.

Một người không danh dự, lật lọng, dối gạt bạn bè, và người thân, sẽ gây cho gia đình, quốc gia đổ vỡ, bầu khí xã hội băng rã.

Một gia đình, một đoàn thể, một chế độ không lấy Sự thật và Tín thành để làm tiêu chuẩn, sẽ đẩy đưa nếp sinh hoạt của mình vào con đường thù hận, gian trá, thiếu danh dự, và con dân sẽ mất hướng.

Tôi còn nhớ câu đối quý giá của Sảng Đình (Linh mục J.M. Nguyễn Văn Thích) treo trong phòng ngài:

Phụng Chúa đức tam: tín, vọng, ái,
Thúc thân thành nhất: tư, ngôn, hành.
Thờ Chúa ba đức: tin, cậy, mến.
Tu thân toàn thành: suy, nói, làm.

Tín thành

Anh là thụ tạo cao sang
Em là lý tưởng vinh quang tuyệt vời.
Anh là đầu óc sáng soi
Em là tim chứa muôn lời yêu thương.
sáng soi anh dẫn đưa đường,
Yêu thương em toả kiên cường phục sinh.
Anh nhờ lý luận phân minh
em giàu nước mắt dịu hiền lung linh
Luận suy kiên vững hùng anh.
giọt châu biến đổi tâm tình đẹp xinh
Anh hùng anh thật quang vinh

Hy sinh em vẫn lặng thinh dịu huyền
Anh là đèn thánh trang nghiêm
em là cung thánh thiêng liêng nhiệm màu
Trước đèn cật nón cúi đầu
Trong cung quỳ gối nguyện cầu thiết tha.
Anh thường suy nghĩ cao xa
Em luôn mơ mộng cỏ hoa thơm nồng
Suy tư anh thật tinh thông
Mộng mơ em chiếu một vòng hào quang
Anh là biển rộng mênh mông
em là sông nước sạch trong dịu dàng
Đại dương có ngọc điểm trang
sông hồ gió mát nắng vàng nên thơ
Anh là chim phượng bay xa
em là hoàng yến hát ca giữa đời
Bay xa chinh phục khung trời
Hát ca quyến rũ lòng người trần gian
Sau cùng
anh chờ em ở chân trời
còn em, em đợi trước đài thiên cung.

(Cảm nghiệm của Thánh Thomas Aquinos)

8. Ánh sáng định hướng cuộc đời chúng ta là gì?

- Trong thiên niên kỷ thứ ba, chúng ta theo ánh sáng của Hy vọng

Ánh sáng định hướng đời tôi là Hy vọng. Lời kinh phụng vụ hát: Kính chào Thánh giá là Hy vọng "độc nhất của chúng tôi" (o crux ave spes unica). Thánh giá đem lại Hy vọng vì Chúa Giêsu chịu đóng đinh vào đó để cứu rỗi nhân loại, người lại Phục sinh để đưa nhân loại vào thiên đàng.

Giữa thế gian đầy tội ác, bất công, đói khổ hôm nay, Chúa Giêsu bảo chúng ta làm gì?

- Người Công giáo là ánh sáng giữa đen tối, là muối sống giữa thối nát, và là hy vọng giữa một nhân loại thất vọng (ĐHV. 950).
- Yêu Chúa là yêu trần gian. Mẹ say Chúa là mẹ say trần gian. Hy vọng ở Chúa là hy vọng trần gian được cứu rỗi (ĐHV. 954).

Và Chúa Giêsu dạy chúng ta phải tránh:

Thánh Phaolô hằng khuyên nhủ giáo dân đừng sống như những người không hy vọng (ĐHV. 951).

Ngài cũng phân tích cho chúng ta thấy những hạng người công giáo khác nhau, và chọn cho mình hướng đi đúng:

Có hạng "công giáo đợi chờ", khoanh tay mong đợi niềm hy vọng đến.

Có hạng người "công giáo thụ động", "trốn tránh, vô trách nhiệm".

Họ chỉ biết "nhìn lên" đi kêu cứu, mà không biết "nhìn tới" để tiến, "nhìn quanh" để chia sẻ, gánh vác.

Niềm hy vọng đang ở giữa họ, mà họ không hay! (ĐHV. 966)

Làm một cuộc cách mạng: Đừng đem đời người công giáo xa lìa môi trường, để quây quần quanh cái việc thiêng liêng. Đẩy người công giáo mang niềm hy vọng của mình xâm nhập môi trường (ĐHV. 966).

- Không thể quan niệm được một Kitô hữu không mê say đem hy vọng ngập tràn thế giới (ĐHV. 972).

Ánh sáng ấy sẽ chiếu soi giúp ta vượt những thử thách,

- Con hy vọng luôn luôn, đừng chán nản vì những sự khó khăn nội bộ, ngay trong việc tông đồ.

Như Thánh Phaolô: "Kẻ thì rao giảng Đức Kitô vì lòng mến, bởi biết rằng tôi đã được chỉ định lo bệnh đỡ Tin mừng. Kẻ thì lại giảng truyền Đức Kitô vì ganh tị, ý định không tinh truyền, tưởng làm vậy sẽ gây thêm khổ cực cho cảnh lao tù của tôi. Cần chi! Dù sao đi nữa, bởi ý lành hay ý xấu, miễn là Đức Kitô được rao truyền thì tôi vui mừng và tôi cứ vui mừng luôn!" (ĐHV. 976).

Và đời ta sẽ là một đời hy vọng

- Chấm này nối tiếp chấm kia, ngàn vạn chấm thành một đường dài.
Phút này nối tiếp phút kia, muôn triệu phút thành một đời sống.
Chấm mỗi chấm cho đúng, đường sẽ đẹp,
Sống mỗi phút cho tốt, đời sẽ thánh.
Đường hy vọng do mỗi chấm hy vọng
Đời hy vọng do mỗi phút hy vọng (ĐHV. 978)

Hướng đến năm 2000, Đức Thánh cha Gioan Phaolô II gửi cho giới trẻ thế giới sứ điệp: Tuổi trẻ là chứng nhân của hy vọng.

Tôi xin tóm lược nội dung của cuộc sống chứng nhân, niềm hy vọng đó qua sơ đồ tóm lược sau đây, dựa vào mấy chữ đầu của tiếng La tinh SPES (= hy

vọng); và tôi chuyển dịch qua tiếng Việt bằng bốn công tác dẫn thân bắt đầu bằng chữ P.

S - Servire :	P - Phục vụ
P - Progressione :	P - Phát triển
E - Evangelisatione :	P - Phúc âm
S - Sanctificatione officii:	P - Phận sự

Khi chọn danh từ Hy vọng, tôi đã nghĩ đến 4 P này, vì nó là chương trình hành động, cho chúng ta hôm nay; thực hiện đúng, nó sẽ thành hy vọng.

Muốn rõ thêm chi tiết tư tưởng và hành động đúng một chiến sĩ, mời các bạn nghiên cứu thật kỹ hiến chế Mục vụ của Công đồng Vatican II, có tên là Vui-mừng và Hy-vọng, mà tôi đã chọn làm khẩu hiệu và chương trình lúc tôi được chọn làm giám mục (1967).

Sau đây tôi giải thích 4 P ấy:

* Phục vụ

Công đồng Vatican II đã cho chúng ta thấy Hội thánh hôm nay phải là "một Hội thánh phục vụ" - Khiêm tốn và làm ích cho trần gian như "Men trong bột" như "Muối dưới biển" như "Ánh sáng", rất tinh lặng, người ta cũng chẳng để ý đến nhưng không thể thiếu cho sự sống được.

Chúa Giêsu nói: "Tôi không đến để được người ta hầu hạ, nhưng để phục vụ". Và Ngài nói tiếp để giải thích sự phục vụ của Ngài: "Cha hiến mạng sống vì người khác".

"Nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau" (Gioan 13, 14).

Hy vọng hoàn thành nhân cách, hy vọng trở thành người Kitô hữu theo gương Chúa Kitô, hy vọng để kiến tạo một nước Việt Nam hoà bình, hạnh phúc, một giáo hội qui tụ những người con Thiên Chúa... sẽ không dựa trên ước mơ đề cao, tự phụ về mình, đoàn thể mình; không sử dụng cường lực, bắt ép; không đòi hỏi mình được tôn vinh và đặc quyền náo đó cho mình; cho cộng đồng mình...; nhưng "rửa chân cho nhau", làm kẻ phục vụ tôn trọng, yêu thương: đó là con đường hy vọng, hằng ngày canh tân cuộc sống cá nhân, tạo bầu khí lành thánh cho xã hội và giáo hội.

* Phát triển

Đức Giêsu bảo: "Họ không cần phải đi đâu cả, chính anh em hãy lo cho họ ăn" (Mt 14, 16).

Chúa Giêsu Kitô, con Thiên Chúa mang thân xác làm người, thức tỉnh chúng ta biết giá trị cao cả của thân xác con người chúng ta. Làm sao có thể thực hiện tình yêu thương người bên cạnh, khi có kẻ thừa thãi cơm áo, tiền của dư đầy, nắm hết tiện nghi của cải và quyền lực, bên cạnh đa số người anh em lâm cảnh đói rách, bị đối xử bất công, bị tước bỏ quyền sống, quyền được tự do...

"Hãy cho họ ăn", của ăn thân xác và tinh thần, bằng nỗ lực đóng góp vào cuộc sống kinh tế, phát triển khoa học để phục vụ con người, đào sâu các giá trị văn hoá; bằng việc dẫn thân tranh đấu cho công lý, hoà bình để nước Thiên Chúa là tình huynh đệ nhân loại mỗi ngày một thể hiện rõ nét hơn trên trần thế.

Hội thánh phục vụ bằng cách phát triển toàn diện con người. Trong những năm 60 thế giới bắt đầu nói rất nhiều đến "Phát triển", Đức Thánh cha Phaolô VI đã công bố Thông điệp "Phát triển các dân tộc" - trong đó Ngài công bố thành lập Ủy ban Giáo hoàng sau này trở thành Hội đồng Toà thánh Công lý và Hoà bình. Hội thánh nhằm lo cho con người sống xứng đáng địa vị làm con Chúa.

Phát triển đây không có nghĩa kinh tế mà thôi - nhưng là phát triển con người toàn diện, thể lý, trí thức, tâm linh...

Một điều quan trọng ở đây là đánh tan lối suy nghĩ sai lạc: Hội thánh chỉ lo phần linh hồn thôi, không lo phần xác. Lối suy nghĩ đó đi xa sự thật lịch sử: trở lại ngàn năm nay, đâu đó Hội thánh tổ chức trường học, viện cô nhi, dưỡng lão, trại bài phong, bệnh viện từ vườn trẻ đến đại học.v.v...

– "Phát triển là danh hiệu mới của hoà bình" (Đức Phaolô VI).

Mặc dù giúp đỡ anh em sung sướng bao nhiêu đi nữa, nếu con để họ thành" bộ máy tự động", con chưa làm cho họ phát triển thực sự (ĐHV. 586).

– Chấp nhận những người chỉ biết nằm, biết ngồi, chỉ muốn lẻo đẻo đi theo, muốn được giúp, được cứu, được cho, để con được làm ảnh tượng, được luôn luôn cần thiết, thực dễ vô cùng! Nhưng con hãy luyện những con người trách nhiệm, những con người muốn đứng, những con người đáng làm người (ĐHV. 592).

Thực là khó! Nhưng con phải quyết tâm giúp cho người khác:

* Biết vùng dậy.

* Biết suy tư.

* Biết tổ chức.

* Biết chiến đấu.

* Biết chống ngược ý con khi cần. Con sẽ hạnh phúc thật vì anh em cùng thăng tiến với con (ĐHV. 593).

Nói tóm lại, Hy vọng là sức mạnh thúc đẩy chúng ta làm chứng về nỗ lực dẫn thân phát triển con người toàn diện.

*** Phúc âm**

"Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ" (Mt 28, 18).

- Hội thánh phục vụ bằng cách Phúc âm hoá chính mình để rồi Phúc âm hoá xã hội. Không phải để lôi kéo người ta vào đạo, nhưng để giá trị của Phúc âm soi rọi cho chúng ta sống tốt đẹp hơn.

Văn hào B. Pascal đã nói : "Khi tôi hiểu biết Thiên Chúa thì tôi cũng đã hiểu biết chính mình tôi". Vì sao? Vì ý Thiên Chúa dựng nên tôi làm con Ngài, cao sang tốt đẹp hơn muôn phần, và những con người khác quanh tôi cũng cao cả như vậy.

Phúc âm là Lời đem đến ơn phúc, lời từ Thiên Chúa là Chúa Giêsu Kitô. Lời đó, vâng theo ý Chúa Cha, để làm một việc là yêu thương con người, và yêu thương đến độ hy sinh mạng sống mình.

Kitô hữu chúng ta không có con đường nào để chọn, nguồn sinh lực nào để múc lấy, mẫu mực nào để bắt chước, mục tiêu nào để đạt được ngoài Đức Giêsu Kitô, được trao lại cho chúng ta qua các nội dung của Phúc âm.

Đức Giêsu Kitô là lời làm thân xác, ở giữa chúng ta, không phải là lời nói suông nhưng là một con người, một cuộc sống.

Ra đi rao truyền Phúc âm là nghĩa vụ thiết yếu của Kitô hữu và Giáo hội, trước hết là toả lan ánh sáng yêu thương, tinh thần hy sinh, phục vụ người anh em, kể cả kẻ thù mình, như Chúa Kitô đã thực hiện.

- Con chỉ có một Nội qui: Phúc âm. Đó là hiến pháp trên tất cả mọi hiến pháp. Là Hiến pháp Chúa Giêsu đã để lại cho các tông đồ; không khó khăn, phức tạp, gò bó như các hiến pháp. Ngược lại linh động, nhân hậu, làm phấn khởi linh hồn con.

Một vị thánh ngoài Phúc âm là "thánh giả" (ĐHV. 986).

- Quả tim con phải rộng đủ để chúc đưng và rung nhịp với tất cả chương trình Phúc âm hoá của Hội thánh (ĐHV. 331).

Khi chiếu sáng Phúc âm chung quanh ta là ta làm tông đồ.

- "Tông đồ bằng hy sinh và thỉnh lặng" như hạt lúa chôn vùi, nát thối để sinh muôn ngàn hạt khác nuôi nhân loại.

"Tông đồ bằng chứng tích". Lời quả quyết suông không đáng người ta tin tưởng mấy, dù ngọt ngào trau chuốt đến đâu.

Tang vật đáng tin hơn.

Hình ảnh chụp được, tiếng nói ghi âm được, càng dễ đánh động người ta hơn.

Nhưng chính con người sống động bằng xương thịt, nếu cả cuộc sinh hoạt, nếu cả một lớp người, một lớp gia đình cùng sống một lý tưởng, thì chứng tích ấy có một sức mạnh thuyết phục lớn lao biết chừng nào! (ĐHV. 332).

- Bí quyết công cuộc tông đồ trong thời đại ta:

Tông đồ giáo dân! (ĐHV. 335).

Thật thế, tại ngay Rôma này, trong ba năm qua, từng ngàn giáo dân tình nguyện làm "thừa sai đô thị", thăm viếng, mang tặng Phúc âm đến từng gia đình trong giáo phận.

- Đường lối của tông đồ thời đại ta:

- * Ở giữa trần gian
- * Không do trần gian
- * Nhưng cho trần gian
- * Với phương tiện của trần gian (ĐHV. 340)

* Phận sự

Mỗi người là một người con yêu quý của Thiên Chúa trong Đức Kitô. Phẩm giá cao quý và độc đáo đó đi kèm với nghĩa vụ phải hoàn thành phận sự riêng, ơn gọi riêng của mình. Thay vì dành tất cả tài năng, sức lực để rình mò và chỉ trích việc làm của người bên cạnh, là một người anh em có những hoàn cảnh, khả năng, phận vụ riêng của người ấy, thì trước hết chúng ta mỗi người thành tâm, tích cực chu toàn trách nhiệm và phận vụ riêng của mình. Phận vụ đó muốn được thánh hoá để bắc nhịp cầu đến với người bên cạnh, thì cần thấm nhập tinh thần Đấng Thánh của Thiên Chúa là Đức Giêsu Kitô. Phận vụ của Ngài là yêu thương, phục vụ cho đến chết và chết trên Thánh giá.

Hội thánh phục vụ bằng các phận sự trần thế. Đây là một linh Đạo mới. Thường ta có quan niệm người thánh là người làm các việc đạo đức, tham gia các hội đoàn... nhưng quên rằng "nên thánh là chu toàn phận sự của mình"; ông Thánh Giuse nên thánh nhờ làm thợ mộc tốt, Đức Mẹ nên thánh nhờ làm nội trợ tốt: làm tất cả vì Chúa Giêsu. Nguyên tắc rõ ràng hơn cả

- Thánh hoá bổn phận của con. Thánh hoá người khác nhờ bổn phận của con. Thánh hoá chính mình con trong bổn phận (ĐHV. 19)

Thánh hoá bổn phận của con: tôi là nhà báo, dân biểu, học sinh, làm bếp, tôi thánh hoá công việc của tôi, thay vì chỉ làm nghề lấy tiền, tôi làm thật tốt vì yêu mến Chúa - khác nhau lắm.

Thánh hoá người khác nhờ bổn phận con: qua tờ báo tôi viết tốt, bảo vệ sự thật, đem nguồn vui đến cho nhiều người; tôi làm dân biểu, phát biểu can đảm theo lương tâm, tôi thánh hoá người khác - Thế giới này không khá được, đất nước không đổi mới được - Vậy thì bao nhiêu nhà báo, bao nhiêu dân biểu, trí thức

công giáo, tin lành,... ở đâu? Chúng ta sống như người vô tôn giáo. Và ta đã không thánh hoá người khác nhờ bốn phận.

Thánh hoá chính mình trong bốn phận: Dĩ nhiên khi làm như vậy ta phải hy sinh, can đảm, sáng suốt và bền chí, và ta nên thánh, đâu cần phải ăn chay, đánh tội... mà những người ở xung quanh không ai chịu nổi.

- Nếu ai cũng thánh hoá bốn phận, thì tâm hồn mới, gia đình mới, thế giới mới (ĐHV. 20)
- Một vị thánh ngoài bốn phận là thánh ở xa xa thường hay "làm phép lạ" sai nơi, sai giờ. Đến gần thì gây lộn xộn, và hoang mang khó sống (ĐHV. 21).
- Giáo dân nghĩ: Thánh là sốt sắng kinh nguyện, giảng giải, xa lánh thế gian: họ hoá ra giáo sĩ, tu sĩ thời xưa. Tu sĩ nghĩ: Thánh là dẫn thân giúp việc xã hội, hoạt động chính trị, tranh đua với giáo dân mà nhập thế. Loạn xà ngẫu (ĐHV. 22).
- Các thánh không nên thánh vì nói tiên tri hay làm phép lạ. Các ngài đâu làm gì lạ! Họ chỉ chu toàn bốn phận (ĐHV. 25).

Trong tinh thần hy vọng và sức mạnh Phục sinh của Chúa Kitô, thi sĩ Joseph Folliet (1903-1972) đã viết:

Vui mừng và Hy vọng

"Cuối đường bạn đi không còn là đường, nhưng là đích điểm lữ hành.
Cuối dốc bạn leo, không còn là dốc, nhưng là đỉnh cao tuyệt vời.
Cuối đêm tối tăm, không còn là đêm, nhưng là hừng đông rạng rỡ.
Cuối mùa đông giá, không còn là đông, nhưng là mùa xuân ấm áp.
Cuối giờ bạn chết, không còn là chết, nhưng là sự sống vĩnh hằng.
Cuối phút thất vọng, không còn là thất vọng, nhưng là hy vọng tràn đầy.
Cuối cùng của nhân loại, không còn là người, nhưng là Thiên Chúa làm người

ở giữa chúng ta".

Chính Ngài là vui mừng và hy vọng của chúng ta

9. Động lực nào giúp chúng ta thay đổi và thăng tiến xã hội ta đang sống?

- Tinh thần đoàn kết hiệp nhất

Nhà tư tưởng Pierre Teilhard de Chardin có nói rằng: "đăng giả hội". Cái gì vươn lên thì sẽ gặp nhau. Chỉ khi nâng tâm hồn lên, vất bỏ đi đằng sau những cố chấp, tự mãn, tị hiềm nhỏ nòi, thì mắt mới có khả năng nhìn về một hướng, tay có khả năng nắm chặt với nhau để cùng đi.

Cuối thế kỷ 20, chúng ta nhìn lui lại lịch sử nhân loại, và lịch sử của dân tộc ta để thấy rằng, không phải người ta đã không hô hào tình huynh đệ đoàn kết..., nhưng những đau thương, đổ vỡ cho con người do ngay những chủ thuyết, phong trào này đem lại đều phát xuất từ một điểm: Các chủ thuyết đó, chưa thấy được tầm cao cả của con người và các người dân thân chưa nâng tâm hồn mình lên đủ.

Đức Kitô đã cho Kitô hữu chúng ta một bí quyết về tình liên đới và đoàn kết: Ta hình dung Chúa Giêsu như mặt trời ở giữa phát ra các tia sáng quanh cả vòng tròn, càng ra xa trung tâm, các tia ấy, có khoảng cách xa nhau hơn nữa. Nhưng nếu ta đi ngược lại càng trở về trung tâm, càng xích lại gần nhau, cho đến lúc gặp nhau ở một trung tâm điểm là Thánh tâm Chúa Giêsu.

Tất cả đoàn kết, liên đới... đều ở xa xa cả, vì còn giữ kẽ, còn bảo vệ lợi ích của cái tôi, còn có chiến lược...

Các thánh phân biệt Tình thương tiếng Hy-lạp dùng Eros hoặc Philia, với Agapé đức Ái, là tình thương của Ba Ngôi Thiên Chúa. Thánh Gioan và Phaolô chỉ dùng danh từ Agapé khi nói đến Thiên Chúa: "Như Đức Chúa Cha đã yêu thương Thầy, Thầy yêu thương anh em" (Gioan 15, 9).

"Thầy ban cho anh em một điều răn mới, là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như thầy đã yêu thương anh em" (Gioan 13, 34).

Tình thương ấy khiến cho ta hiệp nhất như lời Chúa Giêsu cầu nguyện: "Xin Cha cho chúng con nên một như Cha ở trong con và con ở trong Cha" (Gioan 17, 21-22). Phải có cái nhìn của Chúa Giêsu đối với mọi người.

Căn tính của người công giáo là Đức Ái.

- Chúa chỉ bắt các tông đồ mang một đồng phục rẻ tiền mà khó kiếm: "Người ta sẽ lấy dấu này mà biết các con là môn đệ Thầy: Các con thương yêu nhau (ĐHV. 748).

Nhưng yêu thương thế nào đây?

- Có loại bác ái ồn ào : Bác ái phong thánh.
- Có loại bác ái kể công : Bác ái ngân hàng.
- Có loại bác ái nuôi người : Bác ái sở thú.
- Có loại bác ái khinh người : Bác ái chủ nhân.
- Có loại bác ái theo ý mình : Bác ái độc tài.

Bác ái nhãn hiệu, bác ái giả hiệu (ĐHV.756).

- Bác ái không có biên giới; nếu có biên giới, không còn là bác ái nữa (ĐHV. 787).
- Hãy yêu thương nhau không bằng lời nói mà bằng việc làm. Hãy yêu thương nhau bằng tay mặt làm mà tay trái không biết.

"Hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương chúng con" (ĐHV. 755)

Đức Kitô nâng tâm hồn lên với Cha Ngài, để chỉ biết có yêu thương: Yêu tất cả, yêu từng người, yêu người thân, yêu kẻ thù, yêu người lành thánh, yêu kẻ tội lỗi. Yêu bằng hy sinh mạng sống mình cho kẻ mình yêu.

Pascal đã từng nói: "Trái tim có những lý lẽ mà trí khôn bình thường không biết được".

Lý của trái tim xem ra điên rồ: yêu đến hy sinh mình, yêu kẻ thù mình...; nhưng nâng trái tim này lên, bấy giờ liên đới, đoàn kết mới có sức mạnh và ý nghĩa.

Nâng tâm hồn lên, để cảm nghiệm được rằng lý thuyết có thể khác nhau, nhưng con người luôn có cơ may đến gần và hiểu nhau trong cuộc sống.

Nâng tâm hồn lên, mới thấy có những sức mạnh bên trong, bên trên có thể hoàn cải nếp suy tư, thay đổi những cơ chế mà người ta nghĩ rằng không còn cơ may cứu vãn.

- Bác ái là nổi dài tình yêu Thiên Chúa đối với nhân loại (ĐHV. 792)
- Con phải nói được cách thành thực rằng:

"Tôi không xem ai là kẻ nghịch của tôi, kể cả những người căm thù tôi nhất, những người bắt bớ tôi, thề không đội trời chung với tôi" (ĐHV. 793).

Hiệp nhất, liên đới muốn thành hiện thực phải mức lấy sức mạnh cao siêu đó của bác ái.

Đoàn kết hiệp nhất

"Nếu nốt nhạc bảo:

Chỉ một nốt làm sao thành nhạc được

Thì làm sao có bản hoà tấu.

Nếu lời nói bảo:

Chỉ một lời làm sao thành trang sách
thì bao giờ có những pho sách.

Nếu viên đá bảo:

Chỉ một viên đá làm sao thành vách tường
thì bao giờ có nhà ở.

Nếu một giọt nước bảo:

Chỉ một giọt nước làm sao thành sông hồ
thì bao giờ có đại dương.

Nếu hạt lúa bảo:

Chỉ một hạt thóc làm sao thành đồng lúa
thì bao giờ có cơm gạo.

Nếu con người bảo:

Chỉ một cử chỉ yêu thương
thì làm sao cứu vớt tất cả nhân loại
bao giờ có công lý và hoà bình
hạnh phúc và vui tươi trên quả đất.

Như bản hoà tấu cần đến mỗi nốt nhạc

Như pho sách cần đến mỗi lời nói

Như ngôi nhà cần đến mỗi viên đá

Như đại dương cần đến mỗi giọt nước

Như cơm bánh cần đến mỗi hạt thóc

Như thế giới cần đến mỗi con người

Thiên Chúa và anh chị em cần đến bạn,

bất cứ ở đâu, bất cứ giờ nào,

bạn là người duy nhất, Chúa cần trong giây phút ấy

và vì thế không ai thay thế được

10. Khi đã thực hiện được các ước nguyện trên đây, ta phải làm gì?

- Ta phải nhìn lên Chúa, nhìn chính mình, nhìn mọi người và mỉm cười

Người ta có lần hỏi mẹ Tê-rê-xa: Xin Mẹ để lại cho chúng tôi một sứ điệp? - Sau một hồi suy nghĩ, Mẹ Tê-rê-xa trả lời ngắn gọn:

"Hãy luôn mỉm cười".

Khi mẹ Têrêxa nói đến nụ cười, mẹ muốn nói đến nụ cười có ý nghĩa thâm sâu, hạnh phúc vì được Thiên Chúa ở với mình, một nguồn vui không ai cướp được.

- Thay "nụ cười ngoại giao" của con bằng "nụ cười chân thành Kitô hữu" (ĐHV. 773).
- "Tôi không làm việc bác ái được vì tôi không có tiền!" Chỉ có tiền mới bác ái sao? - Bác ái của nụ cười, bác ái của bắt tay, bác ái của thông cảm, bác ái của thăm viếng, bác ái của cầu nguyện (ĐHV. 714).

Mẹ Tê-rê-xa mỉm cười và khuyên chúng ta mỉm cười vì Mẹ xác tín có Thiên Chúa trong cuộc sống mình, nơi tâm hồn những người chung quanh mình. Nụ cười ấy bảo chứng cho hạnh phúc của kẻ được Thiên Chúa ở cạnh mình, hoàn thành tốt đẹp đời mình, thấy được hình ảnh Thiên Chúa trên khuôn mặt anh chị em mình.

Ta nhìn lên Chúa và mỉm cười, vì Chúa là Cha đầy lòng thương xót, đã dựng nên ta, hằng tha thứ lỗi lầm và đón chờ ta về nhà Cha hạnh phúc muôn đời. Nhìn lại bản thân ta bé nhỏ, làm sao được Chúa thương vô hạn, cả cuộc đời ta đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, làm sao Chúa chọn tôi làm con

Chúa? Tôi chỉ biết cười sung sướng và hát vang "Hồng ân Thiên Chúa bao la, muôn đời con sẽ ngợi ca ơn Người". Tôi nhìn đến mọi người mà vui cười, vì tôi biết được họ đều là anh chị em của tôi, con một cha với tôi, cùng nâng đỡ nhau, kề vai sát cánh tiến về nơi "không còn nước mắt", không còn than khóc, vì mọi sự ấy đã qua đi. Tôi còn nhớ tiếng hát thuở bé thơ: "Này này anh em cất tiếng cười, cười mừng mộng đẹp tuổi xuân tươi, cười mừng tương lai đầy nghìn thắm, cười mừng vinh phước ở trên trời". Đức Hồng Y Daneels ở Bỉ đã nói: "Thách đố lớn nhất của thời đại ta là hy vọng" có nhiều người giàu có, thông thái, chức quyền, nhưng đau khổ vì không biết sau cuộc đời này họ sẽ đi về đâu? Họ sẽ bỏ mất tất cả! Chúng ta biết ta đi về hạnh phúc bất diệt, nên ta mỉm cười chia sẻ niềm vui với mọi người và muốn mọi người cùng được vui và khắp thế giới đều hát Allêluia.

Vì niềm vui lớn nhất là được Phục sinh với Đức Kitô.

Nếu vợ biết mỉm cười với chồng,
Chồng mỉm cười với vợ,
Nếu mỉm cười được với kẻ thù mình,
Vui cái vui của kẻ mình không thích...

Gia đình, xã hội, quốc gia sẽ thực hiện được cửa Thiên đàng nơi trần thế.

Không phải ta ảo tưởng, không biết đến những khổ đau chồng chất trong cuộc sống hằng ngày, nhưng như Thánh Augustinô từng nói:

"Yêu thương chẳng quản khó khăn
Gian nan cũng mền, nhọc nhằn cũng thương".

Hạnh phúc của thời đại ta

- 1- Phúc cho ai biết nhìn mình mà cười
vì sẽ không bao giờ hết chuyện để giải trí.

- 2- Phúc cho ai biết phân biệt
quả núi khác viên sỏi
vì sẽ tránh được bao nhiêu phiền hà.
- 3- Phúc cho ai biết lắng nghe và lặng thinh
vì sẽ học được bao điều mới lạ.
- 4- Phúc cho ai biết quan tâm
đến điều người khác yêu cầu
vì được san sẻ bao là vui tươi.
- 5- Phúc cho ai biết chăm chú
đến việc bình thường
và bình tĩnh trước việc quan trọng
vì đời họ sẽ tiến lên xa.
- 6- Phúc cho ai biết đánh giá một nụ cười
và bỏ qua những lời lẽ vô lễ
vì đường họ đi sẽ huy hoàng ánh sáng.
- 7- Phúc cho ai biết giải thích
cách độ lượng thái độ của người khác
trái với vẻ bên ngoài
vì họ sẽ được xem là chất phát.
- 8- Phúc cho ai biết suy nghĩ
trước khi hành động
và cầu nguyện trước lúc suy tư
vì họ sẽ tránh được nhiều sự ngây ngốc.
- 9- Phúc đặc biệt cho ai biết
nhận thấy Chúa trong tất cả
những người mình gặp
Vì họ đã gặp chính sự sáng và sự bình an thật

II. Thập Đại Bệnh

1. Bệnh quá khứ cục bộ

Bệnh này thể hiện qua tâm trạng chỉ nhớ và khen cái quá khứ của mình mà thôi và đóng khung lại trong đó. Ngày tôi bị đưa đi tù ra Bắc, thỉnh thoảng gặp giáo dân và ai cũng hớn hờ tâm sự: "Thưa cha, chúng con thấy sung sướng nhất là thời còn Đức khâm sứ . Chúng con đi rước kiệu đầy đường phố, quanh cả bờ hồ Hoàn Kiếm, và thấy Đức khâm sứ quỳ trên chiếc xe, tay cầm Minh Thánh Chúa, mặt ngài sáng láng đỏ hồng như mặt trời. Không biết bao giờ chúng con mới trở lại được như thời kỳ có Đức khâm sứ!". Ta không quên quá khứ, vì đó là bài học kinh nghiệm, nhưng ta không dừng lại đó, ta nhìn tương lai để xây dựng còn đẹp hơn xưa.

Bà con chỉ sống trong quá khứ, mong trở về quá khứ. Mà thời gian thì bao giờ quay trở lại!

Tôi đi nhiều nơi, gặp nhiều anh chị em tới một tuổi nào đó. Chén thù chén tạc bên nhau than thở: "Biết bao giờ bọn mình trở lại được thời Cộng hoà. Mọi thứ rẻ mạt. Lương tháng mấy nghìn. Một tạ gạo giá chỉ mấy trăm bạc. Sướng thiệt!".

Ta đang ở năm 1998, làm sao mà lùi lại 1960 được!

Do vậy mà chúng ta đâm ra thiển cận. Thay vì nhìn tới thì lại nhìn lui. Giống như người lái xe, không nhìn đằng trước mà cứ chăm chăm vào kính chiếu hậu để ngắm xe sau. Vậy làm sao mà tiến được.

Mà dù thế nào thì mình vẫn phải sống. Quá khứ không bao giờ trở lại. Và thời gian thì cứ tiến mãi.

Nhìn lại gương Chúa Giêsu. Từ trời cao xuống thế, Ngài cứ nhắm tới, một mạch đi tới và cứ nói: "Thầy sẽ lên thành Giêrusalem chịu nạn". Ngài dư biết cuộc tử nạn sẽ rất đau đớn, nhưng vẫn đi tới, chấp nhận. Bởi qua cái đau khổ đó con người được cứu độ. Cũng vậy, nếu chúng ta muốn cho Đất nước và Giáo hội mình tiến, thì phải nhìn về tương lai. Không quên quá khứ, vì đó là bài học cho tương lai. Nhưng đừng có viễn mơ lui lại quá khứ.

Mỗi người, mỗi thời đại đều có cái hay, cái đẹp. Phải làm sao biết khai triển cái hay cái đẹp đó cho hiện tại đang sống, chứ đừng đó mà than thở tiếc nuối thì ích gì ! Nhìn quá khứ để tạ ơn Chúa, để sám hối. Nhìn hiện tại để hăng say phục vụ với trách nhiệm - Nhìn tương lai với hy vọng.

Bỏ qua quá khứ hướng về tương lai

Hãy xắn tay áo mà hành động!

Nghĩa là ý thức trách nhiệm của con đối với người anh em.

Nghĩa là chấp nhận cộng tác, giúp đỡ,

Quyết tâm thẳng sự dũ

Chúng ta hãy bắt đầu lại!

Mađalêna, Nicôđê mô, Phêrô đã bắt đầu lại,

khiêm tốn, can đảm, hy vọng quyết tâm.

Phần còn lại của cuộc đời họ đẹp hơn phần trước.

Xây dựng lại, củng cố lại tất cả.

Đó là quy luật của thực tế, của lịch sử,

của công cuộc tông đồ, mặc dù tất cả sụp đổ đối với sức loài người;

sau 300 năm bắt đạo trên Đế quốc La-mã,

Phêrô ngã xuống thì Clêmentê, Sixtô, Linô, Clêtô đứng lên thay.

Phaolô ngã xuống thì có Cyprianô, Cornêliô, Chrysôgô-nô,
lớp này ngã xuống có lớp khác xắn tay xông vào thay.
Trên quê hương Việt Nam của con cũng thế,
Trịnh qua, Tây Sơn qua, Nguyễn qua,
Nhưng Giáo hội còn.
Tổ tiên ta đã tiếp tục, đã khởi sự lại,
Với niềm tin sắt đá vào Chúa, vào anh em, với tình thương.
Họ không mất thời giờ ngồi đếm khuyết điểm, thất bại khó khăn,
Vì Chúa không thích những vị thánh tiêu cực.
Sau khi sống lại Chúa Giêsu không bao giờ nhắc chuyện cũ,
Ngài vẫn tin tưởng và nhìn về tương lai:
"Hãy đi khắp thế gian rao giảng Tin mừng" (Mc. 16,15)

2. Bệnh tiêu cực bi quan

Những người mang bệnh này cứ chỉ trích kinh niên. Khi nào cũng có chuyện để chỉ trích. Một người làm cả đám phá. Một chính đảng lên thì các đảng khác xúm nhau phá. Phải đập nó xuống thì mình mới lên được chứ!

Bệnh chỉ trích phát sinh từ lòng ích kỷ hoặc kiêu căng. Một biểu hiện song hành của bệnh này là người chỉ trích thường hay thiếu tự tin.

Người tiêu cực cái gì cũng chỉ trích. Nhưng khi được yêu cầu đưa đề nghị thì "để xem đã", hoặc có ai đưa ra đề nghị gì thì lại lắc đầu "không làm nổi đâu"!

Người tiêu cực thì bất cứ một cơ hội nào cũng là một tai họa cho mình (for the pessimists every opportunity is a calamity). Trái lại, người lạc quan thì bất cứ tai họa nào cũng là một cơ hội cho mình (for the optimists every calamity is an opportunity).

Người ta kể câu chuyện: Một công ty lớn gửi hai đại diện sang một nước Phi châu để nghiên cứu thị trường tiêu thụ giày dép. Trở về điều trần, một vị lãnh đầu: Thưa quý vị, không có cách gì tiêu thụ được; người dân ở đó chỉ đi chân đất, có ai đi giày dép đâu! Trong khi đó vị kia lại hớn hờ: Thưa quý vị, chuyến này chúng ta thắng lớn; cả một lục địa mênh mông chưa có ai có giày dép để đi cả!

Người tích cực thì lạc quan. Kẻ tiêu cực bi quan. Tùy theo cách nhìn mà vấn đề nảy sinh. Người Pháp nói: Đừng trách rằng tối; tối là vì mình không chịu thắp đèn lên thôi! Đức Gioan Phaolô II kêu gọi: "Đừng sợ", vì ta tin vào Thiên Chúa quyền năng và yêu thương, ta tin con người có thiện chí, ta tin vào mình có Chúa giúp.

Chỉ trích, than vãn là vô ích

Chỉ trích, dễ, ai cũng làm được
Nhìn khuyết điểm của người khác mà bi quan cũng dễ,
Vì ai trong chúng ta lại không có khuyết điểm?
Trước hết là bản thân con, không có luật trừ.
Ngay cả Thánh cũng phải luyện tập suốt đời,
để nên trọn lành "Như Cha chúng ta trên trời".
Khi ngồi đếm khuyết điểm của người khác,
con tiêu cực, kiêu căng, ghen ghét và mất phí thời giờ.
Đếm khuyết điểm của người khác và bám víu vào quá khứ,
là nhìn đắm vào tật xấu của họ, hầu như không có gì là tốt cả?
Nhưng cuộc đời con đâu phải ở trạng thái tĩnh!
Nó luôn luôn biến động, luôn luôn thay đổi,
nên con phải nhìn vào hiện tại, vào tương lai.
Người tội lỗi có một quá khứ nặng nề, nhưng có thể nên thánh hôm nay,

nhất là ngày mai, và có thể còn tiến nhanh hơn con.
Nếu con mất giờ, mất sức, ngồi khóc than, chỉ trích,
chắc chắn trong lúc ấy, có những người đến sau con,
mỗi ngày tuần tự tiến lên trước con.

3. Bệnh phô trương chiến thắng

Làm gì cũng chỉ nhằm chuyện phô trương là chính. Bệnh này tiếng pháp gọi là triomphalisme; người Mỹ cũng có từ ngữ show up.

Thỉnh thoảng đây đó đọc trên những bản tin sinh hoạt cộng đoàn thật nức lòng: Đại lễ tổ chức vô cùng thành công, cuộc rước kéo dài cả nửa cây số, nhiều chục cha đồng tế, bữa tiệc kết thúc thật linh đình, bà con vô cùng hoan hỉ, chưa có bao giờ và có ai tổ chức được lớn như thế ... Nhưng hết tiệc ra về rồi là hết. Đại lễ hôm qua hôm nay thành quá khứ xa lơ. Cảm xúc hôm qua hôm nay gọi mãi chẳng thấy về! Hãy cai chứng bệnh phô trương, vì cái chiều sâu thực sự ít ai quan tâm. Ta bảo sáng danh Chúa, nhưng xét cho kỹ Chúa mấy phần trăm, ta mấy phần trăm?

Có những điều không cần phải phô trương. Nhưng nó sẽ từ từ thấm vào lòng người, người ta sẽ hiểu. Người ta hiểu, nhưng đồng thời người ta cũng có tự ái. Càng huyênh hoang, càng làm cho người ta ghét. Mà thành công đâu phải do mình tài giỏi gì. Nhưng mọi chuyện là nhờ ơn Chúa. Như vậy mình càng không có lý do gì để phô trương. Lúc đang huyênh hoang thì chính là lúc nguy hiểm nhất, tai hại nhất, vì đó là lúc mình mất cảnh giác. Khi nào thấy sau một cuộc lễ, có nhiều người ăn năn trở lại, Cộng đoàn hiệp nhất hơn, sốt sắng hơn, đó là dấu thành công thực sự.

Những hiệp sĩ của ngày hôm nay

Thời trung cổ, các hiệp sĩ bênh vực các kẻ goá bụa, mồ côi, các hiệp sĩ bảo vệ danh dự, bảo vệ quê hương, họ mộ quân đi phương xa để giải phóng mồ Thánh Chúa.

Ngày hôm nay, các hiệp sĩ chiến đấu chống bất công, chống áp bức, chống kỳ thị chủng tộc, chống bóc lột, chống độc tài.

Ngày hôm nay họ chiến đấu để tiêu diệt bệnh tật, đói rách, cùng khổ, mù chữ, thất nghiệp.

Họ chiến đấu vì hoà bình, họ chấp nhận mọi hy sinh, để cùng xây dựng một hệ thống kinh tế mới, một nền hoà bình trường cửu.

Họ tận tụy công việc khoa học để phục vụ con người.

Nhất là các hiệp sĩ hôm nay nỗ lực giải phóng mồ thánh Chúa trong các linh hồn.

Họ là hiệp sĩ của tình thương, họ không ngại đến bất cứ đâu để phục vụ những ai cần đến họ, những ai bị bỏ rơi, tàn tật, nghèo đói sự thật, khao khát tình thương.

Số hiệp sĩ này hiếm hơn,

Có người mang y phục, danh vị hiệp sĩ, mà lòng chưa hiệp sĩ.

Có người rất tầm thường mà có một tấm lòng hiệp sĩ.

Những hiệp sĩ thầm lặng mà rất tích cực.

Không cần có tài, có tiền, con vẫn mời gọi vào hàng hiệp sĩ xứng đáng này.

4. Bệnh cá nhân chủ nghĩa

Các nhà phân tích cho hay người Âu châu bị bệnh này nặng hơn. Nhưng mình cũng không kém. Thời đại này đâu đâu cũng nghe người ta hô hào đoàn kết (Solidarité). Mà xem ra càng hô hào đoàn kết chừng nào, thì bệnh cá nhân lại nặng chừng nấy!

Biểu hiện của bệnh này: Mình là nhất, là trung tâm của vũ trụ. Mình chiếm độc quyền, ngay cả độc quyền thờ Chúa, độc quyền yêu Nước. Không muốn ai chia sẻ với mình, vì sợ người ta hơn. Người ta không tiếp tay với mình thì trách. Nhưng khi tiếp tay thì lại chỉ muốn họ đứng sau lưng mình mà thôi.

Cá nhân chủ nghĩa phát sinh từ lòng ích kỷ. Kính Chúa, yêu người thực chất là vì mình, vì lợi cho mình chứ chẳng phải vì Chúa vì người gì cả.

Người ta kể chuyện vui: Một số Hồng y và Giám mục ngồi ăn cơm chung với Đức Thánh Cha. Có mấy vị hỏi ngài: Thưa ĐTC, nghe nói có bí mật Fatima, ĐTC có thể nói cho chúng con nghe được không. ĐTC bảo: Bí mật mà, nói sao được. Nghe thế các ngài càng tha thiết: ĐTC đừng sợ, chúng con cam đoan sẽ dấu rất kỹ, không hở miệng. Sau năm lần bảy lượt nghe năn nỉ, ĐTC mỉm cười trả lời: Đức Mẹ Fatima bảo rằng đóng cửa Đức Mẹ Lộ-Đức lại!

Câu chuyện khôi hài này muốn nói lên cái cá nhân chủ nghĩa của con người ngày nay. Đức Mẹ Fatima sợ Đức Mẹ Lộ Đức nổi tiếng hơn và do đó khách hành hương đến viếng đông hơn nên đề nghị dẹp Lộ-Đức.

Chẳng đâu xa xôi. Quanh ta cũng không thiếu thí dụ. Hai nhà thờ cạnh nhau, chuông bên này kêu thì bên kia phải làm sao để kêu hơn. Câu chuyện này có thật. Một giáo xứ xin Đức cha cho một quả chuông. Về đánh lên thì bà con giáo xứ bên cạnh sốt ruột khó chịu, liền cùng nhau kéo xin phép đổi một quả chuông lớn hơn. Khệ nệ mang về, đánh lên thì ai nấy thất vọng. Tưởng chuông lớn hơn

thì tiếng phải hay hơn. Ai dè âm thanh của chuông thường đã được định chuẩn sẵn; theo nốt nhạc, cái chuông mới trùng một nốt nhạc với chuông cũ!

Trong Giáo hội có một điểm quan trọng, đó là tính đa diện (Pluralité). Giáo hội không đòi hỏi phải đồng bộ, nhưng trân trọng nét cá biệt của mỗi giáo hội địa phương. Khác nhau hầu bổ túc cho nhau, chứ không phải để rồi tôi đi đường tôi anh đi đường anh.

Nếu ..., vâng...nhưng mà..., cách nào?... , tại sao?...

Can chi không?

Không can gì cả.

Nếu con ở trong Chúa là con ở trong trung tâm, tất cả mọi sự luân chuyển quanh mặt trời ấy.

Con gặp tất cả trong Chúa.

Nhưng ngược lại, nếu con bật ra khỏi trung tâm, con mất tất cả.

Vậy tại sao con than van? Tại sao con lo lắng?

Con phải giao phó tất cả trong tay Chúa,

Không chút ngần ngại, không điều kiện.

Nếu con ở trong Chúa, sao con lo sợ?

Sao con còn tính toán? Con đặt điều kiện?

"Nếu..., vâng... nhưng mà, cách nào? Tại sao?"

"Tôi sẵn sàng làm việc đó nếu không có anh ấy trong nhóm tôi".

"Vâng, tôi sẽ chuyển công việc, nhưng mà nơi tôi đến phải có..."

Đối với Chúa, với công việc của Chúa,

Phải "vô điều kiện".

Mẹ Maria hỏi: "Sự ấy làm sao được..." (Lc. 1,343), vì Mẹ là người nữ,

Mẹ muốn giữ lời hứa với Chúa.

Chúa đã nói với Mẹ qua Thiên Thần: "Chúa Thánh Thần sẽ đến" (Lc. 1,35).

Mẹ đã trả lời ngay: "Tôi xin vâng" (Lc.1,38)

Từ giây phút ấy, Mẹ đã đi vào hang lừa máng cỏ,

Trốn sang Ai.-cập, về xưởng mộc Nazareth,

Đứng dưới chân Thánh giá vô điều kiện.

5. Bệnh lười biếng tránh né

Triệu chứng của bệnh này là sợ tốn sức tốn của, sợ liên lụy, a dua: ai mạnh thì hòa theo. Khi nói thì rất hăng, nhưng vào việc thì viện đủ lý do để che đậy cái hèn nhát và lười biếng của mình. Giữa đại hội thì phát biểu thật hùng hồn, lúc phân việc thì lẩn đầu mắt.

Trong đội tù của tôi trước đây có một ông cũng từ miền Nam ra. Mỗi lần họp anh ta phát biểu ào ạt. Đụng chuyện gì cũng dơ tay phát biểu. Nói huyền thuyên mà thường lạc đề. Đến lúc chia việc thì im re. Riết anh em trong tổ ngán. Nên mỗi lần anh ta dơ tay phát biểu là anh em đồng loạt hô: Im mà nghe, đài Mát-cơ-va phát!

Chuyện kể hai nhà thông thái nọ muốn tìm hiểu xem thành phố Rôma có mấy người làm việc. Họ bắt đầu bằng một chuỗi phân tách loại trừ. Trước tiên trừ đi con số trẻ em chưa đến tuổi làm việc, đến số người bệnh tật, số người ở tù, rồi số dân biểu nghị sĩ quanh năm suốt tháng chỉ cãi nhau và dơ tay bỏ phiếu bất tín nhiệm chính phủ, số người làm nghề phê bình đá bóng... Cứ thế mà trừ, kỳ cùng chỉ còn lại hai người làm việc, đó là hai nhà thông thái. Nhưng rồi một ông lên tiếng ngay: tôi từ nãy giờ tính toán quá mệt rồi, nên chi tôi bầu anh làm việc tiếp để tôi nghỉ!

Để xây dựng cộng đoàn có trăm công ngàn việc. Việc gì cũng đáng làm. Chẳng cần phải ngồi ghế lãnh đạo mới là làm việc. Việc nào cũng có thể nên thánh, miễn là làm cho tới nơi tới chốn.

Khi ở Dublin một tháng để học hỏi về Đạo binh Đức Mẹ tôi may mắn được gặp người sáng lập, ông Frank Duff. Tôi háo hức, tưởng sẽ diện kiến một nhân vật quốc tế tiếng tăm; người mà các Hồng y, Giám mục khắp nơi đều phải ngồi nghe. Nhưng không ngờ, ông chỉ là một cụ già đưa thư. Hàng ngày khiêm tốn đạp chiếc xe cọc cạch ra bưu điện mang thư về cơ quan, bỏ vào hộp thư của gần một ngàn chi nhánh Đạo binh ở Dublin. Người ta nói công việc của ông bây giờ chỉ có thể; có tuổi rồi không còn giữ vai trò quan trọng nào nữa; nhưng khi ai cần ý kiến thì ông sẵn sàng đóng góp và hướng dẫn giải quyết.

Đấy, công việc đưa thư hèn mọn có làm giảm tư cách con người đâu!

Hàng rào kẽm gai của tôi

Những trại tập trung ở Dachau, ở Auschwitz vô cùng kinh khủng, nhưng người ta có thể trông thấy được, trên bản đồ có chỉ nó nằm ở vùng nào, nước nào.

Giờ đây còn có những trại tập trung, những Dachau mới, Auschwitz mới, rộng hơn thế giới này, cái thế giới được gọi là tự do, của con người.

Nhưng phân nửa có thể trông thấy, và phân nửa không thấy được.

Nạn nhân là những người bị giam cầm khốn khổ, bởi bất công, bởi áp bức bóc lột.

Ai lưu ý mới trông thấy được, dù chiến tranh chấm dứt, nó vẫn còn. Có hàng rào kẽm gai bao bọc họ, "Dây kẽm gai" của bất công do những người áp bức, bóc lột dựng lên, "Dây kẽm gai" do sự hững hờ của con tạo ra.

Mỗi ngày bao nhiêu anh em con ở Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ La-tinh, ở Việt Nam, Trung Quốc, Cu-ba, ở Nam Tư, bao nhiêu anh em đang lê bước trên đường tử nạn lên núi Calvariô của họ.

Họ là Chúa Giêsu bị bỏ rơi, bị quên bẵng, bị kỳ thị cách bất công độc ác.

Vì con sợ bẩn tay, sợ liên lụy đến bản thân con.

Vì con tiếc nuôi đời sống xa hoa, tiêu thụ, sung sướng của con.

Nên con không muốn nhớ, không muốn biết đến họ, nhưng sự thật vẫn sờ sờ đó, trách nhiệm vẫn đè nặng lương tâm con.

Xin Chúa Chúa cho con can đảm phá tan cái "hàng rào kẽm gai" của ích kỷ, hèn nhát, kỳ thị, vụ lợi, đang siết chặt thế giới trong vòng vây của nó, mà con là một trong những đồng lõã đã dựng nên nó.

6. Bệnh chuẩn mực trần tục

Lấy tinh thần, não trạng trần tục làm chuẩn mực cho cuộc sống mình. Làm việc Chúa, nhưng không theo tinh thần Phúc Âm mà lại dùng tiêu chuẩn hoàn toàn trần tục để chuẩn định. Người Công Giáo kiểu đó thường hay trở thành Công Giáo tùy thời: Thịnh thì Công Giáo, suy thì chối. Công Giáo vụ lợi: Có mùi vật chất thì tới, không thì miễn. Công Giáo danh dự: Chỉ siêng năng xuất hiện khi có lễ lạc được mời lên ghế danh dự, không thì biệt tăm chẳng bao giờ thấy.

Nhiều khi chẳng phải là bản chất, chẳng tội lỗi gì, nhưng là vì mình đua đòi. Chính đua đòi này làm cho cuộc đời khổ sở. Sang đây thấy người ta có xe đẹp, nhà rộng; mình đua đòi muốn hơn người nên phải nô lệ cho công việc, cả nhà làm việc quá mức. Và chuẩn mực trần thế thường được căn cứ theo báo chí, truyền thanh truyền hình. Báo bảo cái gì hay là hay, cái gì số đông theo là tốt... mặc dù những cái đó không hợp với lương tâm.

Năm ngoái tôi ghé Na Uy tới thăm một bà giáo sư giữ một ghế thứ trưởng trong nội các. Na Uy đa số theo Tin lành và Giáo Hội này, như tại các nước Tin Lành khác, phải tùy thuộc thế quyền. Bà phàn nàn: nguy quá cha ơi, Giáo Hội chúng

tôi đang sa lầy trong vòng kèm toả dư luận. Chính phủ ra lệnh cho Giáo Hội; Quốc Hội ra lệnh (bằng đạo luật) cho chính phủ; mà đạo luật thì lại hình thành do áp lực dư luận truyền thông; vừa rồi chính phủ mới cách chức hai Mục Sư vì họ chống lại việc phá thai!

Một số cơ quan truyền thông chửi bới Đức Giáo Hoàng, kết ngài vào tội thiếu thực tế, thiếu tiến bộ. Nhưng khi Đức Giáo Hoàng đến với giới trẻ thì hàng triệu anh chị em trẻ lại tuôn đến với ngài. Tất cả chỉ vì ngài là người dám nói lên sự thật, bất chấp dư luận. Tuổi trẻ hôm nay đang bị chao đảo trong một thế giới khủng hoảng niềm tin và giá trị. Nên chi họ cần người tin cậy dám nói thẳng cho họ đâu là điều đúng, đâu là sai. Cái khó và nguy hiểm của ngày hôm nay là người ta phạm tội, nhưng lại bắt cả nhà nước và Giáo Hội coi đó là nhân đức. Chẳng hạn như chuyện đồng tính luyến ái. Dư luận đang bắt mọi giới phải xem đó là chuyện hợp luân thường đạo lý. Giáo Hội thương cảm, nhưng Giáo Hội cần nói sự thật. Đức Thánh Cha nói: "không cần ai bỏ phiếu cho sự thật" vì sự thật vẫn là sự thật.

Phúc âm giả

Phúc âm giả thì khác Phúc âm thật.

Thánh Phao lô đã nói đến thứ "Phúc âm" khác với thứ tôi rao giảng.

Làm sao phân biệt?

Cứ xem sự phân biệt giữa người theo Phúc âm nào mà phân biệt.

Phải phát hiện ra nào là công lý giả, tự do giả, giải phóng giả.

Muốn được thế con phải Phúc âm hoá chính bản thân con,

Kẻo con không có đủ Phúc âm trong con,

hay con chưa sống Phúc âm đích thực.

Con phải làm cho con, cho người khác,

cho xã hội hôm nay đầy Phúc âm,

chỉ lúc ấy con mới gặp được người mới, xã hội mới.

Một mình con sống tốt cho bản thân con chưa đủ,

Cần phải dẫn thân vào trong thế giới hôm nay.

Chúng con có trách nhiệm:

Một ngày kia chúng con sẽ phải trả lễ trước mặt Chúa,

chúng con đã tận tụy hay đã hững hờ trước những đau khổ của anh em.

Con thích suy niệm bài Phúc âm:

"Thầy là cây nho, các con là cành" (Gioan 15,5).

Nếu chúng con để nhựa sống Phúc âm là Chúa Giêsu thấm nhuần chúng con,

Chúng con sẽ nên người mới,

Chúng con sẽ có "Phúc âm chính hiệu",

Vì chúng con đầy Chúa Giêsu trong lòng.

7. Bệnh đợi chờ phép lạ

Cứ chờ cứ đợi người khác, mà bản thân mình chẳng chịu làm gì. Mình có làm thì Chúa mới giúp được chứ. Chúa sinh ra mình không cần hỏi ý mình, nhưng để cứu mình Ngài phải cần đến sự cộng tác của ta.

Có bà suốt ngày cầu với Chúa: Con bao nhiêu ngày tháng hy sinh cho cộng đoàn. Nấu cơm, nấu chè, hết việc này đến chuyện nọ. Đâu cũng có mặt. Giúp ngày không đủ tranh thủ giúp đêm giúp thêm giờ nghỉ! Con chỉ xin Chúa có một điều, vậy mà Chúa không chịu đoái nghe. - Chứ con xin điều gì? - Dạ xin Chúa cho con trúng vé số, chỉ cần trúng một lần độc đắc thôi! - Ủ mà Chúa cũng đang đợi bà đây! - Dạ Chúa đợi gì con đây? - Thì Ta đang đợi bà mua vé số!

Trong một vụ lụt xe cứu thương rảo khắp phố phường kêu gọi người dân rời nhà di chuyển lên nơi cao để tránh nước lũ. Ông bố của một gia đình bảo với con cháu: Tụi bây đưa nào đi thì đi, còn tao không đi; tin tưởng phó thác vào Chúa thì sao Ngài bỏ rơi được. Nước lũ tới, dâng cao. Ghe cấp cứu lại kêu gào tản cư gấp. Ông già kê bàn kê ghế leo lên rồi giục: Mẹ con bây đi thì đi nhanh lên, tao không. Nước tiếp tục dâng cao, ông già leo lên mái nhà ngói. Máy bay trực thăng lượn qua lượn lại, thả dây kêu gọi ông di tản. Ông nhất quyết không đi, bởi tin rằng có Chúa che chở. Và nước ngập cuốn ông đi luôn. Ông gặp thánh Phêrô. Thánh Phêrô hỏi sao lại dạt vào đây. Ông già bức bối trách cứ, tại sao con đặt hết tin tưởng vào Chúa mà Ngài không cứu sống, lại để con chết trôi chết nổi thế này và ông yêu cầu thánh Phêrô mở cửa đưa ông vào Thiên đàng cấp tốc. Thánh Phêrô ngạc nhiên đáp lại: Chúa có cứu ông chứ! Ông có nghe đài báo tin không? - Có. Ông nghe xe cứu thương kêu gọi không? - Có. Ông có thấy ghe máy, trực thăng đến cứu không? - Có. Tại sao ông bảo Chúa bỏ ông?

Không bao giờ Chúa bỏ mặc con

Với những giới hạn của con

Chúa nhân từ vô cùng, Chúa hiểu lòng con, và sự yếu hèn của con, nên Chúa không bỏ con.

Chúa công bình vô cùng, nên Ngài không đòi hỏi sự gì vượt quá sức con.

Con sung sướng vô cùng khi suy ngắm Chúa công minh vô cùng và con giao phó tất cả, tất cả trong tay Chúa.

Kinh nghiệm đã cho con thấy,

Những lúc đường con đi gặp khó khăn muôn vàn,

Đêm tối, thử thách hầu như không có lối thoát,

Chúa không bỏ con, vì Chúa công minh vô cùng.

Lúc con hầu như sắp ngã quy dưới sức mạnh của sự dữ,

Chúa vẫn không bỏ con,

Ngài ở gần con hơn bao giờ cả.

Lúc con muốn thất vọng buông xuôi,

Vì trong ngoài gặp bao nhiêu trở ngại như vũ bão,

để xuyên tạc thiện chí của con, hoạt động của con, Chúa vẫn không bỏ con.

Vì chính những lúc ấy, Chúa Thánh Thần dạy dỗ con phải làm gì, phải nói gì.

Chúa Thánh Thần tiếp tục đổ hy vọng vào tim con đang héo hắt.

Ngài bảo đảm cho con rằng:

"Không bao giờ Chúa bỏ mặc con với giới hạn của con" (Lc. 12, 11-12).

Vì nếu làm như thế thì Chúa không còn là Chúa nữa.

8. Bệnh tùy hứng vô định

Người không có lý tưởng rõ ràng. Đời vô định hướng. Ai xúi thì nhắm mắt làm theo, bất kể hay dở, khôn dại. Xong rồi phủ tay. Chẳng có dự án và chẳng có một người nào làm lý tưởng cho đời mình. Đây là loại người tùy hứng.

Người ta hay nói đời là một giấc mơ. Nhưng đời có thật là một giấc mơ không? Mơ là chuyện mộng, không bắt buộc phải hiện thực. Nhưng đời trái lại là cuộc sống thực tế của mỗi người, bắt mình phải hoàn thành.

Thánh Kinh nói đến giấc mơ của Thánh Giuse. Ông mơ thiên thần báo phải đem Hài Nhi và mẹ người trốn sang Ai Cập. Cái đặc biệt ở đây là Giuse đã thực hiện giấc mơ đó và nhờ vậy Chúa Giêsu thoát chết.

Người trẻ cần có lý tưởng và phải thực hiện cho bằng được. Nhưng phải định hướng cho đúng. Truyện kể có người khi còn trẻ quyết tâm sẽ thay đổi cả thế giới. Khi đứng tuổi thấy mình chẳng thay đổi được ai, bèn chuyển mục tiêu gần hơn: sẽ thay đổi gia đình mình. Đến khi về già quay lại thấy mình cũng chẳng thay

đổi được gia đình, mới nhận chân ra rằng muốn thay đổi gia đình hay thế giới trước hết phải thay đổi chính con người của mình đã!

Lao động, trí óc, đoàn kết, truyền thống Là bí quyết của thành công

Con ở tù, nhưng trí óc con ở ngoài.
Con nghĩ đến tương lai Đất - Nước,
Làm thế nào để xây dựng lại
Quê hương thân yêu và tang thương của con?
Mỗi cá nhân, mỗi giới đều có trách nhiệm.

Cách riêng đối với anh chị em công nhân,
Có thể tóm tắt trong bốn tiếng:
"Lao động, trí óc, đoàn kết, truyền thống".
Bí quyết để thành công.
Đây là bốn yếu tố có tính cách liên kết,
chủ yếu không thể thiếu được,
đối với một người yêu nghề cách mê say.
Vì Thánh ý Chúa đã kêu gọi họ,
để họ thánh hoá môi trường họ đang sống
và để họ được thánh hoá trong môi trường ấy.
Xin Chúa cho những người anh em con,
ý thức vai trò quan trọng của họ,
biết tìm ánh sáng nơi lời Chúa,
và sức mạnh nơi Mình Chúa.
Nếu họ muốn, họ có thể biến đổi quả đất.

9. Bệnh sống vô trách nhiệm

Triệu chứng: thờ ơ trước những khó khăn của Hội thánh và Quê hương, trước những đau khổ của người khác. Chẳng thấy mình có trách nhiệm gì cả. Hoá ra những người mắc bệnh này chẳng hiểu gì về phép Rửa, chẳng còn nhớ gì sứ mạng được trao qua phép Rửa đó. Qua phép Rửa, được làm con Chúa, đó là Hồng ân, và phép Thêm sức làm cho ta nên chiến sĩ của Chúa đó là trách nhiệm, mỗi người chúng ta được trao ban cả Nước Trời trong lòng mình, đồng thời cũng được giao phó sứ mạng phải loan báo cho mọi người về Nước Trời mình đang mang. Vì không ý thức và quan tâm nên họ giữ đạo hời hợt, sống đạo một cách vô trách nhiệm.

Ngày xưa cha Hậu (cố Olivier) ở Sài Gòn thường nói với bốn đạo: Anh chị em phải biết, mình quả thật sung sướng vì được Chúa cho cả Nước Trời trong lòng. Anh chị em cũng giống như một người mang trong mình vé số độc đắc đã trúng mà chưa lãnh. Và bốn phận của anh chị em là chia sẻ ân huệ và niềm vui đó cho người khác.

Mỗi người trong xã hội đều có trách nhiệm riêng. Chứ không phải giáo dân thì cứ đổ cho cha xứ, Linh Mục thì đổ cho Giám Mục, Giám Mục lại chỉ tay về Giáo Hoàng. Như thế Giáo Hoàng lại đổ cho Chúa à! Thái độ phũ tay không giải quyết được gì. Mà mỗi người, tùy vị trí và hoàn cảnh riêng, trước hết phải xắn tay nắm lấy mà giải quyết nhiệm vụ của mình.

Đừng ngồi đếm khuyết điểm, Phải xung phong làm việc tích cực

Nhìn vào khuyết điểm, thất bại của anh em, để chỉ trích nhưng không ra tay giúp đỡ, là ích kỷ, là khôn ngoan thế gian, vì con sợ liên lụy, sợ bẩn tay.

Nếu con yêu anh em thật sự,

Nếu con chỉ tìm sáng danh Chúa

Thì con phải thấy trách nhiệm của con đối với anh em, phải hợp tác, phải nâng đỡ, phải quyết tâm chiến đấu, phải xắn tay áo để làm việc, một lần chưa xong, phải làm lại nhiều lần để thắng sự dữ.

Làm lại cách nhẫn nại, làm lại cho tốt hơn trước, xây dựng lại, chỉnh đốn lại mọi sự.

Đó là luật thực tế, luật lịch sử, luật tông đồ.

Thiên Chúa đã dựng nên con người cách kỳ diệu,

Và khi con người hư hỏng,

Chúa đã "làm lại" cách nhiệm lạ hơn nữa.

Mặc cho tất cả sụp đổ.

Phêrô, Phaolô, Hội thánh sơ khai vẫn tiếp tục, vẫn làm lại,

Với lòng tin sắt đá nơi quyền phép Thiên Chúa, nơi thiện chí và sức mạnh con người.

Trong Phúc âm nhiều người đã thất bại,

Nhưng Chúa Giêsu bảo phải làm lại ngay, không đợi chờ:

"Hãy ra về, và đừng phạm tội nữa" (Gioan 5,4)

"Hãy về bán của cải, phân phát cho kẻ khó... rồi theo ta!" (Mt. 19, 21).

Con hãy bắt tay vào việc, đừng ngoảnh mặt lui, hãy nhìn thẳng.

Thiên Chúa không thích những môn đệ tiêu cực.

10. Bệnh bè phái chia rẽ

Đây là căn bệnh trầm kha nhất. Vô cùng nguy hiểm vì nó thường là căn nguyên của các bệnh khác.

Một cơ thể mà các tế bào chống nhau thì làm sao sống được. Nội bộ một cộng đoàn mà chưa hợp tác với nhau được thì đừng nên bàn chuyện đấu tranh, giải

phóng. Ai ở thôn quê đều biết hoàn cảnh cấy lúa. Một mảnh ruộng cần cả chục người cấy suốt ngày. Lưng đội trời nóng cháy da, tay xé lúa nhấn xuống bùn, bẩn và mệt. Nhưng cũng miếng ruộng đó chỉ cần một người thôi là chỉ trong vòng vài ba tiếng đồng hồ là nhổ sạch. Xây khó, phá rất dễ.

Một cách hay nhất để tránh và chữa bệnh này là lắng nghe người khác, sẵn sàng chấp nhận cái khác của người. Câu chuyện tổng thống Lincoln nước Mỹ là một bài học. Trong cuộc chiến Nam Bắc, ngày nọ trước ba quân ông xuống lệnh hành quân. Một anh sĩ quan phản đối và cho rằng Lincoln điên khi hạ lệnh đó. Có người vào báo cáo. Lincoln cả giận. Nhưng thay vì tức khắc cho thi hành kỷ luật đối với thuộc viên, ông cho mời người đó vào. Và sau khi nghe trình bày phải trái, Lincoln đổi ý, trao trách nhiệm lớn cho vị sĩ quan đó. Ông biết lắng nghe nên đã tránh được đổ vỡ lớn cho binh sĩ và quốc gia.

Trong một giáo phận, một cộng đoàn, một hiệp hội, việc làm tổn thương, mất giờ để giải quyết nhất của Giám Mục, của những người có trách nhiệm, là chứng bệnh triền miên bè phái, chia rẽ - mà những người mắc bệnh thường vẫn tưởng mình đạo đức. Có nhiều người "phạm tội vì Chúa": lấy lý do "vì Chúa" mà loại trừ kẻ khác, không thuộc phe ta. Người Pháp đã nếm kinh nghiệm cay đắng tai hại của bệnh này nên có câu châm ngôn: "Đừng vì kính mến Chúa mà chống kẻ khác". Chúa Giêsu biết trước điều này nên Ngài tha thiết cầu xin trước giờ tử nạn: "Lạy Cha, xin cho chúng nên một như Cha ở trong con và con ở trong Cha, để thế gian tin Cha đã sai con" (Gioan. 17, 21). Nếu ta không hiệp nhất thì thế gian không tin. Lời ông Gandhi đáng cho ta suy nghĩ: "Tôi yêu Chúa Kitô, nhưng tôi không yêu người Kitô hữu vì họ không giống Chúa Kitô".

Óc bè phái là một nguy cơ cho Hội thánh

Trong Hội thánh, óc bè phái là một phương thức chắc chắn nhất để giới hạn ảnh hưởng của Phúc âm.

Thánh Phaolô đã nói trong thư gửi Titô: "Cộng đoàn Kitô hữu là một môi trường, là một nơi nhà chung, ở đó chấp nhận mọi sự khác biệt.

Ở đó mọi người sẽ chung sức đấu tranh để nhân loại được hợp nhất. Ở đó không có những ủy ban riêng biệt, không phân chia giai cấp, không mưu đồ cấu tạo những cộng đoàn đồng nhất nhưng lại khép kín, không có chỗ cho người không thuộc "phe ta" (Ti. 2,1-14).

Xin Chúa cho con thành thực với chính mình con, kéo con sống đạo đức theo lối "đạo đức trá hình" theo "óc bè phái", xây dựng những "pháo đài", những "lô cốt" kiên cố chỉ dung nạp những ai là đồ đệ của con,

Và làm cho bao tâm hồn, bao khả năng trong Hội thánh phải héo khô, cần cỗi, nghèo nàn, thất vọng.

Bởi con độc ác, không cho họ một chỗ đứng nào trong Hội thánh, chỉ vì một tội là không theo "đàng nhân đức" của con, không phải đồng hương... đồng khí, không họ hàng linh tông, không thuộc "cánh ăn nhậu" với con.

**Hội thánh không phải là Chủ ông của Sứ điệp Chúa Giêsu,
Mà là tôi tớ phục vụ sứ điệp ấy**

Phúc âm là ân huệ mở rộng cho mọi người
Dù ở ngoài Hội Thánh cũng sử dụng được.

Điều quan trọng không phải là làm cho Hội thánh vinh quang, làm lợi cho giáo dân. Quan trọng là làm cho sức mạnh của sự thật Nước Trời được phổ biến đến mọi người. Chúa Giêsu dạy các Tông đồ: Đừng ngăn cản người ngoài nhân danh Ngài mà trừ quỷ (Lc. 9, 49-50).

Ngài muốn cho chúng ta hợp tác huynh đệ với mọi người chứ không khư khư làm đại lý độc quyền về Sự thật.

Ở đâu có tình yêu cộng tác, ở đó có Chúa Giêsu.

Con phải phục vụ Hội thánh, làm tôi tớ khiêm tốn và trung thành của Sứ điệp Chúa Giêsu.

Chứ không phải là chủ ông quan liêu,

Gây trở ngại khó khăn, khiến người ngoài muốn tìm Chúa, phải hiểu lầm, thất vọng và xa cách.

Xin Chúa cho con năng xét mình.

Vì lời nào? Cử chỉ nào? Thái độ nào của con?

Mà người ta xa Chúa, thất vọng, hiểu lầm Hội thánh.

Con có vui mừng vì có nhiều sứ giả Phúc âm?

Có vui mừng hợp tác với họ, nâng đỡ họ?

Hội thánh khó tiến triển, vì có nhiều chủ ông của Phúc âm và hiếm tôi tớ trung thành phục vụ Phúc âm.

(Ghi lại bài nói chuyện của Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận với Cộng Đồng người Việt Công Giáo tại Strasbourg, Pháp, chiều ngày 12.09.1998)

III. Thập Đại Bại

Giới thiệu

Một thanh niên nọ có dịp học hỏi nghiên cứu lịch sử Việt Nam. Trong các anh hùng người Việt, vị mà anh khoái nhất là Nguyễn Trãi, vì tinh thần ông rất dũng cảm, khí thế ông rất kiêu hùng. Anh ta thuộc lòng cả bài "Bình Ngô đại cáo" của ông.

Khi đọc bức thư ông gửi cho Tướng lãnh Trung quốc khuyên bảo họ nên rút quân xâm lược về, nếu không sẽ thảm bại nhục nhã, anh khoái nhất là chỗ vị quân sư của vua Lê Lợi đã phân tích sự việc dưới tiêu đề: "Lục đại bại và Lục đại thắng", nghĩa là sáu nguyên do bất lợi khiến cho Trung quốc xâm lược phải thua và sáu nguyên do về thiên thời, địa lợi, nhân hoà, chính nghĩa, ái quốc khiến quân ta sẽ thắng.

Chàng thanh niên ấy đêm ngày cứ trầm ngâm suy nghĩ về "Lục đại bại và Lục đại thắng" mãi cho đến một hôm anh nảy ra một sáng kiến về thuật lãnh đạo, mà rồi, thấy hay hay, anh bèn bắt chước Nguyễn Trãi đặt tên cho là: "Thập đại bại và Thập đại thắng". Anh lấy làm thích chí và vui vẻ đem ra giải thích cho các bạn mười lý do khiến người lãnh đạo thất bại và ngược lại mười lý do khiến người lãnh đạo thành công. Các bạn nghe qua cũng tạm được bèn tặng cho anh một biệt hiệu khiêm tốn nhưng cũng rất oai: "Nguyễn Trãi tí hon". Tuy là sáng kiến của một "cậu bé tí hon" nhưng cũng đáng cho chúng ta suy nghĩ:

Thập đại bại (của lãnh đạo)

1. Kiêu căng, xem người như máy móc, độc đoán, chẳng chịu nghe ai, bảo thủ ý kiến.

2. Băn khoăn, bi quan, khiến cho người khác cũng đâm hoang mang.
 3. Không biết dùng người, không chọn người, không biết huấn luyện, không hoà mình, không khoan dung. Sống cách biệt, giữ óc địa phương.
 4. Đa nghi đối với mọi người, mang bệnh "do dự mãn tính", sợ mất lòng, thay đổi ý kiến như chong chóng.
 5. Tự mình ôm đồm bao quát tất cả, lạc lõng trong những chuyện vụn vặt, phiền toái không phân biệt đâu là chính yếu đâu là phụ thuộc.
 6. Miệng nói rất khéo, nhưng làm thì khác, cuối cùng chẳng ai tin. Tuyên bố rùm beng, nhưng sống và hành động không ra gì. Gặp khó khăn thì buông xuôi nản lòng. Thành công thì huyênh hoang tự đắc và cướp công, vô ơn đối với kẻ thành tâm giúp mình.
 7. Dẫn thân nửa vời, thịnh thì xu thời, "xông pha cứu trợ người thắng trận" trước ai hết; suy thì rút lui nhẹ nhàng không chịu trách nhiệm và đổ lỗi cho kẻ khác.
 8. Không có chương trình và kế hoạch, hăng tiết theo cảm hứng, thích tấn công, khó chịu khi nghe sự thật mất lòng.
 9. Ích kỷ, chỉ tìm danh lợi cho bản thân mình, sợ người khác hơn mình, giấu kỹ những kinh nghiệm của mình.
 10. Không cầu nguyện, chỉ tin vào tài năng và mưu mô, thủ đoạn trần tục, trông cậy vào quyền thế.
- Đón nhận mọi ý kiến, nhưng không lệ thuộc ý kiến (ĐHV. 842).
 - Có vô số ý kiến mà không quyết định là vô ích. Có ít tư tưởng mà thực hiện tất cả mới là lãnh đạo thực sự (ĐHV. 845).
 - Biết giữ kỷ luật cá nhân, biết tổ chức đời sống, biết phân giá trị mọi việc. Đó là những điều kiện giúp con lãnh đạo cách hiên ngang, anh hùng, đem lại tin tưởng lúc mọi người rung động, loạn lạc... (ĐHV. 854).

- Con đừng quên rằng tùy viên của con là người, là một nhân vị, là con Chúa, nên chỉ có họ và Thiên Chúa có quyền đối với họ. Không ai được coi nhẹ như vật sở hữu, như máy móc sản xuất (ĐHV. 867).
- Lãnh đạo không gương sáng được vâng phục mà không kính phục. Lãnh đạo chỉ nêu gương sáng trong nhiệm vụ được kính phục mà không mến phục. Lãnh đạo nêu gương sáng trong mọi lãnh vực được vâng phục, kính phục, mến phục và toả ra một tầm ảnh hưởng rất sâu rộng (ĐHV. 869).
- Đặc điểm của lãnh đạo thiên tài: Tìm họ, khám phá họ, tiếp đón họ, chọn họ, huấn luyện họ, tín nhiệm họ, xử dụng họ, mến yêu họ. Không ai là nhà lãnh đạo lý tưởng cũng như không ai là cộng tác viên thập toàn (ĐHV. 870).
- Lãnh đạo phải trở nên mọi sự cho mọi người, trong bất cứ trường hợp nào, chấp nhận mọi thứ công việc, mệt nhọc, chống đối và khi cần phải hy sinh cả mạng sống còn để mưu ích cho đoàn thể, nhưng đừng bao giờ làm giảm sút sự lo lắng cho chính linh hồn con (ĐHV. 881).

Bị phản đối, được cảm phục rồi được luyện tể

Đó là trường hợp của Đức cha Hsu, Giám mục giáo phận Hồng-Kông.

Là một người ngoại đạo, gốc ở Thượng Hải, Francis Hsu đã học tại Đại học Oxford, Anh quốc, rồi về làm một công chức cao cấp tại Hồng Kông. Nhờ ơn Chúa soi sáng và hướng dẫn, ngài đã trở lại đạo Công giáo, dâng mình làm linh mục, sang học Đại chủng viện dành cho những người tu muện ở Rôma.

Sau khi thụ phong linh mục, ngài trở về Hồng Kông, làm Giám đốc Caritas. Công việc đang phát triển tốt đẹp thì một ngày kia, Đức cha Biauchi thuộc Hội Truyền giáo Pime đã già yếu, muốn chọn cha làm giám mục phụ tá cho ngài.

Đa số giáo sĩ Hồng Kông, đều tỏ thái độ phản đối kịch liệt. Họ đưa ra nhiều lý lẽ thật vững chắc:

- Chúng tôi không muốn chấp nhận một người mới vào đạo làm Giám mục của chúng tôi. Francis Hsu mới hôm qua đây là công chức của Nhà Nước Hồng Kông ai cũng còn nhớ cả! Hơn nữa, ngài là người Thượng hải, mà tại Hồng Kông đa số là người Quảng Đông, nói tiếng Quảng Đông; cha Francis Hsu nói tiếng Quảng Đông với giọng Thượng Hải, ngài giảng thì ai nghe cho được!

Người khác lại bảo:

- Hồng Kông thiếu gì linh mục đạo đức, anh tài mà lại chọn người mới làm linh mục có mấy năm, chưa biết công việc trong giáo xứ... lên làm Giám mục!

Cả một phong trào nổi lên rầm rộ. Họ còn viết thỉnh nguyện thư gửi sang Tòa thánh, lại còn xin các Giám mục ở Đài Loan can thiệp giúp để tránh được sự khốn nạn là được một người "nước rửa tội trên trán chưa ráo" lên làm Giám mục của một giáo phận lớn lao và phức tạp như Hồng Kông.

Sau khi cân nhắc kỹ càng, Tòa thánh cương quyết phong cha Francis Hsu làm Giám mục Hồng Kông. Ngài làm phụ tá hai năm rồi lên chánh toà. Vì đức tin và lòng vâng phục, hàng giáo sĩ Hồng Kông phải chấp nhận nhưng trong thâm tâm người nào cũng đầy thất vọng, lo lắng. Ai cũng chờ xem ông "đạo mới" hành động ra sao... Một ít lâu sau, họ bắt đầu thấy Đức cha Hsu bắt tay vào việc.

Ngài trùng tu ngôi nhà thờ Chánh toà cho khang trang và mỹ thuật, phù hợp với phụng vụ mới, phân phối lại các giáo xứ, mở thêm nhiều trung tâm Caritas để phục vụ giới nghèo, tạo điều kiện cho giới trẻ học nghề, học văn hoá bổ túc.

Các tổ chức trong giáo phận như Hội đồng Linh mục, Hội đồng Mục vụ, Tông đồ Giáo dân đều hoạt động sôi nổi, theo sát các sáng kiến và chỉ thị của Tân Giám mục. Ngài lắng nghe mọi người, học hỏi với những nhà chuyên môn, đi đến những xóm nghèo, những khu lao động để tìm hiểu thao thức nguyện vọng

của giáo dân. Ngài tiếp đón mọi người. Phân phối cho ai nấy tùy khả năng và thiện chí. Tất cả đều diễn tiến một cách tốt đẹp, khiến cho mọi linh mục phải thốt lên: "Trước đây người ta phản đối việc tấn phong Giám mục cho Đức cha Hsu bao nhiêu thì ngày nay người ta lại phục sát đất các công việc và con người của ngài bấy nhiêu!"

Thật thế giáo phận Hồng Kông là một giáo phận vô cùng phức tạp: Phức tạp từ việc nhiều linh mục Trung quốc từ Lục địa đi ra thuộc đủ mọi giáo phận, gây lằng nhằng khó khăn cho sự hoà đồng, đến chuyện các tu sĩ thuộc các dòng vừa bị trục xuất cũng từ Lục địa Trung quốc ra mà đa số là những thừa sai ngoại quốc, những nhà chuyên môn với trình độ kiến thức cao, rất khó điều khiển! Hơn nữa, trong giáo phận lại có vô số dòng nam, dòng nữ, các Hội truyền giáo cũng nhiều, chỉ cần kể đến một ít tổ chức lớn cũng đủ thấy bao nhiêu là khó khăn, phức tạp: Dòng tên, dòng Đa Minh, Dòng Maristes, Hội Thừa sai MEP (Pháp), Hội Thừa sai PIME (Ý), Hội Thừa sai Maryknoll (Mỹ)...Thế mà, với một vóc người nhỏ thó, lanh lẹ, Đức cha Hsu đã làm nổi bật tài lãnh đạo sáng suốt, sự bình tĩnh phi thường trong tất cả các buổi họp. Vấn đề nào ngài cũng am tường, câu hỏi hóc búa nào cũng được ngài giải quyết cách dễ dàng, thực tế, và cho những quyết định thật sáng suốt hay ho. Không một ai qua mắt ngài nổi! Các linh mục ngoại quốc hết lời ca tụng ngài, dân Tây cũng như dân Tàu đều tỏ ra cảm phục, quý mến ngài. Giáo phận Hồng Kông thực sự hướng đến một tương lai huy hoàng, đầy lạc quan và tin tưởng.

Các vấn đề đối ngoại cũng được Đức cha Hsu giải quyết cách tốt đẹp. Ngài là một trong những ủy viên uy tín nhất của ban lãnh đạo Đài phát thanh Veritas ở Phi luật Tân. Chính ngài là người đã tổ chức các buổi họp Ban Thường vụ Hội đồng Giám mục Á châu ở Hồng Kông.

Làm sao một mình ngài lại có thể cùng một lúc thực hiện được nhiều công việc thuộc nhiều lãnh vực như thế? Thưa vì ngài biết dùng người, tin người và phân phối công việc cho mỗi người, mỗi Dòng cách hợp lý và chính xác. Thành quả rõ ràng nhất là ngài đã tổ chức, điều hành cách tốt đẹp, thoải mái, đâu vào đấy, nhiều phiên họp của Ban Thường vụ Hội đồng Giám mục Á châu tại Hồng Kông. Hồng y, Giám mục nào đến tham dự cũng đều thoả mãn, khâm phục.

Năm 1973, tại Hồng Kông xảy ra một vụ tổng đình công của toàn thể giáo sư, giáo viên trong nhiều tháng mà chính quyền bó tay bất lực, giải quyết không nổi. Cuối cùng cả hai bên đều nhất trí mời Đức cha Hsu đứng ra làm người hoà giải trung gian. Nên nhớ đại đa số giáo sư, giáo viên ở Hồng Kông đều là người ngoài Công giáo, điều ấy chứng tỏ uy tín của Đức cha Hsu lớn biết chừng nào. Suốt nhiều đêm ngày, ngài đã vất vả hội họp, gặp gỡ riêng từng nhóm giáo sư, giáo viên, nghiên cứu các yêu cầu của họ rồi thương lượng với Nhà Nước. Công việc đang tiến hành tốt đẹp, hai bên đã đi đến chỗ thoả thuận, ngày thành công huy hoàng sắp đến thì dùng một cái: trưa hôm ấy sau khi dùng cơm tại khách sạn Lee's Gardens trong một buổi họp mặt vui vẻ với các giáo sư, lúc đứng dậy ra về bỗng nhiên Đức cha Hsu ngã nhào xuống. Một giáo sư bác sĩ Y khoa có mặt trong buổi họp mặt vội chạy đến tìm cách cấp cứu. Nhưng than ôi, quả tim Đức cha Hsu đã ngưng đập! Vì tinh thần hy sinh, bác ái hoà giải; vì xót thương biết bao con em hiện đang thất học; vì quá lao nhọc trong suốt những ngày vừa qua, nên quả tim của nhà lãnh đạo tài ba phải ngưng đập một cách mau chóng, lôi kéo theo bao niềm đau đớn, tiếc thương.

Không một đám tang nào trọng thể như đám tang của Đức cha Hsu: ngoài giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân trong giáo phận khóc thương ngài, người ta còn thấy sự hiện diện của đông đảo các giáo sư, những người ngoài Công giáo đã được tiếp xúc, hiểu biết ngài. Ai ai cũng thương tiếc một vị thầy, một người bạn, một nhà lãnh đạo sáng suốt và trù mẫn của xứ Hồng Kông.

IV. Thập Đại Thắng

- 1 - Khiêm tốn trọng nhân phẩm của mỗi cá nhân, uyển chuyển, linh động, lắng nghe sáng kiến mọi người, rồi suy nghĩ lượng giá.
- 2 - Ý thức, tin tưởng sứ mạng của mình như một ơn Chúa, bình tĩnh trước mọi biến cố.
- 3 - Có thuật dùng người, chấp nhận đối thoại tìm hiểu từng người, tâm hồn quảng đại, biết quên bỏ những lầm lỗi của kẻ khác, lắng nghe bạn bè khuyên bảo, mà nhất là biết nghe kẻ thù chỉ trích.
- 4 - Tín nhiệm cộng sự viên; xem, xét, làm. Quyết định sáng suốt, thực hiện cho kỳ được.
- 5 - Chia sẻ trách nhiệm với các cố vấn, chuyên viên, cộng sự viên, luôn học hỏi, trau dồi thêm khả năng.
- 6 - Nói ít, làm nhiều, luôn luôn trọng kỷ luật, đi tiên phong, nêu gương sống trong mọi lãnh vực, nhìn thẳng thực tế, khách quan, khiêm tốn lúc thành công, chia sẻ niềm vui với cộng sự viên, kiên trì và nhẫn nại, không bao giờ thất vọng.
- 7 - Sẵn sàng hy sinh tất cả vì sứ mệnh, can đảm nhận trách nhiệm, cùng thành công cùng thất bại, không bao giờ làm tổn thương tình huynh đệ. Tình nguyện nhận điều khó cho mình, để cái dễ cho cộng sự viên.
- 8 - Trước mỗi việc đều có chương trình, kế hoạch, sau mỗi việc đều kiểm điểm chân thành, phê bình và tự phê, sợ tăng bốc thích nghe nói thẳng, nói thật.

9 - Chỉ tìm phục vụ, quên mình vì đại cuộc, xác tín rằng mình chỉ là khí cụ trong tay Chúa, nên chỉ tìm thánh ý Chúa, giữ vững lập trường, thấy ai hơn mình thì vui mừng, chuẩn bị cho tương lai, dọn đường và trao hết kinh nghiệm cho người kế vị mình.

10 - Trước mọi công việc, trong mọi khó khăn, biết cầu nguyện, tìm ánh sáng và sức mạnh nơi Chúa, bàn hỏi với Chúa trước hết, phó thác cho Chúa trọn vẹn. Hy vọng trong thất vọng, cứ vui vẻ tiến lên, ngày mai có Chúa lo.

Chắc các bạn cũng cảm nghiệm cái lý thú của "Thập đại bại và thập đại thắng" rồi chứ gì? Hoan hô "Nguyễn Trãi tí hon"!

- Sáng kiến hợp thời và hữu hiệu mới lãnh đạo được (ĐHV. 843).
- Con phải tin tưởng vào sứ mạng của con, cảm hoá và truyền thông lòng tin tưởng, bầu nhiệt huyết trong con cho kẻ khác (ĐHV. 838).
- Con hãy dùng ý chí tập trung tư tưởng, can đảm quyết định và quyết định kịp thời (ĐHV. 844).
- Chỉ trích cấp trên làm nhụt nhuệ khí, tạo chia rẽ giữa các tùy viên và mở đường cho họ bình phẩm phương pháp, bươi móc khuyết điểm của chính con (ĐHV. 848).
- Lãnh đạo phải can đảm, có cái nhìn bình tĩnh trước mọi biến cố, ở mọi nơi trong mọi lúc. Chừng ấy con ổn định được tình trạng thử thách nguy hiểm nhất (ĐHV. 851).
- Con đừng phí một giây, đừng dư một lời, đừng bỏ một dịp. Con sẽ nhận xét sâu xa hơn. Ý chí cương quyết hơn. Được người cảm phục hơn (ĐHV. 853).
- Nhìn rõ, nhìn thật, nhìn đúng. Xét người, xét việc, xét cảnh. Đó là óc thực tế con cần có để lãnh đạo, dựa trên các dữ kiện khách quan (ĐHV. 855).

- Dùng toàn công thức là máy móc, ngủ trong thủ tục là lỗi thời, lạc trong chi tiết là chật hẹp. Con phải: Nhìn tổng quát, thích ứng dẻo dai, biến đổi thành hay. Con cần: Cố vấn, chuyên viên, nhất là cần ý chí của con (ĐHV. 856).
- Như Chúa Giêsu đã ở liên li với các Tông đồ ba năm, con hãy hoà mình với các cộng tác viên của con, thông cảm, chia sẻ tâm sự, vui buồn và đoán biết tâm lý từng người. Con sẽ ngạc nhiên vì lúc ấy họ sẽ đoàn kết và cố gắng vượt mức (ĐHV. 862).
- Chiếm được con tim của tùy viên, con có thể thấy họ dốc hết toàn lực để theo con, vì họ biết con yêu họ thành thực, đậm đà, hy sinh cho họ tận tụy. Nếu con không lãnh đạo họ bằng tình yêu, con phải sử dụng hạ sách "vũ lực" (ĐHV. 865).
- Thiên Chúa là bí quyết của nhà lãnh đạo. Ngài ban năng quyền và không bỏ ai dựa vào quyền năng của Ngài để lãnh đạo. Tinh thần khiêm nhường và lòng bác ái là căn bản: Phúc âm của Ngài hướng dẫn nhà lãnh đạo (ĐHV. 871).
- Nhà lãnh đạo không chỉ căn cứ vào báo cáo thôi, nhưng lo lắng đọc "sách đời sống" của mỗi tùy viên hơn: đọc trong lòng họ, trong thử thách họ (ĐHV. 872).
- Lúc đối thoại, Chúa Giêsu không đóng miệng Phê-rô nóng nảy. Lời lẽ bông bột chua chát của người khác không làm sụp đổ vũ trụ đâu. Con đừng sợ, cứ đối thoại với tất cả tâm hồn thay vì lý sự (ĐHV. 878).

Ánh sáng thế gian

Tháng 9 năm 1939, nhà độc tài Phát-xít Hitler xua quân xâm lược Tiệp Khắc, rồi tiếp đó thôn tính Ba Lan, thi hành những thủ đoạn cướp bóc, tàn phá, diệt chủng...

Với ý ngay lành và nhằm mục đích cứu vãn Giáo hội phần nào, một vị Hồng Y Giáo chủ Đông-Âu đã có những lời tuyên bố có vẻ xu thời, xoa dịu, hoà hoãn với chính quyền Phát-xít và đã bị Hitler lợi dụng để xuyên tạc che mắt thế giới, cũng như gây bao hoang mang cho giáo dân đang quần quai giữa lòng cuộc chiến ghê tởm.

Biết được tin ấy, Đức Piô XI đánh điện tín khẩn trương mời vị Hồng Y Giáo chủ về Rôma. Ngài lắng nghe, thông cảm với ý ngay lành của vị Hồng Y, nhưng không nhất trí với thái độ và lập trường của nhà lãnh đạo ấy. Theo ý Đức Thánh Cha, Hồng Y Giáo chủ phải là người lãnh đạo dân Chúa, phải là "ánh sáng thế gian" như lời Chúa dạy trong Phúc âm. Ngọn hải đăng không cần tuyên bố rùm beng, nhưng chỉ cần sáng lên giữa phong ba bão táp, kiên vững giữa gầm sóng vỗ, để người ta thấy rõ con đường trước mặt mà hăng hái tiến đi. Một người khác có thể nói lời hoà dịu với Hitler và ai hiểu sao thì hiểu; nhưng người lãnh đạo dân Chúa thì không được phép làm vậy, không thể có thái độ ba phải, dù phải gian nan khỗ cực, dù phải hy sinh mạng sống. Chúa Giêsu đã nói: "Ta là mục tử tốt lành... thí mạng sống mình vì chiên... Chiên của Ta thì nghe tiếng Ta, Ta biết chúng và chúng biết Ta" (Gioan 10). Nhưng nếu tiếng của ta mập mờ, sinh nhiều rối loạn, thì ai biết ngã nào mà theo nữa!

Hồng Y Giáo chủ nghe Đức Thánh Cha giải thích đã hiểu được trách nhiệm của mình. Ngài cảm ơn Đức Thánh Cha và hứa sẽ vâng lời Đức Thánh Cha trong hết mọi sự, bất chấp mọi nguy hiểm đe dọa. Ngài đã trở lại quê hương, nói rõ lập trường của Giáo hội đối với những tội ác xâm lược, tàn sát người vô tội đến độ diệt chủng do nhà độc tài Phát-xít Hitler gây nên.

Thế giới lấy làm kính phục tâm hồn quả cảm của vị Hồng Y Giáo chủ ấy. Riêng Hitler, ông ta gầm thét căm thù, gây nên cho ngài nhiều chuyện khó dễ, rắc rối;

nhưng vẫn kiên trì đứng vững, thình lạng và sáng chói như ngọn hải đăng. Giáo dân vững tâm nhìn lên ngài như vị lãnh đạo tinh thần rất xứng đáng của họ.

- Lãnh đạo là dấu hiệu hữu hình của quyền bính. Người lãnh đạo phải ý thức sứ mệnh chỉ huy của mình, sứ mệnh đại diện cho uy quyền và bổn phận làm cho kẻ khác trọng uy quyền của mình. Làm như thế là phục vụ quần chúng (ĐHV. 840).
- Tai họa lớn nhất của con khi lãnh đạo là sợ nói và hành động như một nhà lãnh đạo (ĐHV. 841).
- Không có hành động nào mà không phải là "thánh giá", nếu không vác nổi thánh giá thì không được gì cả (ĐHV. 849).

Lãnh Đạo là rắn bảo trong yêu thương

Dòng Salésiens (Institut des Prêtres Salésiens, lấy tên Thánh Phanxicô Salêsi) do thánh Gioan Bosco thiết lập năm 1868 (với mục đích mở trường dạy các em mồ côi nghèo khổ) đã phát triển mạnh mẽ, có nhiều chi nhánh tại Tây Ban Nha. Một hôm trong giấc ngủ, cha Giám đốc của một trường thuộc nhà dòng nghe thánh Gioan Boscô nói về mình rõ ràng từng tiếng: "Con lãnh đạo nhà này, nhưng con sơ suất để nhiều học sinh lỗi luật, hãy cải thiện nếp sống trong nhà lập tức". Lúc ấy thánh Boscô đang hoạt động ở nhà mẹ tại Turinô (Ý) nhưng Chúa hay ban cho ngài cùng một lúc có mặt ở hai chỗ.

Cha Giám đốc trường bận rộn nhiều công việc, vì thế tâm trí sao lãng, không nhớ lời thánh Boscô. Vài hôm sau ngài lại nghe tiếng thánh nhân bảo như lần trước. Nhưng rồi, ngài cũng quên nốt. Ít ngày sau, thình thoảng ngài có nhớ đến chỉ thị của thánh Boscô, nhưng ngài lại tự nhủ: "Mình đã phấn đấu làm hết phận sự, lại được các tu sĩ khác cùng cộng tác, cùng chia sẻ trách nhiệm mà... Hay đây chỉ vì mình bị in trí, ám ảnh? Không nên vội tin những giấc mơ!"

Đã mấy ngày trôi qua mà ngài chẳng khởi sự cải cách một điều gì cả! Sáng hôm ấy, ngài dâng lễ như thường lệ. Lúc bắt đầu đọc kinh Cáo mình, ngài nghe tiếng thánh Boscô nói rõ ràng: "Hãy mau cải thiện kỷ luật trong nhà, nếu không thì đây là Thánh lễ cuối cùng của đời con". Kinh khiếp quá!

Lễ xong ngài liền bàn hỏi với các linh mục, tu sĩ phụ tá, ai cũng lo lắng, suy nghĩ, nhưng thảo luận suốt ngày mà vẫn không tìm được nơi nào hoặc học sinh nào lỗi luật cả. Tối hôm ấy, cha Giám đốc trần trọc trên giường, thao thức, hồi hộp, không sao nhắm mắt được. Lời thánh Gioan Boscô phán bảo ban sáng vẫn còn vang vọng bên tai: "... nếu không thì đây là thánh lễ cuối cùng của đời con!". Ngài vắt tay lên trán, tính nhẩm từng giờ, từng khắc, từng phút đang trôi qua chầm chậm... "mai tôi còn sống để dâng lễ nữa không?"

Bỗng chớp mắt ngài sáng rực lên: thánh Gioan Boscô đứng ngay cạnh giường từ hồi nào: Hãy chỗi dậy, mặc áo vào và đi theo cha!

Cha Giám đốc nửa mừng nửa sợ vâng lời chỗi dậy, mặc áo vào và lẻo đẻo theo sau thánh Gioan Boscô. Đi tới đâu các cửa đã khoá đều tự động mở ra cả. Thánh nhân đưa tay chỉ từng phòng học, từng nhà ngủ, từng nhà chơi, phòng khách... chỉ đến đâu ngài phê bình đến đó: phòng này được, đáng khen, có lòng đạo đức, học hành tiến bộ; phòng kia kỷ luật lỏng lẻo, học tập lười thôi... Cuối cùng, thánh nhân đưa cha Giám đốc tới một phòng và chỉ cho ngài thấy:

- Xem kìa, chúng nó thật vô kỷ luật: bỏ việc học hành, biếng lười lao động, xao nhãng kinh nguyện, thậm chí còn có đứa trẻ trở thành sa đọa, xấu xa...

Cha Giám đốc trông thấy rõ ràng từng đứa từng lỗi, từng việc xảy ra...thánh Boscô tiếp: Cha nhắc lại: Phải yêu thương chúng nó, hoà mình với chúng nó, tìm hiểu chúng nó, cùng ăn, cùng giải trí, cùng cầu nguyện, cùng đối thoại với chúng nó. Sự hiện diện đầy tình yêu thương của chúng ta khiến chúng được đặt

vào một tình trạng không thể phạm tội. Phải cương quyết ngăn chặn sự dữ với bất cứ giá nào...

Cha Giám đốc lúng túng cảm ơn thánh Gioan Boscô đoạn hứa sẽ làm theo lời khuyên bảo của ngài. Thánh nhân đưa cha trở lại tận giường, chúc lành cho cha rồi vụt biến đi.

Vừa tảng sáng, cha Giám đốc triệu tập Hội đồng các tu sĩ trong nhà lại, thuật lại tỉ mỉ câu chuyện thánh Gioan Bosco đến thăm cùng nói lại những điều, những biện pháp thánh nhân đề nghị. Cả nhà nhất trí, phân công tác theo dõi các học sinh cách chặt chẽ. Họ đã bắt gặp quả tang mọi việc đúng hệt như thánh Boscô đã cho thấy. Họ thi hành kỷ luật ngay: một số ít bị loại ra khỏi nhà, số còn lại phải chịu kỷ luật nặng nhẹ tùy trường hợp. Từ ngày ấy trở đi, tinh thần trong nhà, từ tu sĩ đến học sinh đã có những bước cải tiến rõ rệt. Ngôi trường từ đó trở thành một gia đình hạnh phúc, gương mẫu.

- Biết điều con muốn và muốn cách cương quyết. Nếu không cương quyết định đoạt, con sẽ làm các tùy viên tê liệt. Để các tùy viên tự do quyết định, con sẽ gây hỗn loạn (ĐHV. 846)
- Lãnh đạo là sống kỷ luật, tìm hiểu lệnh trên, khôn khéo hành động theo mệnh lệnh. Lãnh đạo là tìm kiếm phương thế thực hiện và giàu nghị lực để thắng các trở ngại (ĐHHV. 647).

V. Tại sao tôi chọn Chúa?

Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận



Prepared for internet by Vietnamese Missionaries in Taiwan

Chúa Giêsu là Thiên Chúa tốt lành vô cùng, đáng yêu quý vô cùng. Nhưng đối với bản thân tôi, tôi đã bị Ngài lôi cuốn theo Ngài suốt đời, vì tôi yêu các khuyết điểm của Ngài.

Giới Thiệu

Chúa Giêsu là Thiên Chúa tốt lành vô cùng, đáng yêu quý vô cùng. Nhưng đối với bản thân tôi, tôi đã bị Ngài lôi cuốn theo Ngài suốt đời, vì tôi yêu các khuyết điểm của Ngài.

Các bạn trẻ Việt Nam thân mến,

Hôm nay tôi vui vẻ đến Strasbourg, Pháp, để có mặt với các bạn trong ngày lễ mừng kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La-vang, Quảng Trị và lễ Các Thánh Tử đạo Việt Nam.

Nhân dịp này, tôi tâm sự với các bạn lý do tại sao tôi sung sướng gấp đôi khi có mặt tại thành phố trung tâm Âu châu này. Tôi đến Strasbourg lần này ví như làm một cuộc hành hương, cảm tạ Chúa đã cho tôi ơn được đi vào cuộc sống Chúa Ba Ngôi và làm con Hội thánh nhờ phép Rửa tội cách đây 70 năm. Người ân nhân trao ân huệ đó cho tôi là linh mục Stoeffler, nhà truyền giáo người xứ Strasbourg này; ngài có tên Việt Nam là cố Thế, làm linh mục chánh xứ họ đạo Phủ Cam, giáo phận Huế, nơi sinh quán của tôi trong vòng 25 năm. Hôm nay tôi hân hạnh gặp được người cháu gái của linh mục Stoeffler, hiện là phu nhân của ông Siegwalt xã trưởng Krautergersheim thuộc vùng phụ cận thành phố Strasbourg.

Chúa đã đi bước trước để chọn tôi làm con Ngài: 70 tuổi làm người Kitô hữu, 45 năm làm linh mục và 31 năm làm giám mục. Suốt quãng đời đó, có những lúc thăng, trầm, nhưng tôi luôn tràn đầy hạnh phúc vì Chúa đã luôn hiện diện trong cuộc sống "năm chìm bảy nổi" của tôi. Trong dịp Đại hội Truyền giáo tại St. Pierre-Les-Lacs, ở giáo phận Auch, miền Tây-Nam nước Pháp, người ta mời tôi đến chia sẻ niềm tin trong cuộc sống Kitô giáo. Câu hỏi họ đặt ra cho tôi là "tại sao tôi lại chọn Chúa Giêsu?" Tại sao tôi dâng hiến đời tôi cho Ngài, tôi đã trả lời:

"Tôi đã chọn Chúa Giêsu, vì tôi yêu các khuyết điểm của Chúa Giêsu".

Mới nghe đầu đề như vậy, chắc các bạn e ngại, và còn khó chịu nữa; bây giờ tôi chia sẻ cảm nghiệm đó của tôi, để các bạn có dịp đối chiếu lại với kinh nghiệm sống đạo của các bạn.

(Ghi lại bài chia sẻ của Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, sáng thứ Bảy, ngày 12.09.1998, tại nguyện đường Dòng Truyền-Giáo Đức Mẹ Vô Nhiễm (O.M.I), Strasbourg, Pháp trong cuộc họp mặt "Niềm vui sống đạo" của các bạn trẻ Việt Nam Công Giáo sống tại Âu Châu, do Trung-Tâm Nguyễn-Trường-Tộ tổ chức).

1. Chúa Giêsu kém trí nhớ!

Lúc sắp trút hơi thở, Chúa Giêsu có cuộc đối thoại cuối cùng với hai người gian phi cùng bị treo trên thập giá cạnh ngài. Một trong hai người đó thốt lên lời này với Chúa Giêsu: "Ông Giêsu ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi". Và Chúa nói với anh ấy: "Tôi bảo thật với anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên đàng" (Lc. 23, 42-43).

Chúa Giêsu không sưu tra lại lý lịch người đó để nhớ xem hấn gian ác đến mức độ nào, không cân nhắc tội nặng, nhẹ để châm chước hay tạm ra hình phạt thế nào đó cho thích đáng. Người gian phi kêu nài Ngài nhớ, thì Ngài "nhớ" một điều là thấy người ấy trước mắt, còn tất cả mọi điều gian ác trước đó Ngài đã quên hết, quên đến độ ngay hôm đó hứa ngay Nước Thiên đàng cho anh ta. Các thánh nói: tên này suốt đời ăn trộm, đến lúc chết nó ăn trộm nước thiên đàng luôn!

Trong Phúc âm chúng ta gặp lại nhiều chứng tích về việc Chúa Giêsu kém trí nhớ như thế. Nhưng qua chuyện ngụ ngôn người cha nhân hậu, sự kiện đó rõ ràng. Thánh sử Luca kể rằng người con út trong hai con của cha già đã lấy hết phần gia tài của nó, để bỏ nhà ra đi sống đời phóng đảng, quên cha, quên anh. Đến khi tiêu hết tiền, gặp năm đói, thì quay trở về nhà, xin khai thú tội lỗi mong cha già xét tình cha con mà tha thứ...

Người cha (là hình ảnh Chúa Giêsu), không kể đến tội cũ, chỉ trông ngóng chờ con; thấy con đang xa, thì chạy ra đón. Con có thú tội, thì cũng không cố nghe để hạch hỏi tội cũ mà ra lệnh cho tội tử: lấy áo đẹp, giày tốt, nhẫn quý mang lại cho cậu, làm thịt con bê béo dọn tiệc vì con ta chết mà nay nó sống lại.

"Anh ta còn ở đằng xa, thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm cổ anh ta và hôn lấy hôn để. Bấy giờ người con thưa rằng: "Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với Cha, con chẳng đáng gọi là con cha nữa...". Nhưng người cha liền bảo người giúp việc rằng: "Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay, xỏ dép vào chân cậu, rồi đi bắt con dê đã vỗ béo làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng!..." (Lc. 15, 20-23).

Chúng ta thấy ở đây trí nhớ của Chúa Giêsu dường như không còn làm việc nữa! Ngài quên vô điều kiện, quên tức khắc tất cả quá khứ không hay không tốt của ta, mỗi khi chúng ta quay trở về. Ngài chỉ nhớ mỗi người là con Cha Ngài, là em Ngài, nên khi ta quay lại gặp Ngài, thì tức khắc ta lại được mặc áo vinh hiển sự sống của Thiên Chúa.

2. Chúa Giêsu không biết làm toán

Trong dụ ngôn con chiên bị mất (xem Mt. 18, 12-14; Lc. 15, 4-7), chúng ta thấy lối cư xử của Chúa Giêsu tỏ ra không biết tính toán. Một kẻ có 100 con chiên ở giữa đồng trống mà mất một con, hẳn phải tính toán xem làm sao một con đi lạc lại hơn 99 con còn lại. Không những Chúa Giêsu cho rằng 1 con đi mất cũng bằng 99 con còn lại, mà còn đi xa hơn nữa: Ngài bỏ 99 con còn lại đấy để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất. Một mà hơn 99, hẳn Chúa Giêsu không biết làm toán!

Trong chương trình rao giảng của Ngài, không phải số lượng quần chúng đông đảo mà Chúa Giêsu tìm kiếm, nhưng là những con người; và Ngài đã không tiếc thì giờ để trao đổi với từng người, giảng dạy cho một người như chúng ta từng thấy trong cuộc đối thoại với người phụ nữ Samari trên bờ giếng Gia-cóp (xem Gioan 4, 1-42).

3. Chúa Giêsu không sành luận lý

Chúa Giêsu không những không cân nhắc tính toán trên số lượng, mà có lúc lời của Ngài đi ngược lại sự khôn ngoan bình thường của con người.

"Khi nào ông đãi khách ăn trưa hay ăn tối, thì đừng kêu bạn bè, anh em hay bà con, hoặc láng giềng giàu có, kẻ họ cũng mời lại ông, và như thế ông được đáp lễ rồi. Trái lại, khi ông đãi tiệc, hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù. Họ không có gì để đáp lễ, và như thế, ông mới thật có phúc... (Lc. 14, 12-14).

Trong dụ ngôn về đồng bạc bị mất (xem Lc. 15, 8-10), người phụ nữ có 10 đồng, nhưng trong đêm lỡ đánh mất 1 đồng: "bà thắp đèn, quét nhà, moi móc tìm cho bằng được." - Khi tìm được, thì bất chấp giờ giấc nghỉ ngơi ban đêm của hàng xóm, bạn bè, mời họ phải đến chung vui với mình.

Chúa Giêsu ví mình như người phụ nữ tìm đồng bạc bị mất trong đêm; không cần suy tính, luận lý là đừng đình ngày mai sẽ tìm, dù sao thì cũng còn 9 đồng khác trong tay; nôn nóng đem nguồn vui của mình cho người chung quanh không ngại sự nghỉ ngơi trong đêm vắng. Chẳng qua vì Chúa là yêu thương, mà yêu thương của Thiên Chúa cao hơn lý luận con của người.

"Giữa triều thần Thiên Chúa, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối" (Lc. 15, 10).

4. Chúa Giêsu không biết kinh tế tài chánh

Chúa Giêsu đến để loan báo Nước Trời ở gần con người, gần cuộc sống của họ. Thế mà khi giới thiệu Nước Trời với các môn đệ và với người nghe Ngài nói, Ngài lấy dụ ngôn về Nước Trời như người chủ vườn nho thuê thợ làm cho mình trong một ngày (xem Mt. 20, 1-16). Người chủ từ tảng sáng đã mướn thợ làm; rồi đến giờ thứ 3, giờ thứ 6, giờ 11, mỗi giờ người ấy đều đi tìm mướn thêm thợ (giờ 11 trong lối nói của người Do Thái thời của Chúa Giêsu tức là buổi cận chiều tối rồi).

Chiều tối đó, ông chủ, là hình ảnh Chúa Giêsu, bảo người quản lý kêu thợ lại và trả cho mỗi người 1 quan tiền như nhau. Những kẻ làm nhiều giờ trong ngày bực tức vì thấy ông chủ này không biết gì về kinh tế, tài chánh cả, hơn nữa còn bất chấp lối tính toán và sự công bình thông thường:

"Này bạn, tôi đâu có xử bất công với bạn. Bạn đã chẳng thoả thuận với tôi là 1 quan tiền sao?...Hay vì thấy tôi tốt bụng, mà bạn đâm ghen tức? Thế là những kẻ đứng chót sẽ được lên hàng đầu, còn những kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót..." (Mt. 20, 13-16).

5. Chúa Giêsu làm bạn với kẻ tội lỗi

Không phải trong xã hội của người Do Thái vào thời Chúa Giêsu còn tại thế, mà ngay giữa xã hội chúng ta, người ta khó lòng chấp nhận chuyện người "đàng hoàng" lại giao du với lớp người được đánh giá là không "đàng hoàng".

Thời bấy giờ người đồng hương với Chúa Giêsu cho rằng hai giới đặc biệt không "đàng hoàng" là những quân thu thuế và người tội lỗi, đặc biệt là các người gái điếm. Người tội lỗi bấy giờ còn được xem là những kẻ không lành mạnh về cuộc sống thân xác, như người phung cùi, tàn tật... Những người Pha-ri-siêu nhiều lần thắc mắc về thái độ sống của Chúa Giêsu và nhắc nhở với các môn đệ Chúa:

"Sao Thầy của các anh lại ăn uống với bọn thu thuế và quân tội lỗi như vậy?" (Mt. 9, 11). "Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng" (Lc. 15, 2).

Theo các sách Phúc âm ghi lại, thì không những Chúa Giêsu chỉ gặp gỡ, chào hỏi, hay bắt đắc dĩ được mời ăn thì ngại lắm phải chiều người ta, mà thực sự Ngài tự tìm tới nhà người thu thuế, và kẻ tội lỗi, làm thân với họ và ăn ở với họ.

Ông Da-kêu là người "đứng đầu những người thu thuế" (Lc. 19, 2); khi biết Chúa Giêsu đi qua thành phố Giê-ri-cô, ông ấy sợ không chen lấn nổi với đông đảo dân chúng, nên chạy ra đàng trước, trèo lên cây sung để xem Ngài, chẳng qua vì ông rất lùn. Chúa Giêsu đi qua, nhìn lên cây ấy thấy ông và nói ngay:

"Này ông Da-kêu, xuống mau đi, vì hôm nay tôi phải ở lại nhà ông!" (Lc. 19, 5).

Người chung quanh xào xáo:

"Nhà người tội lỗi mà ông ấy cũng vào trọ" (Lc. 19, 7).

Chúa Giêsu tự đến để gặp gỡ Da-kêu và loan Tin Mừng:

"Hôm nay, ơn cứu độ đã đến cho nhà này" (Lc. 19, 9)

Và chúng ta đều biết Chúa đã chọn 1 trong 12 vị tông đồ của Ngài là Mathêu, trước đó có tên là Lê-vi một người làm nghề thu thuế.

Và để giải thích thái độ ngược đời của mình, chính Chúa Giêsu đã nói rõ sứ mệnh của Ngài.

"Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Hãy về học cho biết ý nghĩa câu này: Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế. Vì tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi (Mt. 9,12-13).

6. Chúa Giêsu thích ăn uống, tiệc tùng

Phúc-âm cũng cho chúng ta thấy sự kiện mỗi lần đến nhà nào, gặp ai, đặc biệt là những người được xã hội xếp loại không "đàng hoàng", Chúa Giêsu lại thường ăn uống. Ngài mở đầu sứ mạng rao giảng công khai bằng việc dự tiệc cưới Cana miền Galilê (Gioan 2, 1), kết thúc cuộc gặp gỡ chung với các tông đồ trước khi đi vào cuộc khổ nạn bằng bữa tiệc ở Giêrusalem gọi là tiệc ly (Mt. 26, 17 và tiếp theo).

Thế nhưng lịch sử nhiều tôn giáo và tâm thức nhiều nền văn hoá không phải đã cho chúng ta thấy rằng nói đến thần thánh, đạo đức, tôn giáo thì hẳn phải nói đến ăn chay cầu nguyện hay sao!

Luca thuật lại rằng, sau bữa tiệc lớn tại nhà Lê-vi (tức thánh Mathêu sau này) những người Pha-ri-siêu và những người thông luật nói với Chúa Giêsu: "Môn đệ ông Gioan năng ăn chay cầu nguyện, môn đệ người Pha-ri-siêu cũng thế,

còn môn đệ ông thì ăn với uống" (Lc. 6, 33). Chúa Giêsu đã dùng những bữa ăn để cứu người tội lỗi như Mađalêna, Da-kêu...

Cái mới của Chúa Giêsu làm cho người Pha-ri-siêu và cả chúng ta khó hiểu đó là tất cả sứ điệp của Ngài, không còn phải là ăn chay hay ăn tiệc, nhưng tiên quyết là Yêu thương phát xuất từ tận đáy lòng mình. Như thánh Augustinô sau này tóm tắt trong câu: "Hãy yêu rồi làm gì thì làm" (Ama et fac quod vis).

7. Chúa Giêsu không giữ luật Do thái

Không những lui tới bạn bè, với kẻ tội lỗi, lại còn hay dự tiệc với họ, Chúa Giêsu không giữ luật lệ của cộng đồng người Do Thái đương thời. Ngài bất chấp luật phải rửa tay trước bữa ăn, đi thẳng vào bàn tiệc nên "ông Pha-ri-siêu lấy làm lạ vì lúc đầu Ngài không rửa tay trước bữa ăn" (Lc. 11, 38). Đặc biệt trong những ngày sa-bát, Ngài hay chữa lành bệnh tật cho người ta, và điều đó đối với người Do Thái đương thời cho là phạm luật. Phúc âm ghi lại nhiều sự kiện như thế, như việc chữa lành người bại tay (Lc. 6, 8-11), chữa người mắc bệnh phù thủng (Lc. 14, 1-6), chữa lành một phụ nữ còng lưng (Lc. 13, 14)... Thánh sử Luca ghi rõ: "Ông trưởng hội đường tức tối vì Đức Giêsu đã chữa lành bệnh vào ngày sa-bát (Lc. 13, 14). Ngài không giữ luật, và các môn đệ theo Ngài cũng không giữ luật:

"Vào ngày sa-bát, Đức Giêsu đi băng qua một cánh đồng lúa; các môn đệ đưa tay bứt lúa ăn. Nhưng có mấy người Pha-ri-siêu nói: "Tại sao các ông làm điều không được phép làm trong ngày sa-bát" (Lc. 6, 1-2).

Nhưng trước những lời chỉ trích này, Chúa Giêsu trả lời: "Con người làm chủ ngày sa-bát" (Lc. 6, 9). Chúa Giêsu đến để làm trọn lề luật, để ban luật mới là luật yêu thương, là luật có chiều kích nội tâm, để xoá bỏ những lối giải thích lẽ

luật rắc rối bên ngoài: "Khốn cho các người giả hình, như má tô vôi, bên ngoài trắng trẻo mà bên trong thối tha" (Mt. 23, 13-36).

8. Chúa Giêsu như điên cuồng

Trong Toà Tổng trấn Phi-la-tô, lúc chịu xử án, Chúa Giêsu bị lính của Tổng trấn cho choàng áo đỏ, đội vương niệm bằng gai để chế nhạo như là kẻ điên cuồng. Nhưng không phải chỉ người ngoài, mà ngay cả Phê-rô, người vừa được Chúa Giêsu cử sẽ làm đầu Hội thánh Ngài: "Anh là Phê-rô, nghĩa là Tảng đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội thánh của Thầy, và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi..." (Mt. 16, 18), người được Chúa tin yêu như thế cũng không chịu nổi những lời nói như điên dại của Chúa Giêsu: "Người phải đi Giê-ru-sa-lem, phải chịu nhiều đau khổ do các kỳ mục, các thượng tế và kinh sư gây ra, rồi bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ sống lại" (Mt. 16, 21). Điên dại vì gọi môn đệ theo mình, đồng thời thông báo mình phải chịu khổ đau, bị giết chết; và xem ra điên dại hơn nữa khi bảo rằng chết sau ba ngày sẽ sống lại! Và suốt cả các cuốn Phúc âm trang nào cũng làm cho chúng ta ngạc nhiên về thái độ và lời nói khác lạ của Ngài:

"Hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em, hãy chúc lành cho kẻ nguyện rửa anh em và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em. Ai vả anh má bên này, thì hãy giơ cả má bên kia nữa. Ai đoạt áo ngoài của anh, thì cũng đừng cản nó lấy áo trong. Ai xin thì hãy cho, ai lấy cái gì của anh, thì đừng đòi lại... (Lc. 6, 27-31).

Nói như thế, làm sao có thể nghe cho được, khi tâm tư ta còn sống trong tâm trạng "mắt đèn mắt, răng đèn răng"!

Và tôi xin kể cho các bạn kinh nghiệm của tôi về sứ điệp "điên dại" này của Chúa Giêsu. Lúc tôi sống những năm tháng tù đầy tại quê nhà, có lúc những người canh tù tâm sự cho tôi hay, họ thắc mắc và ngạc nhiên về thái độ vui cười, thân thiện của tôi đối với họ: trong hoàn cảnh này làm sao có thể thanh thản và dung thứ như thế được! Tôi đã có dịp chia sẻ các kinh nghiệm đó trong cuốn sách "Năm chiếc bánh, và hai con cá", tôi vừa cho phổ biến trong năm này. Nhưng ở đây tôi muốn nói, chính sự "điên dại" của tình yêu thương Thiên Chúa đối với tôi, đối với mọi người là "khuyết điểm" làm tôi say mê hơn cả; sự điên dại đó lôi kéo tôi bước theo Chúa Giêsu!

9. Chúa Giêsu phiêu lưu

Một chương trình cứu chuộc toàn nhân loại, một dự tính gửi người đi rao truyền Phúc âm cho mọi dân nước, mọi thế hệ, thế mà lại chọn và đặt hết tín nhiệm, quyền hành cho Phê-rô, một người chài lưới bộp chộp, ít học rồi còn sợ sệt chối mình nữa!

Và về phương cách truyền bá, rao giảng nước Thiên Chúa, thì Chúa Giêsu lại dạy các môn đệ: "Anh em đừng mang gì đi đường, đừng mang gậy, bao bị, lương thực, tiền bạc, cũng đừng có hai áo" (Lc. 9, 3).

Phiêu lưu trong việc tuyển lựa các môn đệ, Chúa Giêsu còn bị ngay các môn đệ Ngài nghi ngờ là quá phiêu lưu. Khi Chúa Giêsu loan báo chương trình Ngài sẽ bị bắt nạt, bị giết chết và sẽ sống lại trong ngày thứ ba, thì "Các môn đệ buồn phiền lắm" (Mt. 17, 23). Khi Chúa nói với họ: "Nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con người, các ông không có sự sống nơi mình" (Gioan 6, 53), thì "nhiều môn đệ của Ngài liền nói: "Lời này chướng ta quá! Ai mà nghe nổi" (Gioan 6, 60). Và, vì thấy lời giảng dạy của Chúa Giêsu khó nghe và phiêu lưu

quá, nhiều môn đệ rút lui. Nên Chúa quay hỏi nhóm 12 tông đồ "Cả anh em nữa, anh em cũng bỏ đi sao?" (Gioan 6, 67).

Có lần khác, có người lại muốn đi theo Ngài làm môn đệ, nên hỏi: "Thưa Thầy, Thầy đi đâu, tôi cũng xin đi theo". Người trả lời: "Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng con người không có chỗ tựa đầu (Lc. 9, 58).

Và cuộc phiêu lưu tột đỉnh của Yêu thương nơi Chúa Giêsu được diễn tả cô đọng nơi bài ca trong thư của Thánh Phaolô gửi giáo đoàn Phi-líp-phê:

"Đức Giêsu Kitô
Vốn dĩ là Thiên Chúa
mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì
địa vị ngang hàng với Thiên Chúa,
nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang
mặc lấy thân phận nô lệ,
trở nên giống phàm nhân
sống như người trần thế
Người lại còn hạ mình,
vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết,
chết trên cây thập tự (Phl. 2, 6-8).

10. Chúa Giêsu có những lời giảng dạy xem ra mâu thuẫn

Mâu thuẫn vì Lời từ Thiên Chúa khác với lời chúng ta.

Làm sao chúng ta thấy hợp lý được khi tuyên dương Phúc cho kẻ nghèo, kẻ phải đói, kẻ phải khóc, kẻ bị người ta oán ghét (xem Lc. 6, 20-22).

"Không ai có tình thương lớn hơn tình thương của người hy sinh mạng sống mình cho bạn hữu" (Gioan 15, 13).

Tình yêu đó không nhớ lỗi lầm, không tính toán, không xét nét, không vị kỷ, không phê phán, không câu chấp, không gò bó, không biên giới, không điều kiện; Tình yêu đó yêu điên cuồng đến độ phiêu lưu và hy sinh cả mạng sống mình; tình yêu đó khác với mẫu mực nhỏ hẹp của xã hội và của lối cân nhắc giới hạn của chúng ta. Chúa là Đấng trọn lành, làm sao có khuyết điểm được, nhưng Chúa lại là tình yêu vô hạn, mầu nhiệm. Trí khôn loài người không hiểu nổi, không tin nổi, nên gọi là khuyết điểm! Khuyết điểm ấy lên đến cùng độ trên thánh giá. Cả 10 khuyết điểm cô đọng vào đó, khi người lính thách đố Chúa: "Nếu ông thật là con Thiên Chúa, hãy xuống khỏi Thánh giá để chúng tôi tin" "Chúa Giêsu thình lạng, lại còn cầu nguyện: "Xin Cha tha cho họ..." Lạy Chúa lúc ấy Chúa không chết thì làm sao chúng con được sống đời đời.

Tôi khích lệ các bạn chọn lựa cuộc sống làm chứng 10 khuyết điểm tuyệt vời đó của Chúa Giêsu.

Và để chấm dứt buổi chia sẻ này tôi xin kể cho các bạn một sự kiện trong cuộc đời của một danh nhân thế giới đã từng chọn Chúa Giêsu, chọn giáo huấn của Ngài, một giáo huấn mà ông ấy cho là kỳ lạ, mâu thuẫn "Kitô giáo kỳ lạ" (Le Christianisme est étrange, Pascal, Pensées, No 537). Danh nhân ấy là ông Blaise Pascal (1623-1662). Khi ông Pascal vừa qua đời vào tuổi 39, người giúp việc trong gia đình xin người chị của ông cho phép mở gấu áo ông mặc lần cuối để xem ông thu giấu cái gì trong ấy. Vì mỗi lần thay áo cho ông, chị giúp việc thấy ông luôn mở gấu áo cũ lấy một cái gì trong ấy rồi lại tự may vào gấu áo mới. Người chị của Pascal cũng như người giúp việc cắt gấu áo và thấy có một miếng giấy nhỏ, trên ấy ghi vắn vện câu sau đây:

V . T a i s a o t ô i c h o n C h ú a ?

"Sự sống đời đời là hiểu biết và yêu mến Đức Kitô và Đấng đã sai Người... lửa, lửa, lửa; nước mắt, nước mắt, nước mắt của tình yêu". Đó là bí quyết của B. Pascal một văn hào, một triết gia, một nhà toán học.

(Ghi lại bài chia sẻ của Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, sáng thứ Bảy, ngày 12.9.1998, tại nguyện đường Dòng Truyền-Giáo Đức Mẹ Vô Nhiễm (O.M.I), Strasbourg, Pháp trong cuộc họp mặt "Niềm Vui Sống Đạo" của các bạn trẻ Việt Nam Công Giáo sống tại Âu Châu, do Trung-Tâm Nguyễn-Trường-Tộ tổ chức).

VI. Chúa Kitô: Người quản trị tuyệt vời

Giới thiệu

Nhiều bạn nghe tôi nói về các khuyết điểm của Chúa Giêsu liền thắc mắc: Thừa cha, nếu cứ theo Chúa Giêsu như vậy thì ta chịu thua cả đời. Hội thánh sụp đổ mất! "Ai tát vào má phải, con hãy đưa má trái cho họ tát luôn? Ai lấy áo ngoài thì cho họ cả áo trong luôn?" - Trong Phúc âm Chúa Giêsu kêu gọi: "Hãy nên trọn lành như Cha các con ở trên trời!" Ai làm được, nhưng ta cố gắng hằng ngày. Chúa khuyên nhưng không buộc. Ngài hay nói "Ai hiểu được thì hiểu" (Mt. 19, 12); "Không phải mọi người hiểu, chỉ có những ai được Chúa ban ơn cho hiểu (luật độ thân) (Mt. 19, 11).

Tôi mong có nhiều bạn trẻ suy nghĩ, và nghe tiếng Chúa Giêsu, "ai hiểu được thì hiểu". Chúa khuyên nhưng không buộc. Giờ đây tôi cho các bạn thấy Chúa Giêsu lại còn rất gần gũi với chúng ta, đặc biệt Ngài còn là một người quản trị tuyệt vời. Có tổ chức nào tồn tại 2,000 năm không? Có tổ chức nào có cơ sở khắp thế gian không? Có tổ chức nào mà nhân viên sẵn sàng sống và chết vì ông cha của mình không? Mời các bạn xem, xét rồi làm.

Khi nhìn lại cuộc đời trần thế của Chúa Kitô, chúng ta nhận thấy nơi Ngài và trong lẽ lối rao giảng của Ngài chứa đựng những đức tính căn bản của một người quản trị. Trong lúc công tác trên thế giới, tôi đã gặp nhiều nhà kinh doanh Tin lành, Công giáo... họ đã nói với tôi: "Chúng tôi dám quả quyết, có thể sống Phúc âm, học ở Phúc âm để quản trị tốt, ngay trong thời đại này. Trao đổi với họ, tôi đã xác tín, và có thể rút từ Phúc âm 50 bài học cho người quản trị thành công tuyệt vời, đây tôi chỉ nêu lên 10 điểm thôi.

1. Sẵn sàng

"Sẵn sàng" là châm ngôn của mọi thành công trong bất cứ lãnh vực nào. Người Hưởng đạo thường được định nghĩa như là một người luôn sẵn sàng. Nhờ khẩu hiệu "sắp sẵn" vắn gọn mà bao nhiêu thế hệ thanh thiếu niên đã trở thành người hữu dụng cho đời, thành công trong xã hội.

Muốn lãnh đạo thành công phải chuẩn bị sẵn sàng.

Chúa Giêsu là Thiên Chúa, Ngài đủ dư khả năng làm mọi việc. Nhưng trước khi ra giảng đạo Ngài đã chuẩn bị 30 năm. 30 năm học hỏi, tu luyện sẵn sàng cho một công tác chỉ kéo dài vắn vắn 3 năm. Đó là bài học quản trị lãnh đạo đầu tiên ta học nơi Ngài. Chính Chúa đã đưa ra thí dụ về sự chuẩn bị, khi Ngài kể dụ ngôn các cô khờ dại và khôn ngoan đốt đèn thức suốt đêm đợi chờ chàng rể. Những cô sẵn sàng dầu đèn cuối cùng đã thành công, còn những người kia trở về tay không. Câu chuyện không những có giá trị cho cuộc sống linh thiêng, mà nó thực tế cả cho sinh hoạt trần thế.

Càng chuẩn bị đầy đủ thì càng bảo đảm thành công và hiệu quả trong thực hiện. Vốn nhiều thì lời cao. Vốn ít lời ít.

2. Lập chương trình và quyết tâm thực hiện

Phải có một chương trình làm việc. Và chương trình này phải được hoạch định cụ thể cho các bước ngắn, trung và dài hạn.

Chúa có một chương trình dài hạn: cứu chuộc loài người. Và Ngài đã quyết tâm đi cho đến cùng chương trình đó. Giai đoạn đầu tiên của Ngài là kêu gọi các

tông đồ. Bước thứ hai là hướng dẫn họ, cùng với họ rao giảng Nước Trời. Bước cuối cùng là cuộc tử nạn ở Giêrusalem. Cuộc sống mỗi người cần có tụ điểm (focus) để nhắm tới, để tập trung sức lực và sáng kiến. Tụ điểm đó còn gọi là lý tưởng sống. Lý tưởng không dễ gì thực hiện ngay được, nhưng nó thường được thực thi từng bước, từng giai đoạn một. Khi đã có điểm qui chiếu thì ở đâu, lúc nào, làm gì mình cũng nhớ tới mục tiêu và do đó nhận bắt được nhiều kinh nghiệm bổ ích cho việc thực hiện lý tưởng. Có sợi chỉ đỏ hướng dẫn cuộc đời thì khi lao vào công việc chúng ta rất dễ chủ động trong mọi tình huống, mới dễ phân biệt được điều hay lẽ phải.

3. Chọn người cộng tác

Chúa Giêsu đã chọn được các tông đồ giúp việc đồng tâm đồng chí, nên chúng ta mới có được một Giáo hội như ngày nay.

Phải chọn cho được người cộng tác, và là người dám nói sự thật cho mình.

Sách xưa kể truyện một vị vua Trung Hoa giữa một buổi ngự chiều yêu cầu bá quan góp ý cho chương trình của vua. Cả triều đình sợ, im phắc. Bỗng một vị quan oà khóc thảm thiết. Vua hỏi tại sao, quan trả lời: Thừa hoàng thượng, thần khóc thương cho một đất nước mà cả triều đình không ai dám nói lên sự thật.

Khí cụ tốt nhất là người cộng tác. Ưu tiên của chúng ta khi lập đoàn, lập hội thường là tìm đâu ra chỗ làm văn phòng. Tìm được văn phòng rồi thì lại hỏi đào đâu ra tiền để điều hành, quản trị, mua máy móc. Lầm lẫn thật tai hại! Cái ưu tiên nhất, quyết định sự sống còn và thành công của đoàn thể không phải nơi văn phòng, tiền bạc, máy móc, mà là nơi nhân sự cộng tác. Người cộng tác không đồng tâm thì văn phòng máy móc có thể phá tan mấy hồi.

Tôi sang Canada tìm tới một cơ quan trung ương về công giáo tiến hành nổi tiếng quốc tế tại Ottawa, có chi nhánh khắp thế giới. Gặp vị sáng lập, hỏi ngài: cha khởi sự trung tâm này với những phương tiện nào? - "Bắt đầu ở chỗ hàm cầu thang với một máy đánh chữ; ngoài ra với sự cộng tác của mấy bà già, mỗi tuần mỗi bà cho tôi một đô la". Ngài tên là cha Guay, người lập ra Trung tâm Công giáo đầu tiên trên thế giới. Ngài bảo tôi: "Du papier et une machine à écrire".

Người cộng tác, đến lượt họ, cũng có quyền chọn lựa kẻ cộng tác theo ý riêng của họ. Nhà quản trị lãnh đạo giỏi là người biết giúp ý kiến cho thuộc viên trong việc lựa chọn người cộng tác của họ, chứ không ép buộc họ chọn người theo ý mình.

4. Biết quyết tâm vượt qua mọi trở ngại khi giữ một vai trò quan trọng

Sai lầm lớn nhất của một người, một hãng xưởng, một tổ chức là không dồn hết tâm lực vào mục tiêu then chốt của mình.

Các hội đoàn, chính đảng của chúng ta có tổ chức nào mà chẳng có chương trình! Nhiều chương trình, kế hoạch hay; nhưng đa số không đi tới đâu cả là vì không có quyết tâm thực hiện. Chỉ cần trong mỗi tổ chức, cộng đồng có một đôi người quyết tâm sống chết thực hiện chương trình đã đề thì cộng đồng, tổ chức đó sống, thành công.

Phao-lô là một điển hình loại người quyết tâm. Khi đã được Chúa chọn và trao phó trách vụ quan trọng, ngài đã không ngại gian lao, và ngay cả cái chết đau đớn, để thực hiện cho được trách vụ giao phó.

Loại người quyết tâm thật hiếm. Họ như chim ưng, không bay thành đàn, nhưng bay từng con một đơn lẻ. Phải biết tùy cách, tùy trường hợp mà mời gọi. Chúa gọi Phê-rô, Phao-lô, Gia-cô-bê, Gio-an... mỗi người một cách khác nhau. Trâu hay là trâu có chứng. Phải biết dùng chứng đó để biến thành thuận lợi. Và khi đã tìm thấy được dấu chim ưng thì người lãnh đạo cố gắng mọi cách mà mời họ, bất chấp dư luận.

Khi tìm mẫu người trên, đừng quên những người đã tranh đua với mình. Việc Chúa chọn Phao-lô lại cũng là một điển hình. Phao-lô là tay bắt đạo khét tiếng, là một đối thủ lợi hại. Song Chúa đã chọn ông, vì Ngài biết sở dĩ Phao-lô ứng dụng cái quyết tâm của mình sai chỗ là bởi vì ông chưa biết Chúa mà thôi. Phao-lô lại là người đến sau nhưng lại được đưa lên vai trò quan trọng. Dù vậy các tông đồ chẳng ai phân bì đổ kị.

Đưa được một đối thủ năng nổ vào hàng ngũ mình, phía đối lập yếu đi, đồng thời phía mình càng mạnh hơn nhờ có thêm một lãnh đạo giỏi.

5. Không khoan nhượng với tham nhũng

Không nên khoan nhượng với tham nhũng đã đành. Mà còn phải hành động kịp thời. Nếu không, tai họa sẽ tới và cơ sở sẽ đổ vỡ. Càng nấn ná, thiệt hại càng nặng. Tuyệt đối không bao che khi đã có bằng chứng cụ thể về tham nhũng.

Khi Chúa thấy đám con buôn xâm chiếm Đền thánh, Ngài ra tay đuổi ngay. Chẳng cần phải họp hay làm đơn xin ý kiến các thượng tế! Làm như Chúa, hẳn có người sẽ ghét Ngài, nhưng chắc chắn những người thiện chí sẽ cảm thông và phục Ngài.

Chuyện xảy ra cách đây không lâu bên Đại Hàn, nơi phong trào chống tham nhũng lên cao. Chính phủ nắm được bằng chứng tham nhũng của một số tướng lãnh, mời từng vị tới bạch hoá vấn đề và yêu cầu từ chức. Sự vụ xảy ra êm thấm, vừa giữ được thể diện cho các tướng đồng thời ngăn ngừa thêm tai hại cho quốc gia. Việc kết án hai cựu tổng thống của nước này về tội tham nhũng cũng là những sự kiện đáng khâm phục.

6. Vun quén những quan hệ tốt

Trong Kinh Thánh, thánh Gio-an tiền hô là mẫu gương tuyệt đẹp về việc xây dựng quan hệ tốt. Ông đã đóng hoàn hảo vai trò mở đường (tiền hô) của mình khi chuẩn bị khu vườn tình cảm cho kẻ đến sau mình: "Người ấy đến sau tôi nhưng tôi không đáng cởi dây giày cho Ngài". Ông đã không tìm cách lợi dụng uy tín hoặc thế đứng của mình để hạ thấp kẻ mà ông có nhiệm vụ vận động, tuyên truyền.

Quan hệ tốt có thể vun trồng được qua những chuyện rất nhỏ nhặt hằng ngày, bằng cử chỉ và lời lẽ khiêm tốn trong đối thoại, thái độ tế nhị trong giao tiếp, tư cách đạo đức trong cuộc sống...

7. Hãy lưu ý đến các cháu nhỏ và gia đình

Thái độ của Chúa Giê-su đối với trẻ nhỏ khi các môn đệ vì đám đông chen lấn không muốn để các bà bế con tới với Ngài là một bài học: "Hãy để các em đến với Ta, vì nước thiên đàng là của những người như chúng nó".

Người quản trị lãnh đạo thành công là người biết quan tâm tới gia đình, đặc biệt con cái của nhân viên mình. Đây là điểm tâm lý rất quan trọng. Khi gia đình, con cái của họ được đoái hoài thì người nhân viên cảm thấy an tâm và hiệu năng làm việc của họ do đó tăng. Có nhiều phương cách tỏ lộ sự quan tâm đó: thu xếp giờ giấc làm việc thuận lợi cho các bà mẹ có con nhỏ, năng hỏi thăm sức khỏe các cháu, giúp học bổng cho con cái nhân viên mình, ghi tin tức gia đình của người trong sổ lên bản tin xí nghiệp...

Quan tâm tới con cái của nhân viên, nhưng cũng đừng bỏ bê chính con cái mình.

Chuyện một em bé nhà giàu nhân lễ Giáng sinh được bố mẹ dẫn ra phố tìm mua quà. Qua cửa hàng quần áo, mẹ hỏi, bé lắc đầu bảo quần áo bé đã có nhiều rồi. Hàng giày dép, hàng búp bê, cũng vậy! Bố mẹ đang thất vọng thì bé dẫn vào quán thuốc lá và đòi mua cho bằng được một ống điếu. Ngỡ ngàng, bố bảo còn nhỏ sao lại đòi thứ này, để làm gì? - Con muốn làm quà tặng cho ông thợ mộc bên cạnh nhà mình. Tại sao? - Vì ông ấy thương con. Mỗi lần bố mẹ bảo bận việc, không có giờ thì con sang ông ấy chơi; ông nói chuyện với con; ông nhờ con lấy bào, lấy đục, quét nhà cho ông.

8. Sẵn sàng đương đầu với khó khăn

Cuộc kinh doanh có lúc lên lúc xuống. Đó là một định luật. Nhìn về phương Đông ta có ngay thí dụ: Mới năm trước đây cả thế giới còn ngỡ ngàng thán phục đà bay bổng của "5 con rồng Á châu". Nay thì hỡi ôi cả 5 con đang thi nhau lộn nhào như điều đứt dây.

Sinh hoạt cộng đồng, hội đoàn, tổ chức cũng vậy. Sẽ có lúc khủng hoảng. Nên thái độ nhìn xa và đúng đắn của người lãnh đạo là phải biết tiên liệu và chuẩn

bị để đương đầu với những giai đoạn và hoàn cảnh đó. Nghĩa là phải có một chương trình khủng hoảng. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế vừa qua ở Á châu, Đài Loan là nước ít bị điều đứng nhất. Là nhờ nước này đã chuẩn bị được một lượng tài chính dự trữ lớn đủ để đương đầu với khó khăn.

Các bản Phúc Âm cho chúng ta hay Chúa Giêsu luôn nói với các môn đệ về cuộc tử nạn, và tất cả chương trình cứu độ của Ngài qui về Thánh giá. Ngài nhắc nhở các Tông đồ, nhất là Phêrô, về những khó khăn họ phải đương đầu trong tương lai: "Họ sẽ khai trừ các con khỏi hội đường. Hơn nữa, sẽ đến giờ mà kẻ giết anh em cũng tưởng đó là phụng thờ Thiên Chúa" (Gio-an 16,2).

9. Chọn lựa ưu tiên

Trong sinh hoạt cá nhân hoặc cộng đồng chúng ta thường bị ngập tràn bởi bao công việc. Việc nào xem ra cũng cần, cũng tốt. Việc quyết định của chúng ta khó khăn vì chúng ta không lưu tâm đến sự cần thiết của việc chọn lựa ưu tiên. Nói cách khác là chúng ta chưa xác định được giá trị thiết yếu của đời chúng ta, công việc chúng ta để định hướng cho đúng.

Thánh Luca kể lại câu chuyện Chúa trẻy hội đến Giêrusalem mừng lễ Vượt qua lúc 12 tuổi, Ngài đã tách khỏi Cha Mẹ để thảo luận với các bậc thầy ở Đền thờ; và khi Mẹ Ngài khiển trách, Ngài đã nhắc đến công việc ưu tiên mà Ngài phải chọn lựa là làm theo ý Chúa Cha. Ở trong Vườn cây dầu Ngài cũng đã chọn lựa ưu tiên thực hiện ý Cha Ngài. Chọn lựa ưu tiên giúp cho kẻ đồng hành với mình an tâm, tin tưởng vào lối quản lý công việc của mình; giúp cho công việc làm của mình có chủ đích, đường hướng, đem lại thành quả.

10. Chuẩn bị người thừa kế

Đây là một điểm vô cùng quan trọng đối với người lãnh đạo. Thế nhưng tâm lý người đời, vì ích kỷ và tham vọng, nên một khi nắm được vai trò lãnh đạo rồi là cứ tưởng mình cai trị suốt đời. Mà thực tế cuộc sống mỗi cá nhân có bao nhiêu đâu. Hơn nữa, chắc gì bám trụ được mãi cái ghế đó. Đông tây, kim cổ nhan nhân thí dụ về chuyện này.

Một tổ chức, một xí nghiệp có khả năng phát triển lâu dài và sâu rộng hay không tùy thuộc vào sự chuẩn bị lớp người thừa kế. Cha ông chúng ta đã không nói "Con hơn cha là nhà có phúc" hay sao! Chúa Giêsu là mẫu mực tuyệt vời về công việc chuẩn bị người kế nghiệp "công trình cứu độ" của Ngài. Ngài đã chuẩn bị 12 vị, rồi đặc biệt trao quyền cho Phêrô. Ba năm làm sứ mạng rao truyền Nước Trời cũng là ba năm chuẩn bị những người thừa kế mình. Nhờ đường lối đó mà qua bao cơn bão táp, suốt 3 thế kỷ đầu các vị Giáo hoàng đều tử đạo, vậy mà việc kế vị Chúa Giêsu tiếp tục công trình cứu độ vẫn liên tục với 267 vị Giáo hoàng.

(Ghi lại buổi nói chuyện của Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận với giới trẻ Công Giáo Việt Nam tại Âu Châu, sáng Chúa Nhật ngày 13.09.98 tại trụ sở Cộng Đoàn La-Vang Strasbourg).

VII- Sứ điệp Đức Mẹ La Vang

Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận



Prepared for internet by Vietnamese Missionaries in Taiwan

Kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La-vang là một biến cố lịch sử quan trọng đối với Giáo hội và Dân tộc Việt Nam. Sự kiện này đã được Toà thánh công nhận và năm 1961 Nhà thờ La-vang đã được nâng lên bậc Vương cung Thánh đường; La-vang trở thành Trung tâm Thánh Mẫu toàn quốc. Để mời gọi người Việt Nam Công giáo hôm nay tích cực thánh hoá bản thân, phục vụ Xã hội và Giáo hội, Tôi xin giới thiệu bản kinh cầu nguyện cùng Đức Mẹ La-vang, và tóm lược mười Sứ-điệp của Mẹ

Sứ điệp gồm 10 điểm:

** 5 điểm thánh hoá bản thân.*

** 5 điểm phục vụ Giáo hội và Xã hội.*

Giới Thiệu

Kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La-Vang là một biến cố lịch sử quan trọng đối với Giáo Hội và Dân Tộc Việt Nam. Sự kiện này đã được Toà Thánh công nhận và năm 1961 Nhà Thờ La-Vang đã được nâng lên bậc Vương Cung Thánh Đường; La-Vang trở thành Trung Tâm Thánh Mẫu toàn quốc.

Gợi lại biến cố lịch sử về Đức Mẹ hiện ra, là để tiếp nhận một sứ điệp quan trọng cho Giáo Hội và Dân Tộc Việt Nam. Nếu ta chỉ mừng kỷ niệm ấy với một cuộc Đại Hội thì dù đông đảo, tốt đẹp mấy cũng chưa đủ. Chúng ta phải đào sâu, suy niệm và thực hiện sứ điệp ấy mới đúng ý Đức Mẹ và lúc ấy sứ điệp Đức Mẹ La-Vang mới thực sự là một mùa xuân mới cho Giáo Hội và Đất Nước Việt Nam.

Dựa vào những dữ kiện được rao truyền về Đức Mẹ đã hiện ra cách đây 200 năm tại vùng rừng núi hẻo lánh La-Vang, nơi ẩn lánh của những người Công Giáo Việt Nam đang "chịu khổ nạn vì Đạo ngay"

Dựa vào những lời kinh của ông bà ta ngày xưa cầu nguyện cùng Đức Mẹ La-Vang, và cách ông bà ta hiểu biết và sống sứ điệp ấy,

Để mời gọi người Việt Nam Công Giáo hôm nay tích cực thánh hoá bản thân, phục vụ Xã Hội và Giáo Hội,

Tôi xin giới thiệu bản kinh cầu nguyện cùng Đức Mẹ La-vang, và tóm lược mười Sứ-Điệp của Mẹ.

(Ghi lại hai bài giảng trong thánh lễ ngày 13.09.98 mừng kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La-Vang, Quảng Trị tại Thánh Đường Thánh Phaolô, Colmar,

Pháp, trước cộng đồng người Việt Nam Công Giáo vùng Alsace, và ngày 19.09.98 tại nguyện đường các Nữ Tu Dòng Mến Thánh Giá Huế tại Strasbourg, Pháp, của Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận).

1. Bí quyết cầu nguyện

Khi chúng ta chạy đến cùng Đức Mẹ, việc trước tiên Đức Mẹ dạy là hãy đến đây cầu nguyện.

Cha ông chúng ta trong những ngày chịu bắt bớ, đã cùng nhau cầu nguyện, kết hiệp liên lý với Chúa; và trong bầu khí cầu nguyện đó, Đức Mẹ đã đến cầu nguyện với họ, khích lệ họ.

Trong kinh cầu nguyện với Đức Mẹ La-vang, cha ông chúng ta đã đọc:

"Cho con một dạ kính tin
Kính thờ một Chúa hết tình thảo ngay...
Này con quỳ gối cúi đầu
Trước bàn thờ Mẹ xiết bao ước nguyện".

Nguy hiểm lớn nhất là chúng ta quên cầu nguyện, đôi khi vì quá ham hoạt động, hoặc vì quá lo vận động, mưu mô quyền thế...

Cầu nguyện là thể hiện cuộc sống Thiên Chúa Ba Ngôi ban cho chúng ta trong phép rửa tội; cầu nguyện là nuôi dưỡng lòng yêu thương người bên cạnh mình.

Cầu nguyện đạt đến mức cao độ khi tham dự Thánh-thể; tất cả chúng ta cùng Mẹ Maria dâng Chúa Giêsu lên Thiên Chúa để được gặp gỡ Chúa Cha, gặp gỡ cộng đoàn con người trong sự sống Chúa Thánh-thần.

Năm 1961, khi nhà thờ La-vang được nâng lên bậc Vương cung Thánh đường, Bề trên giáo phận Huế đã tổ chức cầu Minh thánh suốt ngày tại Trung tâm Thánh Mẫu La-vang. Trung tâm Thánh Mẫu La-vang trước hết là Trung tâm cầu nguyện. Cầu nguyện là nguồn sức mạnh mãnh liệt nhất trên trần gian này, đưa chúng ta đến gần bên Chúa, nối kết chúng ta với mọi người.

Chuyên tâm cầu nguyện, tham dự các phép bí tích đó là Sứ-điệp đầu tiên của Mẹ La-vang.

Cầu nguyện - Nghề của tôi

- Hoạt động không cầu nguyện là vô ích trước mặt Chúa. Máy móc tự động có thể làm hơn con.
- Thứ nhất cầu nguyện, thứ hai hy sinh, thứ ba mới đến hoạt động.
- Con hãy cầu nguyện luôn bất cứ ở đâu. Chúa Giêsu đã nói: "hãy cầu nguyện không ngừng".
- Chúa dạy đọc kinh để giúp con cầu nguyện, nhưng việc chính là gặp gỡ, nói chuyện giữa Cha và con: "Khi con cầu nguyện, đừng lo phải nói gì! Hãy vào phòng đóng cửa, cầu nguyện với Cha của con cách kín đáo, và Cha con thấy mọi sự sẽ nghe lời con". Không cần hình thức, chỉ cần tâm tình phụ tử.
- Con tìm bạn để an ủi, nâng đỡ con khỏi cô đơn. Sao con không tìm người bạn không bao giờ phản bội con, và có thể ở với con liên li bất cứ nơi nào?
- Con ngạc nhiên vì sao nhiều người mất ơn Chúa gọi, mất đức tin, phản bội Hội thánh? Trong bao nhiêu lý do, luôn luôn có một lý do chính: họ bỏ cầu nguyện từ lâu.
- "Người ta sống không chỉ nhờ bánh mà còn nhờ lời Chúa": Thánh thể, Thánh kinh, Thánh nguyện. Nếu không, con không có sự sống Thần linh.

(Đường Hy vọng, trích chương 7 - Cầu nguyện)

2. Tinh thần thơ ấu

Đức Gioan Phaolô II đã tuyên bố Thánh nữ Têrêxa Hải đồng Giêsu là Tiến sĩ Hội thánh vì linh đạo tinh thần thơ ấu rất được mộ mến trong thời đại này. Linh đạo đó thấm nhuần cuộc sống đạo của cha ông chúng ta, đặc biệt trong những ngày tháng gặp thử thách:

"Lạy ơn Đức Mẹ La-vang
Xin nghe con mọn thở than mấy lời".

Sống tinh thần khiêm tốn để nhận biết Thiên Chúa là Chúa và là Cha của mình. Mẹ Maria là gương mẫu về tinh thần khiêm hạ này:

"Vâng, tôi đây là nữ tì của Chúa, xin vâng... (Lc. 1, 38).

"Phận nữ tì hèn mọn, Người đoái thương nhìn tôi ... (Lc. 1,48).

Và Chúa Kitô đã không làm gì khác ngoài việc thực hiện ý Cha Ngài; Ngài dạy dỗ chúng ta:

"Ai không đón nhận nước Thiên Chúa như một trẻ em, thì chẳng được vào" (Lc. 18, 17).

Điều kiện vào Nước Trời trở nên như trẻ thơ

- Người mồ côi được sung túc phú quý là người hạnh phúc, nhưng không phải là người con hạnh phúc. Nghèo khó mấy mà có cha yêu, mẹ mến là người con hạnh phúc. Con có ý thức con là đứa con vô cùng hạnh phúc vì làm con Chúa Cha, con Mẹ Maria không?
- Bé con lầm lẫn bao nhiêu lần, cha mẹ cứ thương và biết đứa bé không có lòng xấu. Nó dốc lòng mãi và sa ngã mãi. Không hề gì! Miễn là em thiện chí.

Mặc dù cha mẹ biết nó yếu đuối chưa đổi được. "Con đừng dại nữa nghe con!" - "Dạ" - "Con có thương ba má ngàn lần không ?" - "Có" - "Vạn lần không?" - "Có" - "triệu lần không?" - "Có". Chúa chỉ cần thiện chí của con. Ông Chúa sẽ giúp con.

- Con mệt mỏi, con cảm trí lâu không được, con chán nản. Miễn con yêu mến Chúa là đủ. Một đứa bé chơi trước mặt cha mẹ, ngồi trên chân cha mẹ, hay nhìn cha mẹ, hoặc ngủ ngon lành, cha mẹ cũng sung sướng nâng niu nó.
- Tâm hồn trẻ thơ ở đây không phải là thơ ngây. Nhưng là yêu thương không giới hạn. Phó thác cho cha mẹ tất cả, cha mẹ bảo gì, làm tất cả, theo cha mẹ, bỏ tất cả, tin tưởng cha mẹ hơn tất cả. Hùng dũng, vững vàng, xứng đạo làm con của người Kitô hữu.
- Những công tác lớn lao nhất của con nào đáng gì đối với Chúa toàn năng, thế mà cả những việc nhỏ mọn nhất của con cũng có thể là những kỳ quan, vì Chúa thấy lòng con. Chúa yêu thương con, như lòng cha mẹ hạnh phúc khi thấy đứa bé bước một bước, bập bẹ một tiếng.
- Nghe nói phó thác tất cả trong tay Chúa, con đừng lo sợ. Không khó đâu! Mặc dù con không biết Chúa Kitô đưa con đi đâu, Ngài dành những gì bất ngờ cho con, chỉ tin Chúa là Cha của con, chừng ấy đủ rồi.

(Đường Hy vọng, trích chương 30 - Đứa con Hạnh Phúc)

3. Mầu nhiệm Thánh giá

Đức Mẹ La-vang dạy ông bà ta: "Các con hãy vui lòng chịu gian khổ".

Người Kitô hữu chúng ta có một ngọn cờ, một huy hiệu, và hơn thế nữa có sức mạnh ban ơn cứu độ đó là Thánh giá Chúa Giêsu Kitô.

Khổ đau gắn liền với cuộc sống con người: khổ vì đói, khát, đau yếu, thao thức, sợ hãi, xao xuyến, vì thiếu tự do, chịu đựng bất công, bị nhục mạ và tột cùng là khổ vì đối diện với cái chết.

Thánh giá, khổ đau của Chúa chuyển khổ đau con người chúng ta trở nên sức mạnh thần thánh, Thánh giá là nguồn hy vọng độc nhất của ta. Vì khổ nạn gắn liền với Phục sinh - do đó người công giáo không bao giờ mất hy vọng.

Mẹ ở dưới chân Thánh-giá, Mẹ ở bên cạnh cha ông chúng ta trong những ngày bắt bớ cách đây 200 năm tại La-vang, Mẹ đem Chúa lại cho chúng ta trong cuộc đời vất vả của kẻ lữ hành trên đường hy vọng.

Tránh gian khổ, con đừng mong làm thánh

- Bão tố quật ngã cây cối, bẻ gãy cành khô, cành sâu. Nhưng không thể nhổ được cây Thánh giá đã cắm vào lòng đất. Đừng tiếc những cành kia, dù không gió cũng gãy, không gãy cũng phải chặt vì nó làm hại.
- Chúa Giêsu đến đâu cũng có một số người sống chết cho Ngài, và cũng có một số người quyết giết chết Ngài. Sao con muốn mọi người yêu con? Sao nao núng khi có người ghét con?
- Trong cơn tử nạn, Chúa đem theo những Tông đồ Ngài yêu thương riêng: Phêrô, Gioan, Giacôbê.

Con sợ Chúa thương không?

* Trong gian khổ có điều con nên tránh:

- Đừng điều tra "tại ai"? Hãy cảm ơn dụng cụ nào đó Chúa dùng thánh hoá con.
- Đừng than thở với bất cứ ai. Chúa Thánh thể, Đức Mẹ là nơi con tâm sự trước hết.

- Khi đã qua, đừng nhắc lại và trách móc hận thù. Bỏ quên đi, không nhắc lại bao giờ và nói: Alleluia!
- Đau khổ nhất là do những người phải thông cảm và có phận sự bênh vực con gây nên. Hãy hiệp với Chúa Giêsu chịu đóng đinh và bị bỏ rơi trên Thánh giá: "Lạy cha, sao Cha bỏ con!"
- Con phản đối: "Bất công!" - Lòng con tức tối trước việc xảy đến gây khổ tâm cho con. Hãy nghĩ lại xem. Chúa Giêsu đã làm gì nên tội mà phải chịu đóng đinh?
Như thế có công bình không?
- Hoa hồng, hoa huệ tốt thơm, rục rở bao lâu - phân tro màu mỡ biến thành hương sắc. Việc tông đồ cũng tiến mạnh khi gian khổ được đổi thành yêu thương.

(Đường Hy vọng, chương 29 - Gian khổ)

4. Hoàn toàn của Mẹ

"Hoàn toàn của Mẹ" là khẩu hiệu của Đức Gioan Phaolô II. Khẩu hiệu đó đã hướng dẫn tất cả sinh hoạt tông đồ mục vụ của đời Ngài. Ngài là Giáo hoàng của Đức Mẹ. Đức Mẹ đã sử dụng Ngài làm bao nhiêu việc lạ lùng cho Hội thánh và nhân loại trong 20 năm nay. Ngài đã chọn khẩu hiệu này theo tinh thần của thánh Maximilianô Kolbe: "Hoàn toàn, tuyệt đối, vô điều kiện đối với Đức Mẹ".

"Rày con dâng tấm lòng này
Một niềm mến Mẹ từ rày về sau".

Ông Thoàn và 30 giáo dân bị bắt xin được đưa đến xử và được chết trên nền nhà thờ Đức Mẹ vừa bị đốt cháy. Đức tin của họ đi đôi với lòng mến Đức Mẹ.

"Lòng con rày chỉ ước ao
chết trong tay Mẹ phước nào lớn hơn".

Làm Kitô hữu, chúng ta là chi thể của Chúa Giêsu Kitô. Thiên Chúa đã chọn Mẹ để cưu mang Chúa Giêsu Kitô, làm Mẹ nuôi nấng, dạy dỗ Chúa lúc ấu thơ, bước đi theo Chúa trong sứ mạng rao giảng công khai, và ở cùng Chúa bên cạnh Thánh-giá, cũng như lúc Chúa Giêsu sống lại.

Cha ông chúng ta đã chọn Mẹ Maria làm Mẹ mình trong suốt cuộc đời sống Đạo. Chúng ta hôm nay nghe lại lời của Thiên-thần nói với Thánh Giuse:

"Người đừng sợ nhận Maria. Đấng được sinh ra từ cô ấy là do Chúa Thánh-thần" (Mt. 1, 20). Chúng ta cần ở với Mẹ để cuộc sống đức tin Kitô giáo được lớn lên, đi vào cuộc sống cụ thể, yêu thương phục vụ con người xã hội như Chúa đã hiến cuộc sống Ngài vì yêu thương.

Mẹ nghèo khó, nhưng Mẹ ban cho ta kho tàng trọng nhất: Chính Chúa Giêsu

- Không có Mẹ, dù mọi người lo lắng bảo đảm đến đâu, em bé cũng không đi theo. Nhưng đi với mẹ, băng rừng, vượt suối, đói rét, em vẫn đi.
- Trong cuộc chiến, bao nhiêu bà mẹ chết rồi, con vẫn la liệt nằm một bên. Trên đường hy vọng, con nắm tay Mẹ Maria, có Mẹ, đã cho con rồi, con không cô đơn, Mẹ là "nguồn sống, là an vui, là hy vọng của chúng con".
- Đứa con có bệnh tật, xấu xí, người mẹ vẫn thương yêu. Dù con nguội lạnh, tội lỗi, phản bội, con hãy phó mình trên tay Mẹ. "Chúa Giêsu trời: Đây là Mẹ con!" Nỡ nào Mẹ bỏ con.
- Muốn biết Mẹ con tốt đẹp chừng nào, con hãy nhớ Mẹ là Mẹ Chúa Ngôi Hai, cao cả, toàn năng: Phúc cho con chừng nào vì Ngài cũng là Mẹ của con. Nếu không phải Chúa Giêsu nói, con không thể hiểu được.

- Nhìn Mẹ Maria, làm như Mẹ Maria, con sẽ nên thánh.
- Mấy lời vẫn tắt diễn tả cuộc đời Mẹ con; với tâm tình thánh thiện, hãy ghi vào lòng mà suy niệm và bắt chước:

"Đây là tôi tá" : Ecce

"Con xin vâng" : FIAT

"Linh hồn con ngợi khen Chúa" : Magnificat.

- Chuỗi Mân côi là giây ràng buộc con với Mẹ, là cuốn phim kỷ niệm, con đường hy vọng của Mẹ: âu yếm như Bê-lem, khắc khoải như Ai-cập, trầm lặng như Nazareth, lao động như xưởng mộc, sốt sắng như đền thờ, cảm động lúc Chúa giảng, đau khổ bên Thánh giá, vui mừng lúc phục sinh, tông đồ bên thánh Gioan. Tóm tắt lại, Chúa sống trong Mẹ, Mẹ trong Chúa, hai cuộc đời chỉ là một. Đừng bỏ chuỗi Mân côi Mẹ đã trao và nhấn nhủ con sống như Mẹ, với Mẹ, như Mẹ, trong Mẹ.
- Không quà gì quý bằng quà mà lòng Mẹ Maria tặng chúng ta: Chúa Giêsu, món quà quý nhất. Chính lòng Đức Mẹ cũng quý nhất vì "Giêsu con lòng bà".
- Mẹ Maria không chỉ nhìn Chúa Giêsu, Mẹ nhìn Isave, nhìn Gioan, nhìn đôi tân hôn ở Cana...

Con hãy có cái nhìn của Mẹ: Nhìn Chúa, nhìn người.

(Đường Hy vọng, trích chương 35 - Đức Mẹ Maria)

5. Phục vụ người nghèo

Chúa Giêsu đã nói: "Thánh thần Chúa ngự trên tôi, sai tôi rao giảng Tin mừng cho người nghèo khổ".

Đức Mẹ đã đến với ông bà ta, những người nghèo khổ nhất, không nhà cửa, không của cải, chạy vào La-vang:

"Những người nghèo khổ tật nguyền
Cầu liền đặng đã, xin liền đặng vui".

Mẹ Maria đã hiện ra để an ủi những người gặp cơn thử thách, khổ đốn, tị nạn tại La-vang cách đây 200 năm, như Mẹ đã từng xin Chúa Giêsu, con Mẹ giúp cho gia đình mở tiệc cưới Cana đang thiếu rượu. Mẹ đã tiếp đón những mục đồng nghèo khổ đến lạy Chúa mới sinh ra tại Bê-lem. Mẹ vừa hay tin chị họ là bà Elisabeth vào tuổi già, đang gặp buổi khó khăn vì vừa có thai, liền cấp tốc lên đường giúp đỡ...

Chúa Giêsu, con Mẹ đã tìm đến những người bệnh tật, khổ đau để chữa lành, an ủi; đã sát cánh với những người có cuộc sống tinh thần nghèo khổ, những người bị xã hội lên án để cứu vớt, bênh vực, và giúp thoát cảnh nghèo đói.

Mẹ La-vang là Mẹ của những người túng thiếu, tật nguyền, là người Mẹ dẫn đàn con Kitô hữu Việt Nam đại độ thực thi liên đới, phục vụ người nghèo.

Nguy cơ lớn, nếu Giáo hội đứng về phía quyền thế, giàu sang - xa rời người nghèo khổ bị áp bức.

Chúa là gia nghiệp, chưa đủ cho con sao?

- "Nghèo nơi con ở, nghèo trong áo con mặc, nghèo trong đồ con ăn, nghèo trong đồ con dùng, nghèo trong việc con làm" (Cha Chevrier).
- Dùng của cải cách quảng đại, trọng của cải cách tế nhị, xa của cải cách anh hùng. Vì không phải của con, chính là của Chúa trao cho con sử dụng, của người nghèo.

- Thanh bần ghen ghét, thanh bần chỉ trích, thanh bần uất hận, không phải là thanh bần Phúc âm.
- "Hội thánh của người nghèo" không phải để làm cho dân chúng nghèo mãi, nhưng với nỗ lực thăng tiến cuộc đời của dân chúng về mọi phương diện.
- Khó nghèo không phải là không có của; đó là khốn khổ, thiếu thốn.

Khó nghèo trước tiên là tập dượt của cho đúng. Một cốc Cà phê, một cốc bia! Nhưng cũng là một cốc mồ hôi, một cốc nước mắt, một cốc máu đổi lấy nó. Một khói thuốc, nhưng cũng là một hơi thở hỗn hển của người lao động vô danh.

(Đường Hy vọng, trích chương 17 - Thanh bần)

6. Xây dựng Giáo hội

Đức Mẹ nhắn nhủ ông bà chúng ta tại La-vang "Hãy xây dựng một Thánh đường". Thánh đường ở đây có nghĩa là Giáo hội. Chúa Giêsu cũng bảo Thánh Phanxicô Assisi: "Hãy đi xây dựng Thánh đường".

Mẹ là Mẹ của Giáo hội, vì Mẹ đã sinh ra Chúa Giêsu Kitô, là đầu mà Giáo hội là chi thể. Mẹ đã được Chúa Giêsu trên Thánh-giá phó thác để lo lắng cho môn đệ của Ngài.

Khi con cái Việt Nam, vì đức tin vào con Mẹ mà gặp phải cảnh khốn đốn, Mẹ đã đến ủi an. Mẹ đã làm cho La-vang thành nơi tụ họp những người con của Giáo hội Việt Nam, tụ họp để tui luyện lại cuộc sống đức tin, thực thi các ơn ích của Phép Rửa tội, nhắc nhở nhau bốn phận làm nên giáo hội, canh tân cuộc sống cộng đồng, phục vụ người nghèo khổ.

Hãy trở nên "những viên gạch sống động" của một giáo hội luôn tin tưởng vào Đức Kitô và được thúc đẩy bởi ân sủng nơi Mẹ Maria và thánh cả Phê-rô, một giáo hội luôn cầu nguyện và tìm kiếm những dấu chỉ của thời đại và ưu tiên phục vụ người nghèo khổ.

Hội thánh

- Một thân thể: Hội thánh; Một lãnh tụ: Đức Thánh cha; Một nguyện vọng: mọi người nên một.
- "Phê-rô, con là đá, Ta xây Hội thánh ta trên đá này, và cửa hoả ngục mở tung không thắng nổi!" Hai mươi thế kỷ qua, bao nhiêu thăng trầm, bao nhiêu biến động, nội công ngoại kích, lắm giai đoạn đến mức tuyệt vọng, nhưng "Hội thánh Chúa" không phải hội của loài người.
- Đừng ngạc nhiên khi người ta phá Hội thánh, vì đó là nhiệm thể Chúa Kitô; họ tiếp tục giết Chúa Kitô; không giết Chúa Kitô được nữa, người ta phá Hội thánh.
- Nhiều người chê cách tổ chức của Giáo triều La mã.

Tôi đồng ý rằng Giáo triều La mã không trọn lành, nhưng tôi xin họ xem thử chính nước họ có hoàn hảo hơn không? Hơn thế, còn phải phân biệt, giáo triều là một cơ quan, không phải là Hội thánh.

- Có người hể nghe nói đến Hội thánh là chỉ trích giáo triều ù lì, nhà thờ tốn tiền, nghi thức rườm rà... Hội thánh đâu phải giáo triều, nhà thờ, nghi thức, hiểu như thế là sai lạc quá! Hội thánh là toàn thể dân Chúa đang tiến về Nước Trời.
- Đừng nói Hội thánh đã canh tân rồi, phải nói Hội thánh liên lý canh tân.
- Hội thánh được sinh ra trên Thánh giá, Hội thánh lớn lên bằng tiếp tục thương khó Chúa Giêsu đến tận thế. Con làm lạc, nếu tin vào tiền bạc, ngoại giáo, quyền thế, vận động...

- Có thứ công giáo vụ lợi, có thứ công giáo lý lịch, có thứ công giáo xu thời, có thứ công giáo danh dự. Chúa chỉ chấp nhận hạng "Công giáo trăm phần trăm", "Công giáo vô điều kiện", "họ đã bỏ mọi sự và theo Người".
- Trong Hội thánh mọi người được mời gọi và có bổn phận nên thánh. Nếu con không sống thánh thiện, con đừng lên mặt canh tân Hội thánh. "Không ai có Thánh Thần mà chống lại Đức Kitô."
- Hội thánh của giới trẻ, Hội thánh của giới già, Hội thánh của trí thức, Hội thánh của lao động. Hội thánh của người nghèo, Hội thánh của người giàu, Hội thánh của da vàng, Hội thánh của da đen. Hội thánh của phụ nữ. Hội thánh của nam giới, Hội thánh của tất cả, Hội thánh chấp thuận tất cả, Hội thánh không kỳ thị ai. Kỳ thị và chia rẽ không có chỗ trong Hội thánh.

(Đường Hy vọng, trích chương 12 - Hội thánh)

7. Thánh hoá gia đình

Ông bà ta cầu nguyện:

"Lại xin Đức Mẹ xuống ơn
Giữ gìn cha mẹ nhà con yên hàn.
Xin cho nước trị dân an".

Mẹ có một gia đình, gọi là gia đình thánh, vì ở nơi tổ ấm Nazareth thánh Giuse, Đức Mẹ và Chúa Giêsu đã biến khung cảnh sống của mình làm nơi cư ngụ của tình yêu Thiên Chúa Ba Ngôi.

Ba mươi giáo dân, nam nữ già trẻ, cũng hy sinh mạng sống trên nền nhà thờ Lavang, là chứng nhân cuộc sống gia đình thánh thiện của ông bà ta.

Ngày nay khủng hoảng gia đình không phải là việc của nước nào, xứ nào khác, nhưng đi vào xã hội Việt Nam chúng ta.

Gia đình là thách đố lớn lao nhất của thời đại chúng ta. Chúng ta hãy biến gia đình trở nên mái ấm của nguyện cầu và tình thương ở đó Mẹ Maria là mẫu mực và là kẻ trung gian. Gia đình chúng ta phải là cái nôi sự sống và tình yêu được nuôi dưỡng, thăng tiến và ấp ủ.

"Xin cho nước trị dân an".

Tổ quốc là đại gia đình. Bốn chữ "nước trị dân an" diễn tả quá đầy đủ. Nếu không có chính phủ tốt, không phát triển, không có công bình thì làm sao dân an được!

Mẹ La-vang, Mẹ đã đưa Chúa Kitô, con Mẹ, vào dân nước chúng ta. Noi gương Mẹ, mỗi một Kitô hữu tận tâm yêu thương đồng bào mình, phát triển văn hoá dân tộc, đóng góp sức lực của mình dẫn thân phục vụ công ích để thăng tiến cuộc sống người dân, tạo phú cường, thịnh vượng, và an vui cho cộng đồng xứ sở.

Nhiều lần Đức Thánh Cha quả quyết: "Người công giáo Việt Nam là những công dân tốt, chung sức xây dựng tổ quốc". Đức Hồng y R. Etchegaray giảng: "Anh chị em hãy hãnh diện làm người công giáo, làm người Việt Nam".

Gia đình, tế bào của Hội thánh

- Đôi bạn đối với nhau, cũng như đối với con cái, sống tất cả tình yêu của Chúa Giêsu đối với mọi người.
- Tình yêu hôn nhân có sức rút từ quả tim con người tất cả can đảm, tin tưởng và quảng đại.
- Đòi hỏi biến đổi mà không yêu thương làm cho bạn mình bất mãn - Yêu thương mà không đòi hỏi biến đổi: hạ giá bạn mình.

- Tình yêu không mù quáng: Thấy yếu đuối của người yêu và cố gắng gánh vác. Thấy khả năng của người yêu và tế nhị khơi dậy.
- Con hãy tin rằng: đời sống gia đình công giáo là một "lối tu đức" riêng biệt.
- Gia đình là tế bào của Hội thánh, nói cách khác, là một Hội thánh cỡ nhỏ (Ecclesiuncula) ở đó Chúa Giêsu hiện diện, sinh sống, chết, phục sinh cách mẫu nhiệm trong các chi thể.

(Đường Hy vọng, trích chương 19 - Gia đình)

Phát triển

- Phát triển không phải là chỉ cho ăn, cho mặc, cũng không phải chỉ phát cày, phát cuốc, đào giếng, đào mương.
- Phát triển là thăng tiến con người toàn diện, là làm cho họ sống "xứng người hơn".
- Món quà tuyệt hảo mà con có thể tặng người giúp việc con không phải là chiếc áo đẹp, đôi giày tốt, cái đồng hồ quý, nhưng là Tình người, tình anh em mà con âm thầm tặng họ qua các cử chỉ nhỏ nhặt suốt ngày.
- Đại họa không chỉ là đói khát, khổn khó của các dân tộc nghèo khó. Đại họa chính là sự vô ý thức của các dân tộc nô lệ và bóc lột.

(Đường Hy vọng, trích chương 25 - Phát triển)

Dấn thân

- Mức độ dấn thân: "Thí mạng" như Chúa Giêsu.
- Con đừng nghĩ dấn thân là lao mình vào những hoạt động hăng say náo nhiệt. Con hãy hiểu nghĩa dấn thân sâu hơn. "Theo gương Chúa, yêu thương đến mức độ quên mình hoàn toàn vì người khác, để hiệp nhất với kẻ khác, hầu họ được phong phú và công việc Chúa nơi họ được thành công.

- Con có phải là hạng người công giáo ngoan đạo, sống quanh quẩn phòng thánh và con đã hoá nên "nửa thần, nửa thánh, nửa người" không?

Hãy theo Chúa Giêsu: Thiên Chúa thật và người thật đến với trần gian.

Xin con hãy "nhập tịch" làm người lại.

- Chúng ta dùng danh từ phân biệt đạo và đời, hồn và xác, nhưng các yếu tố ấy không thể tách rời nhau được, nó bó kết lẫn nhau trong lòng Con Chúa: Chỉ có một cuộc sống; chỉ có một lịch sử; đạo, đời, hồn, xác đều liên hệ mật thiết.

(Đường Hy vọng, trích chương 26 - Dẫn thân)

8. Đoàn kết và hiệp nhất

Hãy sống chúc ngôn của Chúa Kitô: "Xin cho họ nên một" bằng cách cố võ công lý, hoà bình và phát triển để xây dựng một xã hội nhân đạo hơn, bằng cách kiên trì và thành tâm theo đuổi việc đối thoại giữa các tôn giáo".

Đoàn kết và hiệp nhất đòi hỏi hy sinh, quên mình, nâng tâm hồn mình lên để yêu nhiều hơn nữa, thật sự tha thứ, biết ơn và quảng đại. Chúa Giêsu đã dạy rằng "khi Con người bị treo lên thì mọi người được kéo lên cùng Ngài". Cơ thử thách của giáo hội, xã hội Việt Nam hôm nay đang bách hại tâm hồn con cái Việt Nam đó là hận thù chia rẽ. Chúng ta lắng nghe Sứ-điệp đoàn kết hiệp nhất của Đức Mẹ La-vang, Mẹ đã qui tụ mọi người lương giáo về nơi rừng núi ấy, để kiến tạo lại quê hương và canh tân giáo hội. Gương đoàn kết của người xưa là tấm bia không bao giờ mòn: Bỏ lão các làng lân cận, dâng hiến đất đai để xây đền thờ Bà bên Đạo.

"Dập diu kẻ tới người lui,

Trong Nam ngoài Bắc mọi người giáo lương".

Bác ái, đồng phục của người Kitô hữu

- Sống huynh đệ rất đẹp, Chúa bảo: "Đâu có hai hay ba người hiệp nhau vì danh Thầy, có Thầy ở đó", Chúa biết khó nên Ngài đòi con số tối thiểu, Ngài không đòi hơn "hai hay ba".
- Chúa chỉ bắt các Tông đồ mang một đồng phục rẻ tiền mà khó kiếm: "Người ta sẽ lấy dấu này mà biết các con là môn đệ Thầy : Các con thương yêu nhau".
- Đâu có tình yêu thương, ở đó có Thiên Chúa; đâu có thù ghét ở đó có hoả ngục.
- Lấy lý do giúp đỡ, khuyên bảo anh em, con dò chuyện bên này, đem nói bên kia, đó là "Bác ái tình báo".
- Con chủ trương phải đối thoại, nhưng con không chấp nhận ai nói trái ý con. Đó là "đối thoại có chương trình và giới hạn" hay nói đúng hơn: hai người độc thoại.
- Con không thiếu khuyết điểm. Sao con tức tối và tấn công khuyết điểm của anh em?
- Con phải nói được cách thành thực rằng: "Tôi không xem ai là kẻ nghịch của tôi, kể cả những người căm thù tôi nhất, những người bắt bớ tôi, thì không đội trời chung với tôi. Tôi luôn xem họ là anh em tôi".
- "Nhà Cha ta có nhiều chỗ ở", Lời Chúa rất là thấm thía! Con hãy đối xử với mọi người khác nhau, kính trọng từng tâm hồn. Đừng xem con người như một con số, một khối lượng, cộng là ra đáp số!
- Đừng đê hèn nói xấu người vắng mặt. Hãy nói như lời con được ghi âm, hành động cử chỉ con như được chụp hình.

(Đường Hy vọng, trích chương 31 - Bác ái)

9. Sứ điệp Tin Mừng

Ông bà ta đã sống và mang đức tin vào trong văn hoá Việt Nam, khắp các thôn xóm hẻo lánh. Chúng ta hãy tiếp tục xây dựng Văn hoá của Sự sống, Văn hoá của Tình thương, Văn hoá của quyền Con người.

"Xin cho nước trị dân an,
Nơi nơi nghe tiếng Phúc-âm giảng truyền".

Mẹ đã dẫn lối những vị truyền giáo đến với cha ông chúng ta. Mẹ đã hiện diện trong những lời cầu xin của những thầy giảng, những cộng đồng Kitô hữu Việt Nam đầu tiên, Mẹ thúc đẩy nhiều thanh niên, thiếu nữ qua nhiều thế hệ hiến thân vì Phúc-âm... Vào năm 1961, Bề trên Giáo phận Huế đã dành khoảng đất bên trái đền thờ La-vang để khởi công xây dựng Trung tâm Truyền giáo Mẹ La-vang. Và chương trình gửi các nữ tu Việt Nam truyền giáo qua quốc gia Lào cũng đã bắt đầu thực hiện lúc ấy.

"Hôm nay, chúng ta phải hoàn thành sứ-mệnh đem Tin Mừng đến cho thế giới. Chúng ta phải cam kết sống vai trò chứng tá tình yêu của Đức Kitô, cộng tác với tất cả anh chị em chúng ta để biến đổi xã hội xứng đáng với phẩm giá con người".

Đời sống trần gian với ngọn lửa đức tin

- Xem hành động của con, phản ứng của con, đã biết đức tin của con sống động hay là "đức tin nhãn hiệu".
- Sự cứu rỗi nhân loại không phải là một "tổ chức", mà là một "màu nhiệm", màu nhiệm Chúa Giêsu chịu chết sống lại.

- Tông đồ là thánh hoá môi trường bằng môi trường: lao động là tông đồ của lao động, học sinh là tông đồ của học sinh, bộ đội là tông đồ của bộ đội...
- Thời đại mới, nhu cầu mới, phương pháp mới.
"Thầy ở với các con mọi ngày cho đến tận thế" và Ngài ban cho Hội thánh lễ Hiện xuống mới.
- Các thánh không ai giống ai, tinh tú trên trời, không có cái nào giống cái nào. Nhưng các thánh đều giống nhau một điểm: Các ngài diễn tả lại cuộc đời Chúa Giêsu.
- Lãnh nhận một trách nhiệm tông đồ là sẵn sàng chấp nhận chịu "tử đạo" bởi mọi người, ở mọi nơi, bằng mọi cách, với tất cả yêu thương và bền chí như Phêrô và Gioan "Họ từ hội đường ra về vui vẻ vì đã được xứng đáng chịu sỉ nhục vì danh Chúa".
- Kẻ thù khốc hại nhất của đời tông đồ con không phải là kẻ ngoại thù: chính bản thân con có thể thành tên gián điệp làm việc cho cả hai bên: Thiên Chúa và ma quỷ.
- Thời đại giáo dân - bao lâu chưa động viên được toàn lực Dân Chúa ý thức và hành động, các tầng lớp xã hội này chưa thể thấm nhuần Phúc âm được. Bí quyết công cuộc tông đồ trong thời đại ta: Tông đồ Giáo dân!
- Không có linh mục nào không xuất thân từ chủng viện, không có tông đồ giáo dân nào không xuất thân từ khoá huấn luyện, con hãy xác tín điều đó!
- Đường lối của tông đồ thời đại ta:
 - * Ở giữa trần gian
 - * Không do trần gian
 - * Nhưng cho trần gian
 - * Với phương tiện của trần gian

(Đường Hy vọng, trích chương 13 - Đức tin)

10. Chứng nhân hy vọng

Phép lạ La-vang, là cảnh hoang vu, rừng núi nay trở thành nhà tinh thần của những Kitô hữu Việt Nam: Chúng ta quay về đó để hâm nóng lòng nhiệt thành sống đạo, đi đến để cầu nguyện, nhớ đến để tin tưởng, hy vọng và lên đường phục vụ quê hương và giáo hội.

Chúng ta tuyên xưng với mọi người Sứ-điệp Hy-vọng của Mẹ La-vang. "Hãy tin tưởng vào Mẹ, hãy chịu đựng thử thách trong hoan hỷ vì Mẹ đã nhận lời con. Từ nay ai đến chốn này kêu cầu Mẹ sẽ được toại nguyện".

Thời đại này gặp một thách đố lớn nhất: Hy vọng - Nhiều người không biết hy vọng vào đâu, họ không biết sau cuộc đời này họ sẽ thế nào? Mặc dù hưởng thụ bao lạc thú, đầy ắp tiền của họ không hy vọng. Số người tự tử ở các nước phát triển rất cao.

Con phải trả lời được cho mọi người về niềm hy vọng trong con.

- Người công giáo là ánh sáng giữa đen tối, là muốn sống giữa thối nát và là hy vọng giữa một nhân loại thất vọng.
- Yêu Chúa là yêu trần gian. Mẹ say Chúa là Mẹ say trần gian. Hy vọng ở Chúa là hy vọng trần gian được cứu rỗi.
- Trên Thánh giá, Chúa nghèo lắm! Con chỉ xin Chúa Giêsu chịu đóng đinh một điều: Yêu thương, đau khổ và luôn luôn hy vọng.
- Có hạng "Công giáo đợi chờ", khoanh tay mong đợi niềm hy vọng đến.
- Có hạng người "Công giáo thụ động", "trốn tránh vô trách nhiệm". Họ chỉ biết "nhìn lên" để kêu cứu, mà không biết "nhìn tới" để tiến, "nhìn quanh" để chia sẻ, gánh vác.

Niềm hy vọng đang ở giữa họ mà họ không hay!

- Làm một cuộc cách mạng: Đừng đem đời người công giáo xa lìa môi trường, để quây quần quanh các việc thiêng liêng. Đấy người công giáo mang niềm hy vọng của mình xâm nhập môi trường.
- Chấm này nối tiếp chấm kia, ngàn vạn chấm thành một đường dài. Phút này nối tiếp phút kia, muôn triệu phút thành một đời sống.

Chấm mỗi chấm cho đúng, đường sẽ đẹp.

Sống mỗi phút cho tốt, đời sẽ thánh.

Đường hy vọng do mỗi chấm hy vọng.

Đời hy vọng do mỗi phút hy vọng.

(Đường Hy vọng, trích chương 36 - Hy vọng)

Cầu nguyện cùng Đức Mẹ La-Vang (như ông bà ta ngày xưa)

Lạy ơn Đức Mẹ La-vang

Xin nghe con mọn thở than mấy lời,

Mẹ là Mẹ thật Chúa Trời

Mà Mẹ cũng thật Mẹ loài người ta

Cúi xin xuống phước hà sa

Đoái xem con cái thiết tha khẩn cầu.

Này con quỳ gối cúi đầu

Trước bàn thờ Mẹ xiết bao ước nguyện:

Cho con một dạ kính tin

Kính thờ một Chúa hết tình thảo ngay;

Rày con dâng tấm lòng này

Một niềm mến Mẹ từ này về sau;

Lòng con rày chỉ ước ao

Chết trong tay Mẹ phước nào lớn hơn.

Lại xin Đức Mẹ xuống ơn

Giữ gìn cha mẹ nhà con yên hàn;
Xin cho nước trị dân an
Nơi nơi nghe tiếng Phúc âm giảng truyền;
Những người nghèo khổ tật nguyền
Cầu liền đặng đã, xin liền đặng vui.
Dập dìu kẻ tới người lui
Trong Nam ngoài Bắc mọi người giáo lương.
Nay con từ biệt thánh đường
Thân tuy cách đó, dạ thường mến đây.
Chốn này, ngày này, hội này
Lòng này ghi tạc dám phai đá vàng.
Lạy ơn Đức Mẹ La-vang
Xin nghe con mọn thờ than mấy lời.
A-men

F.X. Nguyễn Văn Thuận

Washington D.C. 22.VIII.1998

(Ghi lại hai bài giảng trong thánh lễ ngày 13.09.98 mừng kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La-vang, Quảng Trị tại Thánh đường Thánh Phaolô, Colmar, Pháp, trước cộng đồng người Việt Nam Công giáo vùng Alsace, và ngày 19.9.98 tại nguyện đường các Nữ tu Dòng Mến Thánh giá Huế tại Strasbourg, Pháp, của Đức T.G.M. Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận)

VIII- Cộng Đoàn Đức Mẹ La-Vang

Kính thưa quý Hồng Y,

Quý chư tôn đáng kính,

Trong ngày lễ Đức Mẹ Lên Trời và cũng là dịp kỷ niệm hai trăm năm Đức Mẹ Hiện Ra tại La-Vang, Việt Nam (1798-1998), cùng hiệp thông với vị đại diện của Đức Thánh Cha là Đức Hồng Y Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng, Tổng Giám Mục Hà Nội, và cùng toàn thể Giáo Hội Việt Nam, hôm nay tôi vui mừng và hân hạnh hiến dâng Cộng đồng "Đức Mẹ La-vang" cho Mẹ Maria.

Lịch sử Việt Nam cho thấy trong những thử thách của một đất nước bị tàn phá bởi chiến tranh và Giáo Hội bị đàn áp bởi những hạn chế quyền tự do tôn giáo, chúng ta đã luôn hướng về Mẹ La Vang xin mẹ hộ trì trong cuộc chiến đấu để giữ vững Đức Tin mà tổ tiên đã truyền lại cho chúng ta. Ý thức được nghĩa vụ kiến tạo lại Giáo Hội và Quê Hương mến yêu thôi thúc chúng ta phó thác mình trong cánh tay che chở và cầu bầu của Mẹ. Cuộc sống của chúng ta tập trung vào việc cầu nguyện, gặp gỡ với Chúa qua Thánh Kinh và đồng hành với Đức Giêsu Kitô luôn hiện diện giữa chúng ta. Lý do của cuộc sống chúng ta đã và luôn là lòng cam kết chia sẻ sứ vụ tông đồ trong việc rao giảng Phúc Âm của Giáo Hội Hoàn Vũ.

Xin Mẹ La Vang hướng dẫn chúng ta trên hành trình muôn vàn chông gai và đau khổ mà chúng ta đang bước đi. Tình yêu vững bền của Mẹ là nguồn suối vui mừng và hy vọng cho tất cả chúng ta trong thời buổi hoạn nạn này. Chúng ta tin tưởng vào ơn lành của Mẹ đổ xuống trên Cộng Đồng chúng ta, mọi thành viên và

những kẻ thông hiệp với chúng ta trong việc phục vụ Giáo Hội dưới mọi hình thức hiến tế và tham gia.

Trong ngày trọng đại mà Thiên Chúa đã ban cho này, chúng ta hân hoan với nỗi vui mừng và lòng hiếu thảo khi chứng kiến kế hoạch yêu thương của Sự Quan Phòng Thiên Chúa hối thúc chúng ta trở nên chứng tá cho Phúc Âm như Đức Maria đã từng làm khắp mọi nơi. Đây là lời mời gọi chúng ta thực thi Sứ Điệp của Mẹ La Vang.

Xây dựng Hội thánh

Hãy trở nên "Những viên gạch sống động" của một Hội thánh luôn tin tưởng vào Đức Kitô và được thúc đẩy bởi ân sủng của Mẹ Maria và thánh cả Phêrô, một Giáo Hội luôn cầu nguyện và tìm kiếm những dấu chỉ của thời đại và ưu tiên phục vụ người nghèo khổ.

Thánh hoá Gia đình

Gia đình là thách đố lớn lao nhất của thời đại chúng ta. Hãy biến gia đình chúng ta trở nên mái ấm của nguyện cầu và tình thương ở đó Mẹ Maria là mẫu mực và là kẻ trung gian. Gia đình chúng ta phải là cái nôi sự sống và tình yêu được nuôi dưỡng, thăng tiến và ấp ủ.

Đoàn kết Hiệp nhất

Hãy sống chúc ngôn của Đức Kitô "Xin Cho Họ Nên Một" bằng cách cố võ công lý, hòa bình và phát triển để xây dựng một xã hội nhân đạo hơn, và bằng cách kiên trì và thành tâm đeo đuổi việc đối thoại giữa các tôn giáo.

Loan báo Tin mừng

Chúng ta phải hoàn thành sứ mệnh đem Tin Mừng đến cho thế giới. Chúng ta phải cam kết sống vai trò chứng tá tình yêu của Đức Kitô, cộng tác với tất cả anh chị em chúng ta để biến đổi xã hội xứng đáng với phẩm giá con người.

Chứng nhân Hy vọng

Chúng ta tuyên xưng với mọi người sứ điệp Hy Vọng của Mẹ La Vang: "Hãy tin tưởng vào Mẹ, hãy chịu đựng thử thách trong hoan hỷ vì Mẹ đã nhậm lời các con. Từ nay ai đến chốn này kêu cầu Mẹ sẽ được toại nguyện".

Kính thưa quý Hồng Y,
Quý chư tôn đáng kính,

Trong ngày ân phúc và lịch sử này chúng tôi mong muốn cam kết trở nên những kẻ loan báo Tin mừng cùng chia sẻ kỳ vọng vào tương lai và ân sủng của Cộng Đồng " Đức Mẹ La-vang" này, và dấn thân phục vụ Giáo hội mà quý vị đang có trách nhiệm chần dặt. Xin quý vị chúc lành cho chúng tôi.

Đại lễ mừng kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La-vang

Ngày 15 và 22 tháng 8 năm 1998

Tại Vương Cung Thánh Đường

của Đền Thánh Quốc Gia Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội

Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn

Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận

Tổng Giám Mục

Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Hoàng Công Lý và Hòa Bình

Tôi hoan hỷ chúc phúc và khuyến khích cộng đồng "Đức Mẹ La-vang", và liên kết với họ trong lời cầu khẩn Đức Mẹ dẫn dắt tất cả chúng ta đến với Đức Kitô.

Hồng Y James Hickey

Tổng Giám Mục Hoa Thịnh Đốn

Ngày 20 tháng 8 năm 1998

Nguyện cầu Thiên Chúa tiếp tục gây nguồn cảm hứng và ban ơn lành cho sáng kiến thánh thiện này, một sáng kiến mang nhiều hy vọng không những cho Giáo Hội tại Việt Nam, mà còn cho Giáo Hội tại quốc gia này nữa.

Hồng Y Bernard Law

Tổng Giám Mục Boston

Ngày 24 tháng 8 năm 1998

ĐỂ TIẾN BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG HY VỌNG

A. Dưới ánh sáng của hai mươi bốn ngôi sao

Giới thiệu

Các bạn trẻ thân mến,

Tôi đã chia sẻ với các bạn kinh nghiệm sống của tôi trên bước đường theo Chúa Giêsu, để gặp Ngài, sống bên Ngài, để rồi ra đi, mang sứ điệp của Ngài cho mọi người.

Các bạn hỏi tôi: "Làm sao thực hiện được sự kết hiệp với Chúa Giêsu cách trọn vẹn trong một cuộc sống lăm bấn động trong cũng như ngoài?" Tôi đã không dấu diếm các bạn, tôi đã viết ra trong sách "Đường Hy vọng".

Trong đời tôi đoạn đường gian lao nhất là thời gian hơn mười ba năm lao tù. Với cuốn "Năm chiếc bánh và Hai con cá", tôi đã chia sẻ với các bạn, làm sao Chúa giúp tôi vượt qua mọi khó khăn và sống đến ngày nay. "Năm chiếc bánh và Hai con cá" là lương thực nuôi đời sống thiêng liêng của tôi. Nhiều bạn muốn tôi nói rõ ràng chi tiết của bí quyết theo Chúa Giêsu đến cùng cách vững vàng. Tôi xin các bạn hãy nhìn lên 24 ngôi sao đang chiếu sáng con đường hy vọng của các bạn. Dưới đây, bạn lưu ý sẽ thấy đánh số phía tay phải, từ số 1 đến số 24. Tôi

A . D ư ớ i á n h s á n g c ủ a h a i m ư ớ i b ố n n g ô i s a o

muốn cho 24 số đối lại với 24 giờ trong ngày. Rất thực tế, nếu ta sống 24 giờ trên 24 giờ hoàn toàn theo Chúa Giêsu, chúng ta sẽ làm thánh.

Trong 24 giờ ấy, tôi nhắc đến tiếng "một" 24 lần. Ví dụ một cuộc cách mạng, một chiến dịch, một đường lối tông đồ, một khẩu hiệu, v.v... một là cao quý nhất.

Đó là 24 ngôi sao, tôi không cần phải giải thích, tôi mời các bạn bình tĩnh suy niệm các tư tưởng ấy, như Chúa Giêsu dịu dàng nói với bạn, thân mật lòng bên lòng. Bạn đừng sợ nghe Ngài, nói với Ngài. Bạn đừng ngần ngại, mỗi tuần bạn hãy đọc lại một lần. Bạn sẽ thấy ơn thánh toả sáng ra để biến đổi cả đời bạn.

Thời gian ở biệt giam, mỗi năm mấy lần tôi nhận thư mẹ hoặc em tôi. Nhưng đặc biệt một hôm tôi nhận được của bà Chiara Lubich, người sáng lập Phong trào Focolare (Bác ái Hiệp nhất). Lạ lùng thật, tôi hay nhớ một câu bà nói: "Tôi không nghĩ đến việc lôi kéo ai theo tôi; tôi chỉ biết hết lòng theo Chúa Giêsu, rồi người khác sẽ theo tôi".

Hai mươi bốn ngôi sao

- * **1- Con muốn thực hiện một cuộc cách mạng: canh tân thế giới.** Hoài bão lớn lao đó, sứ mệnh cao đẹp đó Chúa trao cho con; con thi hành với "quyền lực Chúa Thánh Thần". Mỗi ngày con chuẩn bị lễ Hiện-xuống mới quanh con.
- * **2- Con xúc tiến một chiến dịch: làm cho mọi người hạnh phúc.** Con hy sinh mình từng giây phút với Chúa Giêsu, để đem an bình trong tâm hồn, phát triển thịnh vượng cho các dân tộc. Đường lối tu đức thầm kín và thiết thực!
- * **3- Con nắm vững một đường lối tông đồ: "Thí mạng vì anh em",** vì không có tình yêu nào lớn lao hơn (x. Ga. 15, 13). Con hao mòn từng giây phút và sẵn sàng tiêu hao để chinh phục anh em về với Chúa.

- * **4- Con hô một khẩu hiệu: "Tất cả hiệp nhất"**, hiệp nhất giữa các người Công giáo, hiệp nhất giữa các người Kitô hữu, hiệp nhất giữa các dân tộc. Như Chúa Cha và Chúa con là một (x. Ga. 17, 22-23).
- * **5- Con tin một sức mạnh: Thánh thể.** Thịt máu Chúa sẽ làm cho con sống, Ta đã đến, là để chúng được có sự sống và có một cách dồi dào" (Ga. 10, 10). Như man-na nuôi dân Do Thái đi đường về Đất hứa, Thánh thể sẽ nuôi con đi cùng đường Hy vọng (x. Ga. 6, 53).
- * **6- Con mang một đồng phục, nói một ngôn ngữ: Bác ái.** Bác ái là chứng tích để biết con là môn đệ Chúa (x. Ga. 13, 35), là dấu hiệu rõ mà khó kiếm nhất. Bác ái là sinh ngữ số một mà thánh Phaolô cho là cao trọng hơn tiếng nói của loài người và các thiên thần, là ngôn ngữ độc nhất sẽ tồn tại trên thiên đàng (x. 1 Cor. 13, 1).
- * **7- Con nắm một bí quyết: Cầu nguyện.** Không ai mạnh bằng người cầu nguyện, vì Chúa đã hứa ban tất cả. Khi các con hiệp nhau cầu nguyện có Chúa ở giữa các con (x. Mt. 18, 20). Cha tha thiết khuyên con ngoài giờ kinh, hãy cầu nguyện mỗi ngày tối thiểu một giờ, nếu được hai giờ càng tốt. Không phải là mất mát vô ích đâu! Trên quảng đường cha đi, cha đi đã thấy lời thánh Tê-rê-xa A-vi-la ứng nghiệm: "Ai không cầu nguyện, không cần ma quỷ lôi kéo, sẽ tự mình xuống hoả ngục".
- * **8- Con giữ một nội qui: Phúc âm.** Đó là hiến pháp trên tất cả mọi hiến pháp, là hiến pháp Chúa Giêsu đã để lại cho các tông đồ (x. Mt. 4, 23). Hiến pháp ấy không khó khăn phức tạp, gò bó như các hiến pháp khác; ngược lại, linh động, nhân hậu, làm phấn khởi tâm hồn con. Một vị thánh ngoài Phúc âm là "thánh giả".
- * **9- Con trung thành theo một vị lãnh đạo là Chúa Kitô và đại diện của Ngài: Đức Giáo-hoàng, các Giám mục, kế vị các thánh tông đồ** (x. Ga. 20,-23).

Hãy sống và chết vì Hội thánh như Chúa Kitô. Đừng nghĩ chết vì Hội thánh mới hy sinh. Sống vì Hội thánh cũng đòi hỏi nhiều hy sinh.

- * **10- Con có một tình yêu: Mẹ Maria.** Thánh Gioan Maria Vianney đã nói: "Mối tình đầu của tôi là Mẹ Maria". Nghe Mẹ sẽ không lầm lạc, hoạt động vì Mẹ sẽ không thất bại, làm vinh quang Mẹ sẽ được sống đời đời.
- * **11- Con có một sự khôn ngoan: Khoa học Thánh giá (x. 1 Cor 2,2).** Nhìn Chúa Giêsu trên Thánh giá, con giải quyết ngay được vấn đề đang khiến con xao xuyến. Thánh giá là tiêu chuẩn để chọn lựa và quyết định, tâm hồn con sẽ bình an.
- * **12- Con có một lý tưởng: Hướng về Chúa Cha,** một người Cha đầy yêu thương. Cả cuộc đời Chúa Giêsu, mọi tư tưởng, hành động đều nhắm một hướng: "Để cho thế gian biết là Ta yêu mến Cha, và như Cha truyền dạy ta sao, Ta làm như vậy" (Ga 14, 31), "Ta hằng làm những sự đẹp lòng Người" (Ga. 8, 29).
- * **13- Con chỉ có một mối lo sợ: Tội lỗi.** Triều đình hoàng đế Hy Lạp đã nhóm họp để tìm cách trả thù thánh Gioan Kim Khẩu bởi ngài đã thẳng thắn khiển trách bà hoàng hậu.
 - Kế hoạch 1: Bỏ tù.
Nhưng ông ấy sẽ được dịp cầu nguyện, chịu khó vì Chúa như ông hằng mong muốn.
 - Kế hoạch 2: Lưu đày.
Nhưng đối với ông ấy, đâu cũng là đất Chúa.
 - Kế hoạch 3: Tử hình.
Ông sẽ được tử đạo, chúng ta sẽ thoả mãn nguyện vọng của ông: được về với Chúa.
Tất cả kế hoạch 1, 2, 3, không làm cho ông khổ đau, ngược lại ông sẽ vui sướng chấp nhận.

- Kế hoạch 4: Chỉ có một điều ông khiếp sợ nhất, ghớm ghét nhất là tội lỗi, nhưng bắt ông phạm không được.

Nếu con chỉ sợ tội, thì không ai mạnh hơn con.

- * **14- Con ôm ấp một ước nguyện: "Nước Cha trị đến, ý Cha được thành sự, dưới đất cũng như trên trời" (Mt. 6, 10).** Dưới đất lương dân biết Chúa như trên trời. Dưới đất mọi người khởi sự yêu nhau như trên trời. Dưới đất đã bắt đầu hạnh phúc như trên trời. Con sẽ nỗ lực thực hiện nguyện vọng ấy. Khởi sự đem hạnh phúc thiên đàng cho mọi người ngay từ trần thế.
- * **15- Con chỉ thiếu một điều: "Có gì đem bán mà cho kẻ khó, và người sẽ có một kho tàng trên trời, đoạn hãy đến theo ta" (Mt. 10, 21),** nghĩa là con phải dứt khoát. Chúa cần hạng tình nguyện thoát ly!
- * **16- Con dùng một phương pháp tông đồ hữu hiệu: tiếp xúc cá nhân để hoà mình, nhập thể với mọi người để hiểu, để nghe, để yêu mọi người.** Tiếp xúc hữu hiệu hơn giảng, hơn viết sách. Tiếp xúc giữa người với người, lòng bên lòng, bí quyết bền đỗ, bí quyết thành công.
- * **17- Con chỉ có một việc quan trọng nhất, Maria đã chọn phần tốt nhất: "Ngồi bên Chúa" (x. LC. 10, 41-42).** Nếu con không sống nội tâm, nếu Chúa Giêsu không phải là linh hồn các hoạt động của con thì... Con thấy nhiều, hiểu nhiều rồi, cha miễn nói.
- * **18- Con chỉ có một cửa ăn: "Thánh ý Chúa Cha" (x. Ga. 1,34),** nghĩa là con sống, con lớn lên bằng ý Chúa, con hành động do ý Chúa. Ý Chúa như thức ăn làm con sống mạnh, vui; ngoài ý Chúa con chết.
- * **19- Con chỉ có một giây phút đẹp nhất: Giây phút hiện tại (x. Mt. 8, 34; Gc. 4, 13-15).** Sống trong tình yêu Chúa cách trọn vẹn, đời con sẽ tuyệt đẹp nếu kết tinh bằng từng triệu giây phút đẹp nhất. Con thấy đơn sơ, không phải khó!

- * **20- Con chỉ có một tuyên ngôn: "Phúc thật tám mối".** Trên núi, Chúa Giêsu đã tuyên bố: "Bát phúc" (x. Mt. 5, 3-12). Hãy sống như vậy, con sẽ nếm được hạnh phúc rồi rao truyền cho mọi người con gặp.
- * **21- Con chỉ có một công việc quan trọng: Bỏ phận,** không kể lớn hay nhỏ, vì lúc ấy "con làm việc của Cha con" trên trời. Ngài chỉ định cho con thực hiện chương trình của Ngài trong lịch sử (x. Lc 2, 49; Ga. 17, 4). Làm bỏ phận là đường lối tu đức chắc chắn nhất, nhiều người bày vẽ một lối tu đức rắc rối, rồi phàn nàn là khó!
- * **22- Con chỉ có một cách nên thánh: Ôn Chúa và ý chí con** (x. 1 Cor. 15, 10). Chúa không bao giờ thiếu ơn; con có đủ ý chí không?
- * **23- Con chỉ có một phần thưởng: Thiên Chúa** (x. Mt. 25, 21, 23; 2; Tim. 4, 7-8; Kh. 2,26-28; 3, 21-22). Khi Chúa hỏi Tôma Aquinô: "Con viết rất đúng về ta, con muốn phần thưởng nào? - "Con chỉ muốn Chúa".
- * **24- Con có một Tổ Quốc.**

Tiếng chuông náo nùng, Việt Nam nguyện cầu.

Tiếng chuông ngân trầm, Việt Nam buồn thảm.

Tiếng chuông vang lừng, Việt Nam khởi hoàn.

Tiếng chuông thanh thót, Việt Nam hy vọng.

Con có một tổ quốc: Việt Nam,

Quê hương yêu quý ngàn đời,

Con hãnh diện, con vui sướng.

Con yêu non sông gấm vóc,

Con yêu lịch sử vẻ vang,

Con yêu đồng bào cần mẫn,

Con yêu chiến sĩ hào hùng.

Sông cuồn cuộn máu chảy cuộn hơn.

Núi cao cao, xương chất cao hơn.

A . D u ớ i á n h s á n g c ủ a h a i m u ơ i b ố n n g ô i
V i ệ t N a m
s a o

Đất tuy hẹp nhưng chí lớn.
Nước tuy nhỏ, nhưng danh vang.
Con phục vụ hết tâm hồn,
Con trung thành hết nhiệt huyết,
Con bảo vệ bằng xương máu,
Con xây dựng bằng tim óc.
Vui niềm vui của đồng bào,
Buồn nỗi buồn của dân tộc.
Một nước Việt Nam,
Một dân tộc Việt Nam,
Một tâm hồn Việt Nam,
Một văn hoá Việt Nam,
Một truyền thống Việt Nam,
Là người Công giáo Việt Nam
Con phải yêu tổ quốc gấp bội.
Chúa dạy con, Hội thánh bảo con,
Cha mong dòng máu ái quốc,
Sôi trào trong huyết quản con.

Lưu ý: *Mỗi tuần xin Bạn đọc lại 1 lần để suy niệm và xét mình dưới ánh sáng của 24 ngôi sao.*

Viết xong tại Cây Vông, Phú Khánh
nơi quản thúc, ngày 8.12.1975
Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên tội

Đề nghị: *Trước các buổi họp, nên hát bài "Con có một Tổ quốc: Nước Việt Nam" Nhạc của Lm. Đố Bá Công. Có băng caxét với giọng hát của Khánh Ly.*

B. Mười bốn bước theo Chúa Giêsu

Giới thiệu

Lạy Chúa Giêsu

Trên đường hy vọng suốt 2000 năm nay,

Tình thương Chúa như một lượn sóng

Đã lôi cuốn bao người lữ hành.

Họ đã yêu Chúa với một mối tình sống động,

Thể hiện qua tư tưởng, lời nói, việc làm,

Với một tâm hồn mạnh mẽ hơn mọi cám dỗ,

Mạnh hơn mọi khổ đau, hơn cả sự chết,

Họ đã là lời Chúa ở trần gian,

Đời họ là một cuộc cách mạng,

Đổi mới cục diện của Hội thánh.

Nhìn những tấm gương sáng ngời ấy,

Từ tấm bé con đã mang một ước vọng:

Quyết toàn hiến đời con,

Cuộc đời duy nhất con đang chiếm hữu,

Cho một ý tưởng bền vững không bao giờ sụp đổ.

Và con cương quyết!

Nếu chúng con làm theo ý Chúa,

Thì Chúa sẽ hoàn tất ý định đó,

Và con lăn xả vào cuộc mạo hiểm màu nhiệm này.

Con đã chọn Chúa, Và con không bao giờ hối hận.

Con nghe Chúa bảo con:

"Hãy ở trong Thầy, trong tình yêu Thầy".

Con không thể chọn con đường khác,
Đường khác sung sướng hơn,
Bên ngoài vinh quang hơn,
Nhưng không có Chúa, người Bạn muôn năm,
Người Bạn duy nhất của con trên đời.
Nơi Chúa là tất cả thiên đàng với Chúa Ba Ngôi,
Tất cả trần gian với toàn nhân loại.
Khổ đau của Chúa là của con,
Của con, nỗi khổ nỗi của những tâm hồn sát cạnh,
Của con, tất cả những gì không phải an hoà,
Tươi vui, đẹp đẽ, sung sướng, dễ thương...
Của con, tất cả sầu muộn, thất vọng, chia ly, bỏ rơi,
khốn nạn...
Những gì là chính Chúa, vì Chúa đã gánh hết;
Những gì nơi người anh em, vì Chúa trong họ.

Con tin vững vàng:

12- Vì Chúa đã cất bước khai hoàn sống lại:

"Hãy vững lòng, Thầy đã thắng thế gian"

Vì Chúa dạy con:

13- Hãy bước những bước khổng lồ:

"Đi khắp thế gian rao giảng Tin Mừng".

Con sẽ lau sạch nước mắt ưu phiền

Và những con tim chán nản;

Con sẽ đốt cháy thế gian bằng lửa tình yêu,

Thiêu sạch những gì cần phải hủy bỏ.

Để chỉ còn lại chân lý, công bình và yêu thương.

C. Nhờ lương thực 5 chiếc bánh và hai con cá

Lời mở đầu

Các bạn trẻ thân mến,

Đứng giữa quang cảnh tuyệt vời, đồi lúa chín vàng, biển rộng mênh mông một màu xanh da trời, với những làn sóng bạc, tôi nghĩ ngay đến Chúa Giêsu đang nói chuyện với dân chúng. Nhìn khuôn mặt các bạn với đôi mắt Chúa Giêsu, từ đáy lòng tôi muốn kêu lên: “Các bạn trẻ thân mến, tôi yêu các bạn! Yêu các bạn rất nhiều!”

Tôi rút cảm hứng từ Phúc âm Thánh Gioan chương 6, để nói chuyện với các bạn. Hãy đứng dậy, mời các bạn nghe lời Chúa.

Phúc âm Chúa Giêsu theo thánh Gioan:

Ngước mắt lên, Đức Giêsu nhìn thấy đông đảo dân chúng đến với mình. Người hỏi ông Phi-líp rằng: “Ta mua đâu ra bánh cho họ ăn đây?” Người nói thế là để thử ông, chứ Người biết mình sắp làm gì rồi. Ông Phi-líp đáp: “Thưa, có mua đến hai trăm bạc bánh cũng chẳng đủ cho mỗi người một chút”. Một trong các môn đệ là ông Anrê, anh ông Simon Phêrô, thưa với Người: “Ở đây có một em bé có năm chiếc bánh lúa mạch và hai con cá, nhưng ngần ấy thì thấm vào đâu!” Đức Giêsu nói: “Anh em cứ bảo người ta nằm ngả xuống đi”. Chỗ ấy có nhiều cỏ. Người ta nằm ngả xuống, nguyên số đàn ông đã tới khoảng năm ngàn. Vậy Đức Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, rồi phân phát cho những

người ngồi đó. Cá nhỏ Người cũng phân phát như vậy, ai muốn ăn bao nhiêu tùy ý (Ga 6, 5-11).

Trên đường tiến đến Năm Thánh 2000, chúng ta tìm hiểu:

- Chúa Giêsu là ai?
- Tại sao ta yêu mến Ngài?

Làm thế nào phó thác mình cho tình yêu của Chúa, cho đến mức độ chọn lựa Ngài một cách tuyệt đối, không ngại tiến bước trên đường xa thẳm, không ngại nhọc nhằn lê bước dưới trời nắng oi ả, chẳng kiếm đâu ra một chút tiện nghi?

Trong Sứ điệp gửi các bạn trẻ nhân ngày Quốc tế Giới trẻ lần thứ XII, năm 1997 tại Paris, Đức Thánh Cha viết:

Hiệp thông với toàn thể dân Chúa đang tiến đến năm Đại Toàn Xá 2000, tôi kêu mời các bạn nhìn kỹ vào Chúa Giêsu. Ngài là Thầy và là Chúa của đời ta. Hãy suy niệm lời Phúc âm Thánh Gioan (Ga 1, 38-39):

- Thưa Thầy, Thầy ở đâu?
- Hãy đến rồi sẽ thấy.

Bản thân tôi đã từng là một thanh niên như các bạn, rồi làm Linh mục, Giám mục. Tôi đã đi qua một quãng đường, hân hoan có, lao khổ có, tự do có, lao tù có, nhưng luôn luôn tràn trào hy vọng.

Tôi thật lúng túng mỗi khi người ta yêu cầu tôi thuật lại kinh nghiệm bản thân, đã chọn Chúa Giêsu và bước theo Ngài thế nào. Nói về mình không hay tí nào. Nhưng tôi đã đọc cuốn: “Những bất ngờ của Thiên Chúa” (tiếng Pháp là “Les imprévus de Dieu”). Tác giả là Đức Hồng Y Leo Suenens (Bỉ). Một hôm ngài hỏi bà Veronica: “Tại sao bây giờ bà chấp nhận cho tôi viết về cuộc đời của

C . N h ò r l u ơ n g t h ự c 5 c h i ế c b á n h v à h a i c o n c á

bà, mà trước đây bà lại không cho?” - “Vì bây giờ con hiểu rằng đời con không thuộc về con mà thuộc về Chúa hoàn toàn. Chúa muốn xếp đặt thế nào có lợi ích cho các linh hồn thì mặc ý Chúa”. Đức Gioan Phaolô II đã cô đọng tư tưởng ấy trong cuốn tự thuật, đề là “*Hồng ân và mầu nhiệm - Dono e mistero*”, cũng như Đức Mẹ đã nói lên trong kinh Magnificat.

Các bạn trẻ yêu mến,

Chính vì thế mà tôi làm như Chúa Giêsu trong bài Phúc âm, Ngài đã lấy năm chiếc bánh và hai con cá mà cho, nào có thấm vào đâu với mấy nghìn người, nhưng đó là tất cả, Chúa Giêsu đã làm tất cả, đó là “*hồng ân và mầu nhiệm*”. Cũng như cậu bé trong Phúc âm, tôi tóm tắt kinh nghiệm sống của tôi trong bảy điểm: Năm chiếc bánh và hai con cá. Không đáng gì nhưng là tất cả những gì tôi có. Phần còn lại, Chúa Giêsu sẽ liệu.

Nhiều lúc tôi cảm thấy khó chịu trong lòng vì người ta phỏng vấn, muốn thúc giục tôi nói những chuyện giật gân, trong thời gian lao tù, v.v... Đó không phải mục đích của tôi. Nguyện vọng lớn nhất của tôi là trao lại cho các bạn trẻ một sứ điệp của tình thương và sự thật, của công lý và hòa bình, của tha thứ và hòa giải, để xây dựng.

Tôi muốn chia sẻ với các bạn trẻ, làm thế nào gặp Chúa Giêsu:

- Trong mỗi giây phút của cuộc đời,
- Trong sự phân biệt giữa Chúa và việc của Chúa,
- Trong lúc cầu nguyện và sống lời Chúa,
- Trong phép Thánh Thể,

C. Nhờ lương thực 5 chiếc bánh và hai con cá

- Trong những người anh chị em khắp nơi,
- Trong Mẹ Maria.

Dưới ánh sáng của 24 ngôi sao chiếu soi dẫn đường tôi đi, cùng với các bạn trẻ, tôi muốn la vang lên:

“Hãy sống theo chúc thư Chúa Giêsu! Hãy tiến lên, bước qua ngưỡng cửa Hy Vọng!”

Rôma, ngày 2 tháng 2 năm 1997

Lễ Đức Mẹ Dâng Chúa Giêsu trong Đền Thánh.

+ Fx. Nguyễn Văn Thuận, TGM

Chiếc bánh thứ nhất: Sống phút hiện tại

Các bạn có thể gặp Chúa Giêsu, dọc theo những nẻo đường của cuộc sống mỗi ngày!...Đây là chiều kích nền tảng của sự gặp gỡ đó: Không phải các bạn gặp một biến cố hay một sự vật gì đó, nhưng các bạn gặp một con người, đó là Thiên Chúa hằng sống.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 1)

Tên tôi là Phanxicô Nguyễn Văn Thuận, người Việt Nam. Đối với người ngoại quốc tên tôi khó đọc, nên ở Tanzania, Nigeria, Đại Hàn, Đài Loan, các bạn trẻ gọi tôi là “Bác Francis” (Uncle Francis) hay đơn giản hơn nữa là “Francis!”

Đến 23-4-1975 tôi làm Giám mục đã được tám năm, tại Nha Trang, Trung phần Việt Nam, Giáo phận đầu tiên Tòa Thánh trao phó cho tôi. Tôi đã sống những ngày tháng hạnh phúc ở đó và Nha Trang vẫn chiếm một chỗ đặc biệt

trong quả tim tôi. Ngày 23-4-1975, Đức Phaolô VI đã đặt tôi làm Tổng Giám mục phó Sài Gòn. Khi cộng sản đến Sài Gòn, họ đã bảo rằng: “Việc bổ nhiệm một Giám mục một tuần trước khi chúng tôi đến Sài Gòn là một âm mưu giữa Vatican và đế quốc, nhằm tổ chức chống cộng sau này”.

Ba tháng sau, ngày 15-8-1975, tôi được mời vào Dinh Độc lập lúc 2 giờ chiều và bị bắt ở đó.

Đêm đó, trên đường dài 450 km, xe công an chở tôi về nơi quản thúc. Bao nhiêu tâm tình lẫn lộn trong đầu óc tôi: lo lắng có, cô đơn có, mệt mỏi có, sau mấy tháng căng thẳng...nhưng trong trí tôi, một quyết định sáng tỏ đã đánh tan mây mù. Tôi nhớ lời Đức Cha John Walsh, một Giám mục truyền giáo gốc Mỹ, đã nói lúc ngài được tự do sau 12 năm tù ở Trung cộng: “Tôi đã mất nửa đời người để chờ đợi”. Rất đúng! tất cả mọi tù nhân, trong đó có tôi, phút giây nào cũng mong đợi tự do. Suy nghĩ kỹ, trên chiếc xe Toyota trắng, tôi đã đặt cho mình một quyết định: “Tôi sẽ không chờ đợi. Tôi sống phút hiện tại và làm cho nó đầy tình thương”.

Đây không phải là một cảm hứng đột xuất, nhưng là một xác tín đã ấp ủ suốt quãng đời mãi từ tiểu chủng viện: “Nếu tôi mất giờ đợi chờ, không làm gì hết, biết đâu những điều tôi đợi sẽ không bao giờ đến. Chỉ có một điều, dù không đợi cũng vẫn đến, đó là sự chết!”

Trong làng Cây Vông, nơi tôi bị quản thúc, ngày đêm có nhân viên an ninh chìm nổi theo dõi. Trong óc một tư tưởng không ngừng làm tôi xót xa, thao thức: “Giáo dân của tôi! một đoàn chiên hoang mang, giữa bao hiểm nguy, thách đố của một giai đoạn lịch sử mới. Làm sao tôi có thể gần gũi, liên lạc với họ, trong giai đoạn họ cần đến người mục tử nhất! Các nhà sách Công giáo bị đóng cửa, trường học Công giáo do Nhà nước quản lý, tôn giáo sẽ không còn được

dạy dỗ trong các trường nữa; các linh mục, sư huynh, nữ tu có khả năng phải đi ra thôn quê, đi nông trường lao động, không được dạy học nữa! Sự xa lìa giáo dân là một cú “sốc” giày vò tan nát quả tim tôi.

Tôi không đợi chờ. Tôi sống phút hiện tại và làm cho nó đầy tình thương. Nhưng làm thế nào?

Một đêm, một tia sáng đến với tôi: “Con hãy bắt chước thánh Phaolô. Khi ngài ở tù, không hoạt động tông đồ được, ngài đã viết thư cho các giáo đoàn. Đơn giản vậy mà con đi tìm đâu cho xa?”

Sáng hôm sau, vừa mới tinh sương, giữa tháng 10 năm 1975, tôi làm hiệu cho một cậu bé 7 tuổi, tên Quang, vừa đi lễ 5 giờ ra, trời còn mù và lạnh: “Quang! con về nói má con mua cho ông mấy “bloc” lịch cũ, ông cần dùng”. Chiều tối, chú bé mang lại mấy “bloc” lịch cũ. Thế là mỗi đêm trong tháng 10 và tháng 11, 1975, tôi đã đóng hết cửa, lấy giấy xi-măng dán bên trong và viết “Sứ điệp từ ngục tù” cho giáo dân của tôi, dưới ánh đèn dầu leo lét, mặc cho muỗi tha hồ đốt. Mỗi sáng thực sớm tôi trao cho bé Quang, mấy tờ lịch tôi đã viết sau lưng, mang về cho anh, chị của Quang chép lại kẻo mất. Nếu để trên bàn tôi, “ông An” (một giáo dân) thấy sẽ sinh tai họa. Đây là đầu đuôi sách “Đường Hy Vọng”, sứ điệp lao tù thành hình là như thế. Hiện nay sách đã được xuất bản bằng tám thứ tiếng.

Chúa đã ban ơn cho tôi có nghị lực để tiếp tục làm việc, kể cả những lúc chán nản nhất. Tôi đã viết đêm ngày trong một tháng rưỡi, vì tôi sẽ bị “chuyển trại” và không có điều kiện hoàn tất được. Lúc viết đến số 1001 tôi quyết dừng lại, xem đây như công trình “nghìn lẻ một đêm”. Ngày 8-12-1975, lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Tôi, tôi đã tạ ơn Đức Mẹ cho tôi viết xong “Đường Hy Vọng” và trao trong tay Đức Mẹ gìn giữ, đó là của Đức Mẹ, nhờ ơn của Đức Mẹ, xin Đức Mẹ tiếp tục lo

liệu. Đoán vậy mà không sai, đến ngày 18-3-1976, tôi bị đưa vào trại Phú Khánh, biệt giam vất vả nhất.

Năm 1980, lúc bị đưa ra quản thúc ở Giang Xá, Bắc Việt, tôi đã tiếp tục viết mỗi đêm trong bí mật cuốn thứ hai, “Đường Hy Vọng Dưới Ánh Sáng Lời Chúa và Công Đồng Vatican II”, cuốn thứ ba, “Những Người Lữ Hành Trên Đường Hy Vọng”.

Tôi không chờ đợi. Tôi sống phút hiện tại và làm cho nó đầy yêu thương.

Trong Phúc âm, các Tông đồ muốn chọn con đường dễ nhất, khỏe nhất: “Xin Thầy cho dân chúng về, để họ mua thức ăn”...Nhưng Chúa Giêsu muốn hành động trong phút hiện tại: “Chính các con hãy cho họ ăn đi” (Lc 9, 1). Trên thánh giá, khi người ăn trộm thừa với Chúa Giêsu: “Thưa Ngài, khi về thiên đàng xin Ngài nhớ đến tôi”. Chúa Giêsu đáp: “Hôm nay con sẽ ở cùng Ta trên nước thiên đàng” (Lc 23, 42-43). Trong tiếng “hôm nay” của Chúa Giêsu, tôi cảm thấy tất cả sự tha thứ, tất cả tình thương của Ngài.

Cha Maximiliano Kolbe sống tinh thần ấy khi ngài khuyên các tập sinh trong dòng: “Tất cả, tuyệt đối, không điều kiện”. Tôi đã nghe Đức Cha Helder Camara nói: “Cả cuộc đời là học yêu thương”. Một lần Mẹ Têrêxa Calcutta gửi thư cho tôi, Mẹ viết: “Điều quan trọng không phải là số công tác đã thực hiện nhưng là mức độ tình yêu ta đã đổ vào mỗi công việc”.

Làm sao yêu thương đến cao độ như thế trong mỗi phút hiện tại? Tôi nghĩ rằng tôi phải sống mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút như là giờ phút cuối cùng của đời tôi. Dẹp bỏ những gì là phụ thuộc, tập trung cả tâm hồn cho những gì là chính yếu. Mỗi lời nói, mỗi tư tưởng, mỗi cử chỉ, mỗi cú điện thoại, mỗi quyết định phải là “đẹp nhất” của đời tôi. Tôi phải dành cho mỗi người tình yêu của tôi, nụ cười

của tôi: tôi phải lo sợ đánh mất một giây phút nào trong đời mình vì đã sống không ý nghĩa...

Tôi đã viết trong sách Đường Hy Vọng: “Con chỉ có một giây phút đẹp nhất: giây phút hiện tại (x Mt 6, 34; Gc 4, 13-15). Sống trong tình yêu Chúa cách trọn vẹn, đời con sẽ tuyệt đẹp nếu kết tinh bằng từng triệu giây phút đẹp nhất. Con thấy đơn sơ, không phải khó (ĐHV 997).

Các bạn trẻ thân mến, trong thời đại này, Chúa Giêsu cần đến các bạn. Đức Gioan Phaolô II tha thiết kêu gọi các bạn hãy đương đầu với những thách đố của thế giới hôm nay:

Chúng ta đang sống trong một giai đoạn đầy biến chuyển kinh khủng. Những lý thuyết được xem là đủ sức thi gan cùng tuế nguyệt nay đã đến lúc xế chiều. Trên hoàn cầu, cần phải phác họa lại ranh giới của nhiều quốc gia. Nhân loại tự cảm thấy mình rất lúng túng, hốt hoảng, lo lắng (Mt 9, 36). Nhưng lời Chúa không bao giờ qua đi; đọc lại lịch sử, chúng ta thấy bao nhiêu biến cố thăng trầm, đang lúc ấy lời Chúa đứng vững và chiếu sáng (Mt 24, 35). Đức tin của Hội thánh được xây dựng trên Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu thế độc nhất: hôm qua hôm nay và mãi mãi (Eb 13, 18).

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 2)

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu,

Chiều hôm qua, Lễ Đức Mẹ Hồn Xác lên trời, con đã bị bắt.

Đưa đi trong đêm, từ Sài Gòn đến Nha Trang.

Trên đường dài bốn trăm rưỡi cây số,
ngồi trên xe giữa hai công an.
Con bắt đầu kinh nghiệm cuộc đời một tù nhân.
Bao nhiêu tâm tình lẫn lộn trong đầu óc con:
Buồn có, sợ có, căng thẳng có.
Tim con tan nát vì phải xa cách giáo dân của con.
Giữa cơn khổ nhục, con đã nhớ lời Thánh kinh:
“Họ đã liệt con vào giữa người gian ác” (Lc 22, 37).
Xe chở con xuyên ba giáo phận đã gắn liền với đời con:
Sài Gòn, Phan Thiết, Nha Trang.
Con yêu mến đoàn chiên của con
và sẵn sàng chịu tù đầy, chịu chết vì họ.
Họ không biết vị mục tử của họ
đang bước đi giai đoạn đầu của Đàng Thánh Giá;
Giữa đại dương cay đắng cực độ ấy,
con cảm thấy mình tự do hơn bao giờ hết.
Con không có gì hết, dù một xu cũng không,
trừ tràng chuỗi mân côi, và ý thức Chúa Giêsu,
Mẹ Maria không bao giờ rời con.
Trên đường tù đầy con đã cầu nguyện:

Lạy Chúa là Chúa của con, là tất cả mọi sự của con.
Lạy Mẹ Maria, con xin dâng mình cho Mẹ,
toàn thân con thuộc về Mẹ,
mọi người thân yêu và mọi sự của con là của Mẹ.
Lạy Chúa, con không đợi chờ,
con quyết sống phút hiện tại,

C . N h ò l u ơ n g t h ự c 5 c h i ế c b á n h v à h a i c o n
c á

và làm cho nó đầy tình thương,
vì chấm này nối tiếp chấm kia,
ngàn vạn chấm thành một đường dài.

Phút này nối tiếp phút kia, muôn triệu phút thành một đời sống.

Chấm mỗi chấm cho đúng, đời sẽ đẹp.

Sống mỗi phút cho tốt, đời sẽ thánh.

Đường hy vọng do mỗi chấm hy vọng.

Đời hy vọng do mỗi phút hy vọng.

Như Chúa Giêsu, trọn đời đã làm những gì đẹp lòng Đức Chúa Cha.

Mỗi phút giây con muốn làm lại với Chúa,

“một giao ước mới,
một giao ước vĩnh cửu”.

Con muốn cùng với Hội thánh hát vang:

Vinh danh Chúa Cha và Chúa Con và
Chúa Thánh Thần.

Alleluia! Alleluia! Alleluia!

Cây Vông, Nha Trang

nơi tôi bị quản thúc

16-8-1975, hôm sau lễ Đức Mẹ Lên Trời.

Chiếc bánh thứ hai: Phân biệt giữa Chúa và việc của Chúa.

Thật đúng vậy, Chúa Giêsu là một người bạn hay đòi hỏi, hay chỉ cho ta nhắm những mục đích cao cả, ... Hãy đập đổ những rào cản của nông nổi và sợ hãi bao vây các bạn! Hãy nhận ra mình là những “con người mới”.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 3)

Lúc tôi còn là một linh mục sinh viên ở Roma, có một người đã bảo tôi: “Đức tính lớn nhất của bạn là ‘hăng say nhiệt tình’, còn tính xấu tệ nhất là ‘hay tấn công’”. Dù thế nào đi nữa, tôi là một người ham hoạt động: hướng đạo sinh, tuyên úy tràng đoàn Lavang, cắm trại trên núi Bạch mã... Một tư tưởng thúc bách tôi mỗi ngày: phải chạy đua với đồng hồ! Làm tất cả những gì có thể được để củng cố và phát triển Giáo hội trong Giáo phận Nha Trang, trước khi thời gian khốn khó xảy đến, khi phải sống dưới chế độ cộng sản!

Trọng tâm hoạt động của tôi là huấn luyện nhân sự: gia tăng đại chủng sinh từ 42 đến 147 trong tám năm; gia tăng số tiểu chủng sinh từ 200 đến 500 trong bốn chủng viện; tu nghiệp các linh mục trong sáu giáo phận của Giáo tỉnh miền Trung; phát triển và huấn luyện các phong trào thanh niên, giáo dân, các hội đồng giáo xứ, mục vụ... Tôi rất quý mến giáo phận đầu tiên của tôi là Nha Trang.

Giờ đây, tôi phải đi vào Sài Gòn lập tức, theo lệnh Đức Phaolô VI bổ nhiệm. Không kịp từ biệt những ai đã từng hiệp nhất với tôi trong cùng một lý tưởng, cùng một quyết tâm, cùng chia sẻ hân hoan và thử thách.

Đêm ấy 7-5-1975, khi tôi ghi âm những lời tạm biệt Giáo phận Nha Trang, tôi đã khóc nhiều, đó là một lần độc nhất tôi đã khóc nhiều, đó là một lần độc nhất tôi đã khóc thổn thức trong tám năm ở Nha Trang - vì thương nhớ. Nhưng tâm hồn tôi rất bình an, vì tôi vâng lời Đức Thánh Cha.

Tiếp đến là gian khổ thử thách tại Sài Gòn, là bị bắt đưa trở lại Nha Trang, nơi mà tôi đã bị biệt giam khắc nghiệt nhất, không xa Tòa Giám mục của tôi. Sáng tối tôi nghe tiếng chuông nhà thờ chánh tòa như xé nát tim tôi. Đêm đến tôi nghe tiếng sóng biển vỗ cạnh buồng biệt giam.

Từ Nha Trang tôi bị đưa trở lại Sài Gòn, ở trại Thủ Đức, vùng Tam Hà, ngày đêm nghe không biết bao nhiêu tiếng chuông nhà thờ. Đêm 1-12-1975, cùng với 1500 bạn tù đói, mệt, chán nản, cùng tay hai người chung một khóa số 8, bước xuống găm tàu “Hải Phòng” đậu tại bến Tân cảng gần cầu Xa lộ, để chở ra trại cải tạo Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phú, trong thung lũng núi Tam Đảo, mùa đông 1976-77 rét 2?C.

Đặc biệt nhất là nỗi gian khổ của 9 năm biệt giam một mình với hai người gác, không bạn bè, không có việc làm, tôi ở trong một sự trống rỗng tuyệt đối, đến mức có thể điên đi được. Tôi đi lại suốt ngày trong buồng giam, để vận động cơ thể kéo nằm luôn thì tôi sẽ chết vì thấp khớp, viêm phổi.

Nhiều lúc một mình, tôi bị đau khổ giày vò, tại sao đang lúc mình 48 tuổi, trưởng thành và khỏe mạnh, sau tám năm Giám mục tôi đã có nhiều kinh nghiệm mục vụ, lại phải vào phòng biệt giam, xa giáo phận những 1700 km?

Một đêm thanh vắng, một tiếng từ đáy lòng nhắc nhở tôi: “Tại sao con quẫn trí, hoang mang như thế làm gì? Con phải biết phân biệt giữa Chúa và công việc của Chúa. Những gì con đã làm và tiếp tục làm như kinh lý giáo phận, huấn

luyện nam nữ tu sĩ, giáo dân, thanh niên, kiến thiết thánh đường, cư xá sinh viên, mở mang các thí điểm truyền giáo... tất cả những công tác ấy đều là những việc tốt lành, là việc của Chúa, nhưng không phải là Chúa! Nếu Chúa muốn con trao tất cả các việc ấy trong tay Ngài, con hãy làm ngay, và hãy tin tưởng vào Ngài. Chúa có thể làm tốt hơn con muôn nghìn lần; Ngài có thể trao việc của Ngài cho những người tài đức hơn con. Hãy chọn một mình Chúa thôi, chọn thánh ý Ngài, chứ đừng chọn việc của Chúa!”

Tôi luôn luôn học tập làm theo ý Chúa. Nhưng ánh sáng này mang lại cho tôi một sinh lực mới, thay đổi tận gốc lối suy nghĩ của tôi, giúp tôi vượt qua những bước gian truân mà hầu như cơ thể không chịu đựng nổi. Từ đây tôi cảm thấy trong lòng tôi “một sự bình an mà thế gian không cho được”.

Theo tính tự nhiên, những lúc chương trình đang thực hiện tốt đẹp phải bỏ dở, hoạt động đang hăng say phải bó tay, nhiệm vụ đang quan trọng phải hạ tầng công tác! Uất ức và chán nản! Tôi tự hỏi: Chúa gọi con “Hãy theo Thầy” hay “Hãy theo việc nọ, người kia?” Để đó, Chúa sẽ liệu, Ngài sẽ giải quyết tốt hơn con là cái chắc.

Ở trại Phú Khánh, tôi bị giam trong một phòng không có cửa sổ, phải đi qua 3 lớp cửa trong một hành lang mới đến khí trời. Vào đó nóng cực kỳ, tôi ngột ngạt và cảm thấy trí óc mất sáng suốt dần dần, cuối cùng là mê man. Có lúc người ta để đèn sáng như ban ngày, lúc khác lại nằm trong bóng tối. Buổi vừa nóng vừa ẩm, đến nỗi tôi xuống nằm dưới nền, còn nắm thì mọc lên trắng cả chiếc chiếu của tôi. Lúc nằm trong tối tăm, tôi thấy có một lỗ dưới vách, ánh sáng lọt vào, tôi lết đến, kê mũi vào đó để thở. Lúc nào trời mưa, nước ở ngoài ngập, những con trùng ở ngoài bò vào, có cả giun và có lần có cả con rết dài; dù thấy vậy, nhưng tôi yếu mệt quá không làm gì được, tôi cứ để cho chúng bò quanh, ngày nào

nước xuống, thì chúng lại bò ra. Sau này hai linh mục bị giam cách tôi 2 lớp cửa, đã thuật lại cho tôi biết: “Một hôm cô Thanh, cấp dưỡng, đã mở cửa cho chúng con ra đứng nhìn Đức Cha nằm dưới đất và bảo: cho hai anh nhìn thấy ông Thuận, ông sắp chết!” Nhưng trong cơn cơ cực này, Chúa đã cứu tôi!

Tôi phải chọn Chúa chứ không phải việc của Chúa: Chính Chúa muốn cho tôi ở đây, chứ không phải nơi khác.

Lúc tôi bị nhốt dưới khoang tàu Hải Phòng cùng với 1500 anh em tù nhân bị đưa ra Bắc, tôi đã thấy trên nét mặt của họ nổi thất vọng, lòng căm thù. Tôi chia sẻ đau khổ của họ. Nhưng tôi lại nghe tiếng: “Hãy chọn Chúa chứ không phải việc của Chúa!” Tôi đã thưa: “Lạy Chúa, chính đây là nhà thờ chánh tòa của con. Đây là dân Chúa trao cho con phục vụ, con phải làm cho Chúa hiện diện giữa những người anh em chán nản, cùng khổ này. Đây là ý Chúa, nên con phải chọn”.

Khi tôi lên trại cải tạo, giữa thung lũng núi Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú, tôi gặp 250 anh em cùng một chuyến đi, đa số không Công giáo, tôi vẫn nghe tiếng ấy thúc bách: “Hãy chọn Chúa chứ không phải việc của Chúa. - Lạy Chúa, Chúa sai con đến đây để làm cho tình thương của Chúa hiện diện giữa các anh em con, giữa đói khát và giá lạnh, giữa lao động cải tạo nhọc nhằn và tủi nhục bất công. Con xin chọn Chúa, không phải chọn công việc của Chúa. Con chọn thánh ý Chúa, giờ đây con là tông đồ truyền giáo của Chúa”.

Từ giây phút ấy, một sự bình an mới tràn ngập tâm hồn tôi, ở với tôi suốt 13 năm tù đầy. Tôi cảm thấy thấm thía sự yếu hèn của tôi; tôi lặp lại sự chọn lựa của tôi, lúc ấy không bao giờ Chúa để lòng tôi thiếu an bình. Tất cả là hồng ân của Chúa. Mỗi khi tôi tuyên bố: “Vì Chúa, vì Hội thánh”, tôi phải thỉnh lặng trước mặt Chúa, và thành thật hỏi Chúa: “Chúa thấy con hành động hoàn toàn vì ai? Con

C. Nhờ lương thực 5 chiếc bánh và hai con cá

đã chọn vinh danh Chúa, sống và hành động tuyệt đối vì Chúa? hay Chúa là lý do thứ yếu, còn lý do khác mạnh hơn, con không tiện nói?”

Đây là một sự chọn lựa tuyệt vời, nhưng không phải dễ dàng. Đức Gioan Phaolô II kêu gọi các bạn:

Các bạn trẻ thân mến, như các môn đệ thuở ban đầu, hãy theo Chúa Giêsu! Đừng sợ lại gần Chúa ... Đừng sợ ‘cuộc sống mới’ mà Chúa muốn trao cho các bạn vì chính Ngài cho các bạn đủ sức đón nhận và thực hiện cuộc sống ấy, Ngài ban ân sủng của Ngài và Thánh thần của Ngài cho các bạn.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 3)

Đức Thánh Cha lại lấy gương thánh nữ Têrêxa Hải đồng Giêsu để soi sáng các bạn trẻ:

Hãy cùng Têrêxa tiến lên trên đường khiêm nhường và đơn sơ, trong tinh thần Công giáo trưởng thành, trong trường học của Phúc âm. Hãy cùng Têrêxa sống trong “quả tim” của Hội thánh, và triệt để chọn Đức Kitô.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 9)

Cậu bé trong Phúc âm đã có sự chọn lựa triệt để ấy, cậu đã hiến dâng tất cả: Năm chiếc bánh và hai con cá, trong tay Chúa Giêsu với lòng tin tưởng. Thế rồi Chúa Giêsu đã làm “việc của Chúa”: với chũng ấy, Ngài đã nuôi cả năm ngàn, cả vạn người!

Cầu Nguyện

Chúa và việc của Chúa

Vì lòng thương vô hạn,

Chúa gọi con theo Chúa,

làm con Chúa, làm môn đệ Chúa.

Rồi Chúa trao cho con một sứ mạng.

Không ai giống ai, nhưng cùng một mục đích

làm tông đồ, làm chứng nhân cho Chúa.

Tuy nhiên, kinh nghiệm bản thân cho con thấy,

nhều lần con lẫn lộn hai điều này:

Chúa và việc của Chúa.

Chúa trao cho con công việc của Chúa,

cao trọng có, khiêm tốn có,

tâm cỡ có, bình dân có.

Con làm mục vụ giáo xứ,

mục vụ giới trẻ, mục vụ học đường,

mục vụ nghệ thuật, mục vụ gia đình,

mục vụ thanh niên, mục vụ lao động,

mục vụ truyền thông.

Con đổ vào đó tất cả nhiệt tình,

tất cả những gì có thể được.

Con không tiếc một điều gì, kể cả mạng sống con.

Giữa lúc con tận tụy, hăng say như thế,

con gặp thất bại ê chề.

Vì người ta vô ơn, vì không ai chịu cộng tác,

vì bạn bè hiểu lầm, vì bề trên không nâng đỡ,

vì bệnh tật ốm đau, vì thiếu phương tiện...

Có lúc con đang trên đà thành công rực rỡ,

mọi người hân hoan ca ngợi con, quyến luyến con.

Thì đừng một cái,

con phải thuyên chuyển,

nhận nhiệm vụ mới.

Con choáng váng như rơi vào đêm tối.

Sao Chúa bỏ con?

Con không muốn bỏ dở việc Chúa,

con phải làm cho hoàn thành việc Chúa.

Phải xây xong thánh đường, tổ chức xong hội đoàn...

Tại sao người ta phá việc Chúa?

Không ủng hộ việc Chúa vô cùng chính đáng?

Nhưng trước bàn thờ

Bên Mình Thánh Chúa,

con nghe Chúa Giêsu bảo con:

“Con hãy theo Chúa, chứ không phải theo việc của Chúa!”

“Nếu Chúa muốn, con hãy trao việc Chúa lại trong tay Chúa,

Chúa sử dụng ai tiếp tục, mặc ý Chúa.

Có Chúa lo, mà Chúa lo thì muôn vạn lần hơn con lo.

Con hãy chọn một mình Chúa”.

Biệt giam tại Hà Nội

ngày 11-2-1985

Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội

hiện ra tại Lộ Đức

Chiếc bánh thứ ba: Một bí quyết: Cầu nguyện

Các bạn hãy biết lắng nghe, trong thinh lặng cầu nguyện, câu trả lời của Chúa Giêsu: “Hãy đến và sẽ thấy”.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 2)

Ở tù về, tôi được nhiều người chất vấn: “Cha sướng thật, trong tù cha đã có nhiều thời giờ để cầu nguyện!” Không phải đơn giản như các bạn nghĩ đâu! Chúa đã cho tôi có dịp hiểu rõ sự yếu đuối thể lý và tinh thần của tôi. Thời giờ trong tù trôi qua chậm rãi, đặc biệt trường hợp của những ai bị biệt giam. Bạn hãy tưởng tượng một tuần, một tháng, hai tháng thinh lặng ... thấy lâu dài cách kinh khủng. Khi thinh lặng ấy kéo dài từng năm, thì nó trở thành đời đời ... Ông bà ta thường bảo: “Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại, nghĩa là, một ngày trong tù dài bằng ngàn thu tự do”.

Có những lúc quá đau, quá mệt không đọc được một kinh.

Tôi nhớ lại chuyện ông già Jim. Cứ mỗi ngày lúc 12 giờ trưa ông ta vào nhà thờ không quá hai phút. Ông từ (giữ nhà thờ) rất thắc mắc theo dõi, rồi một hôm chặn ông Jim lại và hỏi:

- Tại sao bác vào đây mỗi ngày?
- Tôi đến cầu nguyện.
- Không thể được! Kinh gì trong hai phút?
- Tôi vừa già, vừa dốt, đọc kinh theo kiểu của tôi.
- Ông nói gì với Chúa?

- Tôi cầu nguyện: “Giêsu, có Jim đây!” rồi tôi về.

Thời gian trôi qua. Jim già yếu, bệnh tật, phải vào bệnh viện, nơi khu vực người già. Sau đó Jim yếu liệt, chuẩn bị đi xa ... Linh mục tuyên úy và nữ tu y tá đến bên giường Jim:

- Jim ơi, hãy nói cho chúng tôi biết, tại sao từ ngày ông vào khu vực này, có nhiều điều thay đổi, bệnh nhân vui vẻ hơn, chấp nhận thuốc thang, sống có tình nghĩa hơn?
- Chả biết!... Lúc còn sức tôi đi quanh thăm mọi người, chào hỏi, chuyện trò một chút; lúc sau liệt giường tôi gọi tên họ, thăm hỏi, làm cho họ cười. Với Jim ai cũng vui.
- Thế tại sao Jim vui, Jim hạnh phúc?
- Khi nào cha và sơ được người ta đến thăm mỗi ngày có vui không?
- Vui chứ! Nhưng có thấy ai thăm Jim đâu?
- Lúc mới vào, tôi có xin hai chiếc ghế, một dành riêng cho cha và sơ, một cho khách quý của tôi, thấy không?
- Khách của ông là ai?
- Là Chúa Giêsu. Trước kia tôi đến thăm Ngài ban trưa, nay đi hết nổi, cứ 12 giờ trưa Ngài đến thăm tôi.
- Ngài nói gì với Jim?
- Ngài bảo: Jim, có Giêsu đây!...

C . N h ò l u ơ n g t h ự c 5 c h i ế c b á n h v à h a i c o n c á

Trước lúc Jim chết, người ta thấy Jim đưa tay chỉ chiếc ghế như thể muốn mời ai ngồi, Jim mỉm cười, nhắm mắt ra đi.

Những lúc tôi không còn sức để đọc nổi dù một kinh, tôi lặp đi lặp lại: “Giêsu, có con đây”, tôi cảm thấy như Chúa Giêsu trả lời: “Thuận ơi, có Giêsu đây!” Tôi vui vẻ và bình an.

Các bạn hỏi tôi: “Cha thích đọc kinh nào?” Dĩ nhiên là tôi thích những kinh của Chúa Giêsu dạy, của Hội thánh: kinh Lạy Cha, kinh Kính mừng, kinh Tin kính...

Thú thật, tôi thích những kinh vắn tắt đơn sơ trong Phúc âm:

“Con ơi, nhà này hết rượu!” (Ga 2, 3).

“Linh hồn tôi ngợi khen Chúa” (Lc 1, 46-55).

“Xin Chúa thương xót con vì con là kẻ có tội” (Lc 18, 13).

“Lạy Cha, nếu có thể được thì xin cho con khỏi uống chén đắng này” (Mt 26, 39).

“Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ lầm” (Lc 23, 34).

“Xin Cha cho chúng hiệp nhất nên một” (Ga 17, 21).

“Con phó linh hồn trong tay Cha” (Ga 23, 46).

Tôi thích dùng lời Thánh kinh, lời Chúa để cầu nguyện, khi đọc lên những Thánh vịnh, tôi sung sướng vì biết rằng đây là những kinh chính Chúa Giêsu và Mẹ Maria đã đọc. Máy anh công an gác tôi làm đôi việc để “cải thiện” đời sống kinh tế, chẳng hạn họ cắt giấy rời in tay ... bán cho các công sở. Loại giấy “đầu thừa, đuôi thẹo” thì quét lại cả đống làm “giấy vệ sinh”, tôi lượm giấy vệ sinh ấy, mượn kim chỉ, đóng thành sổ bỏ túi, hai cuốn sổ tôi rất quý, một gồm trên 300 câu

Thánh kinh bằng tiếng Latinh để cầu nguyện và một gồm đầu đề của vài trăm bài hát cũng để cầu nguyện. Còn bao nhiêu “giấy vệ sinh” khác mỗi ngày thu lượm một ít để dành viết sách.

Tôi rất ghi ơn sự huấn luyện ở chủng viện, những bài thánh ca đã ghi sâu vào lòng tôi. Đặc biệt là tôi thuộc lòng hầu hết bài hát bình ca trong kinh phụng vụ, chưa bao giờ tôi cảm thấy ý nghĩa sâu xa và xúc động như vậy. Cũng không thể quên được những kinh Việt ngữ, tiếng mẹ đẻ của tôi, mà cả nhà cùng cầu nguyện mỗi tối trong nhà nguyện gia đình. Tôi hình dung được trước mắt Ông Bà, Ba Má và các em tôi, và nghe giọng mỗi người đang cầu nguyện. Nhất là ba kinh Kính mừng và kinh “Hãy nhớ” mà Mẹ tôi tập tôi đọc sớm tối từ lúc mới biết nói.

Như tôi đã nói, tôi ở tù biệt giam chín năm, chỉ có tôi và hai người gác. Để tránh cho khỏi thấp khớp và tê liệt, suốt ngày tôi không ngừng đi lại, xoa bóp, thể dục và hát để cầu nguyện: ca vịnh thống hối Miserere, kinh Tạ ơn Te Deum, kinh Chúa Thánh Thần Veni Creator, kinh các Thánh Tử đạo Sanctorum Meritis. Những bài hát của Hội thánh, được cảm hứng từ lời Chúa, như rót vào trong tôi lòng can đảm để theo Chúa Giêsu.

Cedantur gladiis, more bidentium,
Non murmur resonant, non querimonia,
Sed corde impavido, meus bene conscia,
Conservant, patientiam.
Muôn thử thách, vì Ngài đâu sá kể!
Không hé một lời oán trách thở than!
Chẳng xôn xao, lòng thơ thối yên hàn,
Trước sau vẫn hiền hòa, luôn kiên nhẫn.

C . N h ò r l u ơ n g t h ự c 5 c h i ế c b á n h v à h a i c o n
c á

* * *

Để đánh giá, để nếm được sự quý đẹp của những kinh ấy, cần phải có kinh nghiệm ngục tù tăm tối, cô đơn, và ý thức được sự hiện diện của Chúa. Ngài chấp nhận những đau khổ dâng lên Ngài vì muốn trung thành với Hội thánh. Tôi cảm nghiệm được sự hiệp thông với Chúa Giêsu, với Đức Thánh Cha, với toàn thể Hội thánh một cách tha thiết vững vàng mỗi khi tôi lặp lại suốt ngày.

Chính nhờ Đức Kitô, cùng với Đức Kitô và trong Đức Kitô,

Mà mọi chúc tụng và vinh quang đều qui về Chúa là Cha toàn năng

Cùng với Chúa Thánh Thần muôn đời.

Amen.

Có lúc Chúa dùng giáo dân để dạy tôi cầu nguyện. Thời gian bị quản thúc ở Giang xá, có ông lão nhà quê, tên là ông quản Kính, từ giáo xứ Đại Ổn lên vào thăm tôi. Tôi không bao giờ quên được lời ông khuyên tôi:

“Thưa cha, cha không hoạt động tông đồ được thì xin cha cầu nguyện cho Hội thánh; ở trong tù cha đọc một kinh hơn một nghìn kinh cha đọc lúc ở ngoài tự do!”

Đức Mẹ còn sử dụng cả người cộng sản để nhắc tôi cầu nguyện. Ông Hải đã từng ở tù, nằm cùng buồng với tôi để mật thám tôi, sau đã thành bạn của tôi. Trước ngày ông ta ra về, ông đã hứa với tôi:

Nhà tôi ở Long Hưng, chỉ cách La Vang 3 km, tôi sẽ đi La Vang cầu nguyện cho anh”.

Tôi tin lòng thành thật của anh bạn, nhưng tôi hoài nghi làm sao một người cộng sản mà đi cầu nguyện Đức Mẹ cho tôi! Sáu năm sau, đang lúc tôi ở biệt giam, tôi đã được một bức thư của ông Hải, lạ lùng thật! Lạ hơn nữa là lời lẽ của ông như sau:

“Anh Thuận thân mến, tôi đã hứa với anh, tôi sẽ đi cầu nguyện Đức Mẹ La Vang cho anh. Mỗi Chủ nhật, nếu trời không mưa, lúc nghe chuông La Vang, tôi lấy xe đạp vào trước đài Đức Mẹ, vì chiến tranh bom đạn đã đánh sập nhà thờ rồi. Tôi cầu nguyện thế này: Thưa Đức Mẹ, tôi không có đạo, tôi không thuộc kinh nào cả. Nhưng tôi đã hứa sẽ đi cầu nguyện Đức Mẹ cho anh Thuận, nên tôi đến đây. Xin Đức Mẹ biết anh Thuận cần gì thì cho anh ấy”.

Tôi hết sức cảm động. Tôi đọc đi đọc lại rồi đặt thư xuống nhắm mắt lại: “Lạy Mẹ, Mẹ đã dùng anh cộng sản này để dạy con cầu nguyện; chắc Mẹ đã nhậm lời anh ấy, con mới còn sống đây!”.

* * *

Trước khi làm bất cứ việc gì, dù là việc mục vụ, xã hội, bác ái, chúng ta phải cầu nguyện. Như Chúa Giêsu, trước khi làm phép lạ nuôi dân chúng, đã ngước mắt lên trời, cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha. Ngài đã chọn Chúa trước rồi mới làm việc Chúa sau.

Các bạn thân mến,

Đức Thánh Cha nhắn nhủ các bạn:

“Hãy thưa chuyện với Chúa Giêsu lúc cầu nguyện, lúc nghe lời Chúa; hãy nếm thử niềm vui lúc được Bí tích Hòa giải; hãy đón nhận Mình Máu Thánh Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể...; hãy khám phá sự thật về chính mình các bạn, khám phá ra sự hiệp nhất nội tâm và sẽ tìm thấy ‘người Bạn’ chữa các bạn khỏi những xao xuyến, những cơn ác mộng, khỏi óc chủ quan man rợ nó không để cho các bạn được bình an”.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 3)

Cầu Nguyện

Những kinh vắn tắt của tôi.

Con nghĩ rằng Chúa Giêsu đã cho con mẫu kinh nguyện.

Thực sự Ngài chỉ cho chúng con một kinh: “Kinh Lạy Cha”. Vắn tắt, cô đọng, đầy đủ.

Đời Chúa Giêsu là một lời kinh cầu nguyện. Là một câu chuyện chân tình đơn sơ của Chúa Giêsu với Chúa Cha.

Cũng có lần khá dài, không công thức như lời nguyện linh mục sau buổi tiệc ly: Tha thiết, tự đáy lòng.

Thường Chúa Giêsu, Đức Mẹ, các thánh Tông đồ, cầu nguyện với những lời kinh vắn tắt, nhưng rất hay, rất đẹp, gắn liền với cuộc sống hàng ngày.

Con yếu đuối, nguội lạnh, nên con thích mấy kinh vắn tắt này, trước nhà tạm Chúa, nơi bàn viết, lúc ở một mình, lúc đi giữa hè phố, đọc đi đọc lại nhiều lần, con thấy thật thấm thía.

Con đang ở bên Chúa.

“Lạy Cha, xin Cha tha cho chúng, vì chúng nhầm”...

“Xin Cha cho chúng con nên một”.

“Này con là tôi tá Đức Chúa Trời”...

“Con ơi, nhà này hết rượu”...

“Đây là con Mẹ, đây là Mẹ con”.

“Lạy Chúa, khi về nước thiên đàng, xin nhớ đến con cùng”.

“Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì”...

“Lạy Chúa, Chúa biết mọi sự, Chúa biết con mến Chúa”.

“Lạy Chúa, xin Chúa thương xót con vì con là kẻ có tội”.

... ..

Những kinh nho nhỏ kết thành một đời cầu nguyện. Cũng như những cử chỉ nhẹ nhàng, những cái nhìn, những lời nói thân mật, làm thành một đời yêu thương.

Những kinh nho nhỏ giữ ta luôn trong trạng thái cầu nguyện, không tách lìa ta khỏi công việc hiện tại, nhưng giúp ta thánh hóa mọi sự.

Biệt giam tại Hà Nội

25-3-1987

Lễ Thiên Thần truyền tin cho Đức Mẹ.

Chiếc bánh thứ tư: Sức mạnh độc nhất của tôi: Phép Thánh Thể.

Quanh bàn tiệc Thánh Thể được thực hiện và được tỏ bày sự hiệp nhất hài hòa của Hội Thánh, màu nhiệm hiệp thông truyền giáo, trong đó mọi người nhận thấy mình là con Chúa và là anh chị em trong một đại gia đình.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 7)

“Trong tù cha có dâng lễ được không?”, đó là câu hỏi mà bao nhiêu lần nhiều người đã hỏi tôi. Và thực sự họ có lý, vì Thánh Thể là kinh nguyện đẹp nhất, là đỉnh cao của cuộc đời Chúa Giêsu. Mỗi khi tôi trả lời “có”, thì tôi đã biết ngay câu hỏi tiếp sau: “Làm sao cha kiếm ra rượu lễ, bánh lễ?”

Lúc tôi bị bắt, tôi phải đi ngay và đi tay không. Hôm sau tôi được phép viết về nhà để xin đồ cần dùng nhất như áo quần, kem đánh răng, v.v... Hàng đầu tiên, tôi viết: “Xin gửi cho tôi ít rượu thuốc trị bệnh đường ruột”. Bên ngoài, giáo dân hiểu ngay. Hôm sau, ông trưởng ban chấp pháp cầm đến một ve nhỏ bên ngoài có dán giấy đề chữ “thuốc trị bệnh đường ruột” và bánh lễ xé nhỏ bỏ trong một cái lọ chống ẩm, ông ta hỏi:

- Ông có bị bệnh đường ruột không?
- Có.
- Đây là thuốc bên ngoài gửi vào cho ông!

Không bao giờ tôi vui bằng hôm đó: từ đấy mỗi ngày với ba giọt rượu và một giọt nước trong lòng bàn tay, tôi dâng thánh lễ.

Tuy nhiên cách dâng lễ mỗi nơi mỗi khác. Dưới hầm tàu thủy chở tôi ra miền Bắc, ban đêm tôi ngồi giữa mấy bạn tù, bàn thờ là túi cói đựng đồ, dâng lễ thánh

Phanxicô quan thầy của tôi và cho các bạn chịu lễ. Lúc ở trại Vĩnh Quang tôi phải dâng lễ trong góc cửa ban sáng lúc người ta đi tắm sau giờ thể dục. Lúc đã quen với thời khóa biểu của trại, tôi dâng lễ ban đêm, vì chúng tôi được chia thành từng đội 50 người, ngủ chung trên một lán gỗ, mỗi người được 50 cm, đầu đụng nhau, chân quay ra ngoài. Chúng tôi đã tự thu xếp để năm anh em Công giáo nằm quanh tôi. Đến 9 giờ rưỡi đêm, nghe tiếng keng là tắt đèn và mọi người phải nằm trong mùng muỗi cá nhân; tôi ngồi cúi sát xuống để dâng lễ thuộc lòng. Tôi đưa tay dưới mùng để chuyển Mình Thánh cho anh em chịu lễ. Chúng tôi nhặt giấy nylon bọc bao thuốc hút để làm những túi nhỏ đựng Mình Thánh. Như thế Chúa Giêsu luôn ở giữa chúng tôi. Chúng tôi tin một sức mạnh: Thánh Thể. Thịt Máu Chúa làm cho chúng tôi sống, “Ta đã đến là để chúng được có sự sống, và có một cách dồi dào” (Ga 10, 10). Như manna nuôi dân Do Thái đi đường về Đất hứa, Thánh Thể sẽ nuôi con đi cùng đường Hy vọng (Ga 6, 53).

Mỗi tuần, sáng thứ Sáu có một buổi học tập, tất cả 250 anh em phải tham dự. Đến lúc xả hơi, các bạn Công giáo thừa dịp đó mang các túi nylon đựng Mình Thánh đến chia cho bốn đội kia, mỗi người thay nhau mang trong túi áo một ngày.

Ai cũng biết có Chúa Giêsu Thánh Thể đang ở giữa trại tù với họ. Chính Ngài an ủi, xoa dịu những khổ đau thể xác và tinh thần; chính Ngài thêm can đảm chịu đựng cho họ. Ban đêm, họ thay phiên nhau làm giờ thánh. Sự hiện diện tinh lặng của phép Thánh Thể biến đổi họ cách lạ lùng. Nhiều người Công giáo trở lại sống đạo đức hơn; nhiều anh em không Công giáo, Phật giáo tìm hiểu Phúc âm và lãnh phép Thánh tẩy trong trại cải tạo, hoặc sau lúc được tự do. Không có gì cưỡng lại được tình yêu Chúa Giêsu. Đêm tối của ngục tù trở thành ánh sáng, hạt giống đã đâm chồi dưới đất đang lúc trời giông tố phong ba. Những ơn trọng này do Chúa Giêsu Thánh Thể chứ không phải do sức loài người.

Trong chín năm biệt giam, tôi dâng lễ một mình lúc 3 giờ chiều, giờ Chúa Giêsu hấp hối trên Thánh giá. Tôi ở một mình nên có thể hát tiếng Latinh, tiếng Việt, tiếng Pháp... Tôi luôn mang Mình Thánh trong mình “như Cha ở trong con và con ở trong Cha”.

Đó là những thánh lễ đẹp nhất của đời tôi. Kinh Lauda Sion, Pange Lingua, Adoro Te, Te Deum và nhiều kinh Việt ngữ, mặc cho tiếng loa trước cửa từ 5 giờ sáng đến 11 giờ rưỡi đêm. Tôi cảm nghiệm cách đặc biệt một sự bình an, một niềm vui trong tâm hồn vì Chúa Giêsu, Đức Mẹ và thánh Giuse ở với tôi. Tôi hát Salve Regina, Salve Mater, Regina Coeli, v.v... hiệp với toàn thể Hội thánh. Mặc cho Hội thánh bị vu cáo, chống đối, tôi hát “Này con là đá... Ta hãy nguyện xin cho Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô”...

Chúa Giêsu đã nuôi dưỡng dân chúng theo Người trên sa mạc; trong phép Thánh Thể Chúa Giêsu tiếp tục làm của ăn ban sự sống muôn đời.

Mỗi lúc dâng lễ, đọc lời truyền phép, với tất cả tâm hồn, tôi làm lại lời “giao ước mới, giao ước vĩnh cửu” với Chúa Giêsu. Không phải để sống an nhàn, nhưng để bắt đầu một cuộc cách mạng, đổi mới nhân loại, được máu Chúa cứu chuộc, sống xứng đáng phẩm giá con Thiên Chúa, trong văn hóa của tình thương và sự sống.

Trong Thánh Thể chúng tôi loan truyền sự chết của Chúa Giêsu và tuyên xưng sự sống lại của Ngài. Có lúc buồn nản vô cùng, tôi nhìn lên Chúa Giêsu chịu đóng đinh và bị bỏ rơi trên Thánh giá: Ngài không giảng dạy, thăm viếng, chữa lành bệnh tật; Ngài hoàn toàn bất động. Đối với con mắt loài người, cuộc đời Chúa Giêsu là vô ích, là thất bại. Nhưng đối với đôi mắt Thiên Chúa, chính giây phút ấy lại là giây phút quan trọng nhất của đời Ngài, vì trên Thánh giá Ngài đã đổ máu mình để cứu chuộc nhân loại.

Chúa Giêsu là mẫu gương của tình yêu tuyệt đối với Đức Chúa Cha và các linh hồn. Ngài đã cho tất cả, yêu thương đến cùng (Ga 13, 1), cho đến lúc trút hơi thở cuối cùng và nói lên tiếng “hoàn tất” (Ga 19, 30).

Khi nhìn thấy đoàn lũ theo Ngài, Ngài nói: “Tôi thương xót dân này” (Mt 15, 32). Ngài đã làm phép lạ cho bánh và cá hóa nhiều để nuôi họ. Đây là dấu hiệu loan báo phép Thánh Thể mà Ngài sẽ thiết lập về sau.

Các bạn trẻ thân mến,

Mời các bạn nghe lời Đức Thánh Cha:

Chúa Giêsu sống giữa chúng ta, trong phép Thánh lễ; giữa những sự bất trắc, những hoang mang trong cuộc đời mỗi ngày, các bạn hãy noi gương hai môn đệ trên đường về Emmau... Hãy cầu xin Chúa Giêsu, để dọc các nẻo đường về bao nhiêu xóm nhỏ Emmau của thời đại ta, Ngài ở lại với các bạn. Ngài phải là sức mạnh của các bạn, là trung tâm của các bạn, là hy vọng trường cửu của các bạn.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 7)

Cầu Nguyện

Trong giây phút này,

Chúa Giêsu tiếp tục Thánh Lễ.

Lạy Chúa Giêsu,

Chúa tiếp tục Thánh Lễ

mỗi giây phút cho đến tận thế.

Chúa sử dụng tay của linh mục

trong phép Thánh Thể khắp địa cầu

cách huyền nhiệm mà thực tại.

Con dâng Thánh Lễ đúng qui thức phụng vụ không đủ.

Ngày xưa Chúa không theo qui luật phụng vụ ngày nay.

Nhưng Chúa dâng lễ với những tâm tình sốt sắng nhất,

những tâm tình trong giờ tử nạn,

nhất là trên Thánh giá.

Đau khổ thể xác, nhất là đau khổ tinh thần.

Yêu mến vâng phục Chúa Cha cho đến chết,

chết sỉ nhục trên Thánh giá,

hình phạt dành cho nô lệ.

Chúa chịu mọi người ruồng bỏ

kể cả Chúa Cha: “Lạy Cha, sao Cha bỏ con!”

Xin cho chúng con dâng lễ như Chúa.

Nếu chúng con không dâng chính mình,

làm hy lễ toàn thiêu;

Nếu cuộc đời chúng con không chịu đói, chịu khát,

chịu sỉ nhục, chịu nhỡ, chịu vả vào mặt,

chịu đội mào gai, chịu vác thánh giá,

chịu đánh đòn, chịu trói, chịu ngã quy,

chịu đóng đinh, chịu chết, chôn trong mồ người khác;

thì con phải xét mình, phải sám hối, hoán cải;

phải biến chuyển, lột xác;

vì con chưa tế lễ như Chúa.

Nếu con còn lo sợ,

con kiếm cách tránh né thân phận Chúa,

thì dù con có theo nghi thức nào có long trọng đến đâu

con cũng không tế lễ với tâm tình Chúa.

Chiếc bánh thứ năm: Yêu thương cho đến hiệp nhất.

Chức thư của Chúa Giêsu.

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn được gọi làm chứng nhân đáng tin của Phúc âm Chúa Kitô, Đấng làm cho mọi sự nên mới... “nếu các bạn thương yêu nhau” (Ga 13, 35).

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 8)

Ở trại giam Phú Khánh, một đêm tôi đau quá, thấy một người gác đi qua, tôi kêu: “Tôi đau quá, xin anh thương tình cho tôi thuốc!” Anh ta đáp: “Ở đây chẳng có thương yêu gì cả, chỉ có trách nhiệm”.

Đó là bầu khí chúng tôi ở trong tù.

Lúc tôi bị biệt giam, trước tiên người ta trao cho năm người gác tôi: đêm ngày có hai anh trực. Cứ hai tuần đổi một tổ mới, để khỏi bị tôi làm nhiễm độc. Một thời gian sau không thay nữa, vì “cấp trên” nói: “Nếu cứ thay riết thì sở công an bị nhiễm độc hết!”

Thực thế, để tránh nhiễm độc, mấy anh không nói với tôi, họ chỉ trả lời “có” hoặc “không”. Họ tránh nói chuyện với tôi. Buồn quá! Tôi muốn lịch sự vui vẻ với họ, họ vẫn lạnh lùng. Phải chăng họ ghét “cái mác phản động” nơi tôi: Tất cả áo quần đều đóng dấu hai chữ lớn “cải tạo”, kể từ ngày bước chân vào trại Vĩnh Quang ở Bắc Việt.

Tôi phải làm thế nào?

Một đêm đông lạnh quá, không ngủ được, tôi nghe một tiếng nhắc nhở tôi: “Tại sao con đại thế? Con còn giàu lắm: Con mang tình thương Chúa Giêsu trong

tim con. Hãy yêu thương họ như Chúa Giêsu đã yêu con”. Sáng hôm sau, tôi bắt đầu mến họ, yêu mến Chúa Giêsu trong họ, tươi cười với họ, trao đổi đôi ba câu nói... Tôi thuật lại những chuyện đi ra nước ngoài, cuộc sống, văn hóa, kinh tế, khoa học kỹ thuật, tự do dân chủ ở Canada, Nhật Bản, Philippines, Singapore, Pháp, Đức, Úc, Áo, v.v... Những câu chuyện đó kích thích tính tò mò của họ, giục họ đặt nhiều câu hỏi. Tôi luôn luôn trả lời... Dần dần chúng tôi trở thành bạn. Họ muốn học sinh ngữ Anh, Pháp... tôi giúp họ. Từ từ mấy chiến sĩ gác tôi trở thành học trò của tôi! Bầu khí nhà giam đổi nhiều, quan hệ giữa họ với tôi tốt đẹp hơn. Thậm chí cả những ông xếp công an, thấy tôi đối xử chân thành, không những họ xin tôi giúp các chiến sĩ học hành ngoại ngữ, nhưng họ còn gửi anh khác đến học.

Tôi sống theo lời Chúa Giêsu dạy: “Điều gì con làm cho một người bé mọn nhất trong anh em là làm cho chính mình Ta”.

Khi nào có hai hay ba người họp nhau vì danh Thầy, thì có Thầy ở giữa họ”.

Một hôm một ông xếp hỏi tôi:

- Ông nghĩ thế nào về tờ tuần báo “Người Công giáo”?
- Nếu viết đúng cả nội dung cả hình thức thì có lợi; nếu ngược lại thì không thêm đoàn kết, lại còn thêm chia rẽ, bất lợi cho cả người Công giáo và cho cả nhà nước.
- Làm thế nào cải thiện tình trạng ấy?
- Những cán bộ phụ trách về tôn giáo phải hiểu đúng mỗi tôn giáo thì việc đối thoại, tiếp xúc các chức sắc mỗi tôn giáo cũng như các tín hữu mới có tính cách xây dựng, tích cực và tạo nên thông cảm giữa đôi bên.

- Ông có thể giúp được không?
- Nếu các vị muốn, tôi có thể viết một cuốn Lexicon (từ điển bỏ túi) gồm những danh từ thông dụng nhất trong tôn giáo, từ A đến Z, chừng nào các vị có giờ rảnh, tôi sẽ giải thích rõ ràng, khách quan. Hy vọng các vị có thể hiểu lịch sử, cơ cấu, sự phát triển và hoạt động của Giáo hội...

Họ đã trao giấy mực cho tôi, tôi đã viết cuốn “lexicon” đó, bằng tiếng Pháp, Anh, Ý, Latinh, Tây Ban Nha, và Trung Quốc với phần giải thích bằng Việt ngữ. Dần dà tôi có cơ hội giải thích hoặc giải đáp thắc mắc, tôi chấp nhận làm sáng tỏ những chỉ trích về Giáo hội. “Lexicon” ấy trở thành một cuốn giáo lý thực hành. Ai cũng muốn biết viện phụ là gì, thượng phụ là gì, Công giáo khác Anh giáo, Tin Lành, Chính Thống giáo chỗ nào? Tài chánh của Tòa thánh từ đâu mà có? Có bao nhiêu tu sĩ, giáo dân làm việc trong giáo triều, huấn luyện tu sĩ, giáo sĩ thế nào? Giáo hội phục vụ nhân loại thế nào? Tại sao Giáo hội gồm có nhiều dân tộc, sống qua nhiều thời đại cũng bị bắt bớ, tiêu diệt, cũng mang nhiều khuyết điểm mà vẫn tồn tại? Ngang đây là đến biên giới của siêu nhiên, của sự quan phòng của Thiên Chúa... Cuộc đối thoại từ A đến Z giúp xóa tan một số hiểu lầm, một số thành kiến, có những lúc trở nên thú vị và hấp dẫn. Tôi tin tưởng có nhiều người cởi mở, muốn tìm hiểu và với những biến chuyển trong thời đại ta, đã có những tầm nhìn mới mẻ và xây dựng.

* * *

Thời kỳ biệt giam ở Hà Nội, tôi được biết có 20 chiến sĩ nam nữ trẻ học tiếng Latinh với một cựu tu sĩ, để có thể đọc các tài liệu của Giáo hội. Trong số mấy anh gác tôi có hai anh trong nhóm học Latinh. Trông thấy bài vở, tôi nhận thấy họ học tốt. Một hôm, một trong hai anh ấy hỏi tôi:

C . N h ò r l u ơ n g t h ự c 5 c h i ế c b á n h v à h a i c o n
c á

- Ông có thể dạy tôi một bài hát tiếng Latinh không?
- Có nhiều bài hay tuyệt, nhưng biết anh thích bài nào?
- Ông hát cho tôi nghe, tôi sẽ chọn.

Tôi đã hát Salve Regina, Veni Creator, Ave Maris Stella... Các bạn biết anh ta chọn bài nào không? Anh ta chọn bài Veni Creator (Xin Chúa Ngồi Ba đoái thương viếng thăm...).

Tôi đã chép trọn cả bài cho anh ta và anh ta học thuộc lòng. Mỗi sáng quãng 7 giờ, tôi nghe anh ta chạy xuống thang gỗ, ra sân tập thể dục, rồi múc nước vừa tắm vừa hát: Veni Creator Spiritus... Tôi rất cảm động, làm sao mỗi sáng trong nhà tù cộng sản lại có một cán bộ hát kinh “Veni Creator” cho mình nghe!

Anh thứ hai lại chọn một bài hát tiếng Việt: “Ngày vinh phước hôm nay, hát mừng Tôma Thiện” kính thánh tử đạo chủng sinh. Anh rất thích nên thuộc lòng cả bài. Tiếng anh ngân nga, như nhắc tôi can đảm chịu khó:

Oi! cái chết đẹp thay!
Trên cổ một vòng dây,
Cái vòng dây yêu mến,
Buộc lòng tớ theo Thầy.

Đâu có tình yêu thương, đó có vui tươi an bình, vì Chúa Giêsu ở đó. Con mang một đồng phục, nói một ngôn ngữ: bác ái. Bác ái là chứng tích để biết con là môn đệ Chúa (Ga 13, 35) là dấu hiệu rõ mà khó kiếm nhất.

* * *

Trên núi Vĩnh Phú, trong trại tù Vĩnh Quang, một hôm trời mưa lớn, tôi cựa gổ trong nhà. Tôi xin anh chiến sĩ gác tôi:

- Tôi xin anh một đặc ân.
- Anh muốn gì? Tôi cố gắng giúp anh.
- Tôi muốn cựa một miếng gổ theo hình Thánh giá.
- Anh không biết ở trại nghiêm cấm mọi hình thức tôn giáo sao?
- Tôi biết, nhưng chúng ta là bạn, và tôi hứa sẽ giấu rất kín.
- Vô cùng nguy hiểm cho cả hai anh em mình.
- Anh nhắm mắt đi cho tôi làm, tôi sẽ cẩn trọng hết sức.

Anh ta quay lưng, bỏ tôi lại một mình. Tôi đã thực hiện ngay ý định, rồi giấu thánh giá gổ ấy trong một cục xà phòng cho đến ngày tôi được tự do. Tôi thuê thợ bọc nó lại bằng “mêtan”. Miếng gổ ấy có bao giờ nghĩ rằng mình sẽ trở nên thánh giá của Giám mục!

Gổ thánh giá ấy lấy từ núi Vĩnh Phú, nơi có đền Hùng thờ các vua Hùng, tổ tiên chúng ta đã có công dựng nước. Đi đâu tôi cũng mang thánh giá ấy, mang trên mình Chúa Giêsu và quê hương Việt Nam.

Trong một nơi biệt giam khác, ở Hà Nội, tôi đã xin anh gác:

- Tôi muốn xin anh giúp tôi một chuyện.
- Ông cần gì tôi sẽ hết sức giúp đỡ.
- Anh kiếm cho tôi một sợi dây điện đồng.

Anh ta trốn mắt:

- Trời đất! Trong trường công an chúng tôi đã học: tù nhân nào giữ một sợi dây điện là dấu muốn tự tử.
- Không đâu, linh mục đâu lại đi tự tử!
- Nhưng ông dùng dây điện làm gì?
- Tôi muốn làm một sợi dây để mang tượng Thánh giá.
- Dây điện mà làm dây mang tượng thánh giá sao được? Khó hiểu quá!
- Anh cứ cho tôi mượn hai cái kèm nhỏ, tôi sẽ làm cho anh xem.
- Nguy hiểm lắm ông ơi! Không khéo cả ông cả tôi mang lầy vạ.
- Nhưng chúng mình là bạn mà!
- Tôi ngại lắm, nhưng để tôi suy nghĩ vài hôm rồi sẽ trả lời cho ông.

Sau ba hôm, anh ta bảo:

- Thực khó từ chối với ông. Tôi tính thế này, chiều nay tôi sẽ mang đến hai cái kèm, từ 7 giờ đến 10 giờ đêm, phải liệu cho xong. Tôi để anh bạn tôi đi chơi “Hanoi by night”. Nhỡ ai thấy chúng ta, nói đến tai cấp trên, chúng ta sẽ bị kỷ luật.

Chúng tôi đã cắt sợi dây điện ra từng mảnh như que diêm. Chúng tôi bẻ cong hai đầu lại. Trước 11 giờ đêm chúng tôi đã làm xong! Tôi mừng quá! Thắng lợi.

Hằng ngày tôi mang sợi dây này và thánh giá này trên mình, không phải để kỷ niệm ngục tù, nhưng vì nhắc cho tôi xác tín cách sâu xa rằng: Không phải dùng

khí giới, đe dọa, áp lực mà có thể thay đổi được lòng người; chỉ có tình yêu Chúa Giêsu mới thay đổi được.

Điều khó hiểu nhất đối với chiến sĩ gác tù, là thái độ tha thứ yêu thương địch thù của mình. Có hôm mấy anh gác hỏi tôi:

- Ông có thương chúng tôi không?
- Có chứ, tôi yêu thương các anh cách thành thực, không có gì là khách sáo đâu!
- Kể cả khi người ta giam ông, mất tự do, năm này sang năm khác? Không xét xử gì cả?
- Anh nghĩ lại bao nhiêu năm ở với nhau. Tôi làm sao giấu được. Tôi thực sự yêu thương các anh.
- Chừng nào được tự do anh có sai giáo dân của anh trả thù không?
- Không, tôi vẫn tiếp tục yêu thương, dù các anh có muốn giết tôi.
- Nhưng tại sao lại yêu kẻ thù hại anh?
- Vì Chúa Giêsu đã dạy tôi yêu thương; nếu tôi không tuân giữ, tôi không đáng gọi là Kitô hữu nữa.

Thời gian eo hẹp và hoàn cảnh chưa thuận tiện để thuật lại cho các bạn nhiều chuyện rất cảm động, chứng tích của sức mạnh giải phóng do tình yêu Chúa Giêsu làm nên.

* * *

Trong Phúc âm, nhìn đoàn lũ theo Ngài đã ba ngày, Chúa Giêsu nói: “Tôi thương xót dân này” (Mt 15, 32); “Họ khác nào đoàn chiên không mục tử” (Mc 6, 34)... Trong những lúc bi đát nhất ở trong tù, tôi kiệt lực không còn sức mà đọc kinh, nguyện ngắm, tôi tìm một cách để tóm tắt cốt tủy của lời cầu nguyện, của sứ điệp Chúa Giêsu như thế này “Tôi sống chúc thư Chúa Giêsu”. Nghĩa là yêu mến mọi người như Chúa Giêsu đã yêu thương tôi, trong tha thứ, trong nhân từ, trong hiệp nhất, như Ngài đã cầu nguyện “Xin Cha cho họ nên một, như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha” (Ga 17, 21). Tôi năng cầu nguyện: “Tôi sống chúc thư Chúa Giêsu”. Tôi muốn làm như cậu bé đã dâng tất cả những gì mình có. Năm chiếc bánh và hai con cá không đáng gì cả, nhưng là “tất cả” của nó, để trở thành “khí cụ tình thương của Chúa Giêsu”.

Các bạn trẻ thân mến,

Đức Gioan Phaolô II nhắn nhủ các bạn:

Các bạn sẽ gặp Chúa Giêsu ở đâu có người đau khổ và hy vọng: trong những xóm làng bé nhỏ rải rác khắp các lục địa, hầu như ở bên lề của lịch sử, như làng Nagiarét; trong những đô thị mênh mông, nơi mà từng triệu người chen nhau sống, lấm lức như những người xa lạ.

Chúa Giêsu sống bên cạnh các bạn ... gặp khuôn mặt Ngài nơi bộ mặt của những người nghèo khổ bị bỏ rơi, thường là những nạn nhân của một chính sách kinh tế bất công, đặt lợi nhuận lên trên hết và làm cho con người thành phương tiện chứ không phải là mục đích...

Gặp Chúa Giêsu ở giữa những người kêu cầu Ngài mà không hề biết Ngài.

Gặp Chúa Giêsu ở giữa những người mang tên là Kitô hữu, cả nam lẫn nữ. Giờ phút này đứng trước ngưỡng cửa của năm hai nghìn, họ cần khẩn trương xóa tan gương xấu chia rẽ giữa anh chị em Kitô hữu.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 5)

Các bạn hãy cảnh giác: sự lầm lạc lớn nhất là không nhìn thấy người khác là Chúa Kitô. Có nhiều người chỉ khám phá ra điều đó trong ngày cuối cùng.

Chúa Giêsu bị bỏ rơi trên Thánh giá, Ngài còn bị bỏ rơi trong mỗi anh chị em đang đau khổ trong mỗi góc xó trên thế giới. Tình thương không có ranh giới; hễ có ranh giới thì không còn là tình thương nữa.

Cầu Nguyện

Kính Toàn Hiến.

Lạy Cha toàn ái, toàn năng,

Là nguồn hy vọng vui mừng của con

1. “Cửa Cha là cửa con (Lc 15, 3). Hãy xin sẽ được” (Mt 7, 7)

Lạy Cha con tin vững vàng,
Cha thương lo lắng muôn vàn lần hơn,
Các con dù có yêu thương,
Săn sóc chu đáo đâu bằng chính Cha.
Oi tình phụ tử bao la!
Cửa Cha tất cả đều là cửa con.
Cha khuyên cầu nguyện thật lòng,
Nếu con tâm sự, Cha con thâm tình.

2. “Tất cả là ân sủng”. “Cha các con biết các con cần gì!” (Mt 6, 8).

Lạy Cha, con tin vững vàng,
Cha đà sắp đặt đường hoàng từ xưa.
Đời con Cha mãi dẫn đưa,
Cha theo từng bước, con vừa an tâm.
Lạy thờ thiên ý thâm trầm,
Con xin phó thác hoàn toàn tay Cha,
Mọi điều Cha để xảy ra,
Con là con cái, tin là hồng ân.

3. “Chúa giúp sức tôi làm được tất cả” (Phil 4, 13). “Nên lời ngợi khen Chúa” (Eph 1, 6).

Lạy Cha, con tin vững vàng,
Không gì vượt Đấng Toàn Năng quan phòng.
Tình Cha nhân ái vô cùng.
Con xin nhận cả với lòng sướng vui.
Ngợi khen cảm tạ muôn đời,
Hiệp cùng Mẹ Thánh hòa lời muôn dân,
Giuse cùng các Thánh Thần,
Hát vinh danh Chúa, không ngừng.
Amen. (Khải huyền).

4. “Chỉ xin vinh danh Cha” (1 Cor 10, 31). “Xin vâng ý Cha” (Mt 6, 10).

Lạy Cha, con tin vững vàng,
Xin Cha đừng ngại, cứ làm nơi con,
Nơi người yêu quý thiết thân,
Sự gì vinh hiển Cha hơn, cứ làm.
Chỉ xin Cha được vinh quang,
Là con thỏa mãn, ngập tràn hạnh phúc.

Đó là nguyện vọng lớn nhất,
Nhu cầu tuyệt đối thao thức tâm hồn.

5. “Tất cả vì sứ mạng! Tất cả vì Hội thánh” (Phaolô VI).

Lạy Cha, con tin vững vàng,
Cha trao sứ mạng ngập tràn yêu thương.
Cha đang chuẩn bị dọn đường,
Con luôn thanh luyện, con hằng quyết tâm.
Quyết nên hy sinh âm thầm,
Quyết nên khí cụ Cha cầm trong tay.
Hy sinh rướm máu từng giây,
Vì yêu Hội thánh, “con đây, sẵn sàng!”

6. “Thầy khát khao ăn lễ Vượt qua với các con” (Lc 22, 15).

“Đã hoàn tất” (Ga 19, 30).
Lạy Cha yêu quý vô ngần,
Hiệp cùng thánh lễ con hằng ngày dâng lên,
Giờ đây quỳ gối một mình,
Thưa Cha một tiếng tận tình “Hy sinh”.
Hy sinh chấp nhận nhục vinh,
Hy sinh vui vẻ, hy sinh vẹn toàn,
Thủy chung giao ước trọn đoàn,
Hát vang Hy vọng muôn vàn mến thương.

Biệt giam tại trại Phú Khánh,
Nha Trang, 1-9-1976
Lễ các Thánh Tử Đạo Việt Nam

Con cá thứ nhất: Mẹ Maria, mối tình đầu của tôi.

Tôi trao phó cho Mẹ Maria... những hy vọng, những mong đợi của các bạn trẻ khắp hang cùng ngõ hẻm của hành trình, đang lặp lại lời của Mẹ: “Này tôi là tở nữ Thiên Chúa. Tôi xin vâng như lời thiên thần truyền” (Lc 1, 38) ... Các bạn sẵn sàng loan báo cho những người trẻ cùng lứa tuổi với mình, như các tông đồ đã làm: “Chúng tôi đã gặp Đấng Thiên Sai!” (Ga 1, 41).

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 10)

“Mẹ Maria Vô Nhiễm là mối tình đầu của tôi”, câu nói đó là của thánh Gioan Maria Vianney, cha xứ Ars, tôi đã đọc trong sách của cha Francois Erochu, hồi tôi còn ở tiểu chủng viện.

Mẹ tôi đã đổ vào tim tôi lòng kính mến Đức Mẹ, từ tuổi ấu thơ. Bà nội tôi, mỗi buổi tối, lúc gia đình đọc kinh xong rồi, bà còn ngồi lần thêm một tràng hạt. Tôi hỏi bà, bà đáp:

- Mẹ lần một chuỗi cầu nguyện cho các cha.

Bà tôi không biết đọc biết viết, nhưng chính những người bà, người mẹ như thế, đã vun trồng hát giống ơn thiên triệu trong lòng chúng tôi.

Đức Maria có một vai trò đặc biệt trong đời tôi. Tôi đã bị bắt ngày lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, 15 tháng 8 năm 1975. Tôi ra đi với hai tay không, trong túi không có gì cả, ngoại trừ một tràng hạt, và tôi đi bình an. Mẹ tôi đã dạy tôi như vậy từ thuở bé. Đêm ấy trên tuyến đường dài 450 km, tôi đã đọc không biết bao nhiêu lần kinh “Hãy Nhớ”.

Các bạn hỏi tôi, Đức Mẹ đã giúp tôi vượt bao thử thách trong đời tôi thế nào. Tôi sẽ thuật lại cho các bạn một vài chuyện đang còn tươi rói trong ký ức tôi. Lúc còn là một linh mục du học ở Rôma, tháng 9 năm 1957, tôi đi Lộ Đức để cầu nguyện với Đức Mẹ. Quỳ trước hang đá, nhìn lên tượng Mẹ, tôi nghe như Đức Mẹ nói với tôi như đã nói với thánh nữ Bernadette:

-Benadette, Mẹ không hứa cho con hân hoan và an ủi ở trần gian này, nhưng hứa đau khổ và thử thách.

Tôi run sợ, nhưng tôi chấp nhận và phó thác trong tay Mẹ. Tôi tiếp tục học hành thi cử, và trở về Việt Nam, làm giáo sư, Giám đốc tiểu chủng viện Hoan-Thiện, Tổng đại diện, Giám mục Giáo phận Nha Trang năm 1967. Cám ơn Chúa , công việc mục vụ của tôi nói được là thành công.

Tôi trở lại Lộ Đức nhiều lần và nhiều lần tôi tự hỏi: “Có lẽ lời Đức Mẹ đã nói với thánh Bernadette không phải Mẹ cũng nhắc lại với tôi?” Thánh giá bốn phận của tôi không đến nỗi quá nặng, dù sao tôi sẵn sàng chấp nhận thánh ý Chúa.

Tiếp đến mùa hè 1975, tôi bị bắt, bị cầm tù, ở trại cải tạo, bị biệt giam... hơn 13 năm gian truân! Bấy giờ, tôi mới hiểu Đức Mẹ đã muốn chuẩn bị cho tôi từ 1957: “Mẹ không hứa cho con hân hoan và an ủi ở trần gian này, nhưng hứa đau khổ và thử thách”. Mỗi ngày tôi càng hiểu thâm thúy hơn ý nghĩa của sứ điệp ấy và tôi phó mình trong tay Mẹ.

Lúc những khổ đau thể xác và tinh thần trở nên quá nặng nề, tôi không đọc kinh nổi, tôi chỉ lặp đi lặp lại “Ave Maria”, không biết bao nhiêu lần mỗi ngày: “Lạy Mẹ, con quá yếu nhược, con không đọc kinh nổi nữa, con chỉ biết dâng lên Mẹ muôn vàn ‘Ave Maria’, xin Mẹ ban phát cho giáo dân của con, cho mọi người,

cho toàn thể Hội thánh đang cần đến lòng thương xót của Mẹ. Tất cả với Mẹ, vì Mẹ và trong Mẹ”.

Không những tôi cầu xin Mẹ ban ơn, nhưng tôi năngh thưa với Mẹ: “Lạy Mẹ, con có thể làm gì giúp Mẹ được? Con sẵn sàng theo lệnh Mẹ, chịu đựng tất cả, làm tất cả vì ‘Nước Chúa Giêsu, con Mẹ’. Lúc ấy, tuy ở giữa gian lao, tôi cảm thấy hết lo sợ và bình an.

Lúc nào cầu nguyện với Mẹ Maria, tôi không thể quên thánh Giuse bạn trình khiết của Mẹ. Vì đó là một nguyện ước của Chúa Giêsu và Mẹ. Thánh Giuse là người được Chúa Giêsu và Mẹ yêu mến cách đặc biệt nhất. Mẹ tôi đã dạy cho tôi điều này.

Mẹ Maria Vô nhiễm không bỏ quên tôi. Mẹ đã sát cánh tôi dọc đường gặp ghềnh đen tối của lao tù. Trong những năm tháng thử thách triền miên ấy, tôi đã cầu xin Mẹ cách đơn sơ mà đầy tin tưởng cậy trông: “Lạy Mẹ, nếu Mẹ biết con không thể làm ích gì để phục vụ Hội thánh nữa thì xin Mẹ cho con đặc ân được chết trong tù, để hy sinh trọn vẹn. Ngược lại nếu Mẹ biết con còn phục vụ Hội thánh được, xin Mẹ cho con một dấu chỉ : ra khỏi tù trong một ngày lễ của Mẹ!”

Một hôm trời mưa, tôi đang thổi cơm trưa, tôi nghe điện thoại của chiến sĩ trực reo. “Biết đâu có tin gì cho tôi? Đúng rồi, bữa nay là lễ Đức Mẹ dâng mình vào đền thánh, 21 tháng 11 mà!”

Năm phút sau, anh chiến sĩ trực đến:

- Ông Thuận ơi, ông ăn chưa?
- Chưa ạ, tôi đang thổi cơm đây.
- An xong, ăn mặc sạch sẽ, đi gặp lãnh đạo.

- Lãnh đạo là vị nào vậy?

- Tôi không biết, tôi chỉ được báo thế. Chúc ông may mắn.

Tôi đã được đưa đến nhà khách chính phủ, bên hồ Ha-le, và tôi đã gặp ông Mai Chí Thọ, Bộ trưởng Nội vụ (Bộ công an). Sau lời chào hỏi xã giao, ông Bộ trưởng đã hỏi:

- Ông có nguyện vọng gì không?

- Thưa có, tôi muốn được tự do.

- Bao giờ?

- Hôm nay.

Ông Bộ trưởng có vẻ ngạc nhiên, thường tình phải có thời gian cho cơ quan nhà nước xếp đặt... Nhưng hôm nay là lễ Đức Mẹ nên tôi tin chắc và xin như vậy. Để đánh tan bầu khí lúng túng và ngạc nhiên ấy, tôi nói:

- Thưa ông Bộ trưởng, tôi ở tù lâu lắm, suốt ba đời Giáo hoàng: Phaolô VI, Gioan Phaolô I, và Gioan Phaolô II. Về phía xã hội chủ nghĩa thì tôi đã ở tù bốn đời Tổng Bí thư Liên Xô: Brezhnev, Andropov, Chernenko, và Gorbachev.

Ông Bộ trưởng bật cười và nói:

- Đúng! đúng!

Ông quay qua bảo người bí thư:

- Hãy liệu đáp ứng nguyện vọng của ông.

Trong lòng tôi vui mừng tạ ơn Đức Mẹ Maria, vì không những được tự do mà còn được cả dấu chỉ. Chắc Mẹ tha tội tôi cả gan thách đố Mẹ.

Các bạn hỏi tôi về vai trò của Mẹ Maria trong đời tôi, đặc biệt là sự chọn lựa triệt để theo Chúa Giêsu?

Tôi cảm nghiệm rằng, trên Thánh giá, Chúa Giêsu đã bảo thánh Gioan: “Đây là Mẹ con!” (Ga 19, 29). Sau phép Thánh Thể thì Chúa Giêsu không thể để lại cho loài người sự gì cao quý hơn chính Mẹ của Ngài.

Đức Mẹ với tôi là một cuốn Phúc âm sống, loại bỏ túi, phổ biến rộng rãi nhất, dễ hiểu nhất, dễ thương nhất.

Đức Mẹ là Mẹ của Chúa Giêsu, chính Ngài trời Mẹ lại cho tôi. Chính điều này cho tôi thấy sự hiệp nhất giữa Mẹ Maria, Chúa Giêsu và tôi. Mỗi khi dâng thánh lễ, đọc lời truyền phép, tôi cảm thấy tôi là con Đức Mẹ hơn cả, vì tôi hiệp nhất với Chúa Giêsu.

Đức Mẹ không những lo lắng cho Chúa Giêsu mà còn lưu tâm giúp đỡ bà Isave, thánh Gioan, đôi tân hôn ở làng Cana... mọi người, toàn thể Hội thánh.

Tôi rất thích câu nói của thánh nữ Têrêxa Hải Đồng: “Tôi muốn làm linh mục để giảng về Đức Mẹ”. Cuộc đời Mẹ Maria có thể tóm gọn trong ba tiếng: “Ecce, Fiat, Magnificat”.

“Này tôi là tớ nữ của Thiên Chúa” (Lc 1, 38).

“Tôi xin vâng như lời thiên thần truyền cho tôi”... (Lc 1, 38).

“Linh hồn tôi ngợi khen Chúa”... (Lc 1, 46).

Cầu Nguyện

Maria, Mẹ chúng con

Lạy Mẹ Maria, Mẹ Chúa Giêsu, Mẹ chúng con, con muốn gọi Mẹ là Mẹ chúng con, để cảm thấy mình hợp nhất với Chúa Giêsu và mọi người anh em của con.

Xin Mẹ hãy đến và sống trong con.

Cùng Chúa Giêsu, con rất yêu dấu của Mẹ.

Trong sự thinh lặng, tỉnh thức, cầu nguyện, hiến tế.

Trong sự thông hiệp với Hội thánh và Chúa Ba Ngôi.

Trong kinh Magnificat, sứ điệp đổi mới toàn diện của Mẹ,

Trong sự kết hợp với thánh Giuse, bạn chí thánh của Mẹ

Trong lao động đầy khiêm tốn, yêu thương,

để thực hiện di chúc của Chúa Giêsu.

Trong tình yêu của Mẹ đối với Chúa Giêsu,

thánh Giuse, Hội thánh và tất cả nhân loại.

Trong đức tin sắt đá của Mẹ,

giữa muôn vàn thử thách vì nước trời.

Trong niềm hy vọng của Mẹ, luôn hành động để xây

dựng một thế giới mới, đầy công lý, hòa bình,

hạnh phúc và yêu thương thực sự.

Trong sự vẹn toàn các nhân đức của Mẹ trong Chúa

Thánh Thần, để nên nhân chứng của Phúc âm,

nên Tông đồ truyền giáo.

Trong con, xin Mẹ tiếp tục làm việc, cầu nguyện,

yêu thương, hy sinh.

Xin Mẹ tiếp tục thi hành thánh ý Chúa Cha,

tiếp tục làm Mẹ loài người.

Xin Mẹ tiếp tục sống sự Thương khó và Phục sinh
của Chúa Giêsu.

Con xin dâng mình cho Mẹ.

Tất cả cho Mẹ.

Hôm nay và mãi mãi đến muôn đời.

Con sống tinh thần của Chúa Giêsu,

khi sống tinh thần Maria và Giuse.

Với Chúa Giêsu, thánh Giuse, các thiên thần,
các thánh và tất cả các linh hồn.

Con yêu mến Mẹ, Mẹ chúng con, và con xin chia sẻ,

Công việc của Mẹ, Nỗi thao thức của Mẹ,

Cuộc chiến đấu của Mẹ vì nước Chúa Giêsu. Amen.

Biệt giam tại Hà Nội,

1-1-1986,

Lễ Đức Maria Mẹ Thiên Chúa.

Con Cá thứ hai: Tôi chọn Chúa.

Các bạn trẻ hôm nay,

Các bạn được mời gọi để đón nhận một sứ điệp, và lớn tiếng loan báo sứ điệp ấy cho bạn bè cùng lứa tuổi:

“Loài người được Thiên Chúa yêu thương!

Thiên Chúa yêu thương con người vô hạn!

Đó là sứ điệp đơn giản nhất,

Mà Hội thánh có nhiệm vụ chuyển đến cho nhân loại”.

(Tông huấn “Người tín hữu giáo dân”, số 34,

trích lại trong Sứ điệp NQTGT XII, số 9)

Các bạn trẻ thân mến,

Tôi đã chia sẻ với các bạn kinh nghiệm sống của tôi trên bước đường theo Chúa Giêsu, để gặp Ngài, sống bên Ngài, để rời ra đi, mang sứ điệp của Ngài cho mọi người.

Các bạn hỏi tôi: “Làm sao thực hiện được sự kết hiệp với Chúa Giêsu cách toàn vẹn trong một cuộc sống lăm bấn động trong cũng như ngoài?” Tôi đã không giấu giếm các bạn, tôi đã viết ra trong sách “Đường Hy Vọng”.

Trong đời tôi, giai đoạn gian lao nhất là thời gian hơn mười ba năm lao tù. Với cuốn “Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá” này, tôi đã chia sẻ với các bạn, làm sao

C. Nhờ lương thực 5 chiếc bánh và hai con cá

Chúa đã giúp tôi vượt qua mọi khó khăn và sống đến ngày nay. “Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá” là lương thực nuôi đời sống thiêng liêng của tôi. Nhiều bạn muốn tôi nói rõ ràng chi tiết của bí quyết theo Chúa Giêsu đến cùng cách vững vàng. Tôi xin các bạn hãy nhìn lên 24 ngôi sao đang chiếu sáng con đường hy vọng của các bạn. Dưới đây, bạn lưu ý sẽ thấy đánh số phía tay phải, từ số 1 đến số 24. Tôi muốn cho 24 số đối lại với 24 giờ trong ngày. Rất thực tế, nếu ta sống 24 giờ trên 24 hoàn toàn theo Chúa Giêsu, chúng ta sẽ làm thánh.

Trong 24 số ấy, tôi nhắc đến tiếng “một” 24 lần. Ví dụ, một cuộc cách mạng, một chiến dịch, một đường lối tông đồ, một khẩu hiệu, v.v... một là cao quý nhất.

Đó là 24 ngôi sao, tôi không cần phải giải thích, tôi mời các bạn bình tĩnh suy niệm các tư tưởng ấy, như chính Chúa Giêsu dịu dàng nói với bạn, thân mật lòng bên lòng. Bạn đừng sợ nghe Ngài, nói với Ngài. Bạn đừng ngần ngại, mỗi tuần bạn hãy đọc lại một lần. Bạn sẽ thấy ơn thánh tỏa sáng ra và biến đổi cả đời bạn.

Thời gian ở biệt giam, mỗi năm mấy lần tôi nhận thư mẹ hoặc em tôi. Nhưng đặc biệt một hôm tôi được thư của bà Chiara Lubich, người sáng lập Phong trào Focolare (Bác ái Hiệp nhất). Lạ lùng thật, tôi hay nhớ một câu bà nói: “Tôi không nghĩ đến việc lôi kéo ai theo tôi; tôi chỉ biết hết lòng theo Chúa Giêsu, rồi người khác sẽ theo tôi”.

Hai mươi bốn ngôi sao

1* Con muốn thực hiện một cuộc cách mạng: canh tân thế giới. Hoài bão lớn lao đó, sứ mệnh cao đẹp đó, Chúa trao cho con; con thi hành với “quyền lực Chúa Thánh Thần”. Mỗi ngày con chuẩn bị lễ Hiện Xuống mới quanh con.

C. Nhờ lương thực 5 chiếc bánh và hai con cá

2* Con xúc tiến một chiến dịch: làm cho mọi người hạnh phúc. Con hy sinh mình từng giây phút với Chúa Giêsu, để đem an bình trong tâm hồn, phát triển thịnh vượng cho các dân tộc. Đường lối tu đức thầm kín và thiết thực!

3* Con nắm vững một đường lối tông đồ: “Thí mạng vì anh em”, vì không có tình yêu nào lớn lao hơn (x. Ga 15, 13). Con hao mòn từng giây phút và sẵn sàng tiêu hao để chinh phục anh em về với Chúa.

4* Con hô một khẩu hiệu: “Tất cả hiệp nhất”, hiệp nhất giữa các người Công giáo, hiệp nhất giữa các Kitô hữu, hiệp nhất giữa các dân tộc. Như Chúa Cha và Chúa con là một (x. Ga 17, 22-23).

5* Con tin một sức mạnh: Thánh Thể. Thịt máu Chúa sẽ làm cho con sống, “Ta đã đến, là để chúng được có sự sống và có một cách dồi dào” (Ga 10, 10). Như manna nuôi dân Do Thái đi đường về Đất hứa, Thánh Thể sẽ nuôi con đi cùng đường Hy vọng (x. Ga 6, 53).

6* Con mang một đồng phục, nói một ngôn ngữ: Bác ái. Bác ái là chứng tích để biết con là môn đệ Chúa (x. Ga 13, 35), là dấu hiệu rõ mà khó kiếm nhất. Bác ái là sinh ngữ số một mà thánh Phaolô cho là cao trọng hơn tiếng nói của loài người và các thiên thần, là ngôn ngữ độc nhất sẽ tồn tại trên thiên đàng (x. 1 Cor 13, 1).

7* Con nắm một bí quyết: Cầu nguyện. Không ai mạnh bằng người cầu nguyện, vì Chúa đã hứa ban tất cả. Khi các con hiệp nhau cầu nguyện có Chúa ở giữa các con (x. Mt 18, 20). Cha tha thiết khuyên con ngoài giờ kinh, hãy cầu nguyện mỗi ngày tối thiểu một giờ, nếu được hai giờ càng tốt. Không phải là mất mát vô ích đâu! Trên quãng đường cha đi, cha đã thấy lời thánh Têrêxa Avila ứng

nghiệm: “Ai không cầu nguyện, không cần ma quỷ lôi kéo, sẽ tự mình sa xuống hỏa ngục”.

8* Con giữ một nội qui: Phúc âm. Đó là hiến pháp trên tất cả mọi hiến pháp, là hiến pháp Chúa Giêsu đã để lại cho các tông đồ (x. Mt 4, 23). Hiến pháp ấy không khó khăn, phức tạp, gò bó như các hiến pháp khác; ngược lại, linh động, nhân hậu, làm phấn khởi tâm hồn con. Một vị thánh ngoài Phúc âm là “thánh giả”.

9* Con trung thành theo một vị lãnh đạo là Chúa Kitô và đại diện của Ngài: Đức Giáo Hoàng, các Giám mục, kể vị các thánh tông đồ (x. Ga 20, 22-23). Hãy sống và chết vì Hội thánh như Chúa Kitô. Đừng nghĩ chết vì Hội thánh mới hy sinh. Sống vì Hội thánh cũng đòi hỏi nhiều hy sinh.

10* Con có một tình yêu: Mẹ Maria. Thánh Gioan Maria Vianney đã nói: “Mối tình đầu của tôi là Mẹ Maria”. Nghe Mẹ sẽ không làm lạc, hoạt động vì Mẹ sẽ không thất bại, làm vinh quang Mẹ sẽ được sống đời đời.

11* Con có một sự khôn ngoan: Khoa học Thánh giá (x. 1 Cor 2, 2). Nhìn Chúa Giêsu trên thánh giá, con giải quyết ngay được vấn đề đang khiến con xao xuyến. Thánh giá là tiêu chuẩn để chọn lựa và quyết định, tâm hồn con sẽ bình an.

12* Con có một lý tưởng: Hướng về Chúa Cha, một người Cha đầy yêu thương. Cả cuộc đời Chúa Giêsu, mọi tư tưởng, hành động đều nhắm một hướng: “ Để cho thế gian biết là Ta yêu mến Cha, và như Cha truyền dạy Ta sao, Ta làm như vậy” (Ga 14, 31), “Ta hằng làm những sự đẹp lòng Người” (Ga 8, 29).

13* Con chỉ có một mối lo sợ: Tội lỗi. Triều đình hoàng đế Hy Lạp đã nhóm họp để bàn cách trả thù thánh Gioan Kim Khẩu bởi ngài đã khăng thẳng khiến trách bà hoàng hậu.

Kế hoạch I: Bỏ tù.

Nhưng ông ấy sẽ được dịp cầu nguyện, chịu khó vì Chúa như ông hằng mong muốn.

Kế hoạch II: Lưu đày.

Nhưng đối với ông ấy, đâu cũng là đất Chúa.

Kế hoạch III: Tử hình.

Ông sẽ được tử đạo, chúng ta sẽ thỏa mãn nguyện vọng của ông: được về với Chúa.

Tất cả kế hoạch I, II, III, không làm cho ông khổ đau, ngược lại ông sẽ vui sướng chấp nhận.

Kế hoạch IV: Chỉ có một điều ông khiếp sợ nhất, gớm ghét nhất là tội lỗi, nhưng bất ông phạm không được.

Nếu con chỉ sợ tội, thì không ai mạnh hơn con.

14* Con ôm ấp một ước nguyện: “Nước Cha trị đến, ý Cha được thành sự, dưới đất cũng như trên trời” (Mt 6, 10).

Dưới đất lương dân biết Chúa như trên trời. Dưới đất mọi người khởi sự yêu nhau như trên trời. Dưới đất đã bắt đầu hạnh phúc như trên trời. Con sẽ nỗ lực thực hiện nguyện vọng ấy. Khởi sự đem hạnh phúc thiên đàng cho mọi người ngay từ trần thế.

15* Con chỉ thiếu một điều: “Có gì đem bán mà cho kẻ khó, và người sẽ có một kho tàng trên trời, đoạn hãy đến theo Ta!” (Mt 10, 21), nghĩa là con phải dứt khoát. Chúa cần hạng tình nguyện thoát ly!

16* Con dùng một phương pháp tông đồ hữu hiệu: tiếp xúc để hòa mình, nhập thể với mọi người để hiểu, để nghe, để yêu mọi người. Tiếp xúc hữu hiệu hơn giảng, hơn viết sách. Tiếp xúc giữa người với người, lòng bên lòng, bí quyết bền đỗ, bí quyết thành công.

17* Con chỉ có một việc quan trọng nhất, Maria đã chọn phần tốt nhất: “Ngồi bên Chúa (x. Lc 10, 41-42). Nếu con không sống nội tâm, nếu Chúa Giêsu không phải là linh hồn các hoạt động của con thì ... Con thấy nhiều, hiểu nhiều rồi, cha miễn nói.

18* Con chỉ có một cửa ăn: “Thánh ý Chúa Cha” (x. Ga 4, 34), nghĩa là con sống, con lớn lên bằng ý Chúa, con hành động do ý Chúa. Ý Chúa như thức ăn làm con sống mạnh, vui; ngoài ý Chúa con chết.

19* Con chỉ có một giây phút đẹp nhất: Giây phút hiện tại (x. Mt 6, 34; Gc 4, 13-15). Sống trọn tình yêu Chúa cách trọn vẹn, đời con sẽ tuyệt đẹp nếu kết tinh bằng từng triệu giây phút đẹp nhất. Con thấy đơn sơ, không phải khó!

20* Con chỉ có một tuyên ngôn: “Phúc thật tám mối”. Trên núi, Chúa Giêsu đã tuyên bố: “Bát phúc” (x. Mt 5, 3-12). Hãy sống như vậy, con sẽ nếm được hạnh phúc rồi rao truyền cho mọi người con gặp.

21* Con chỉ có một công việc quan trọng: Bốn phận, không kể lớn hay nhỏ, vì lúc ấy “con làm việc của Cha con” trên trời. Ngài chỉ định cho con thực hiện chương trình của Ngài trong lịch sử (x. Lc 2, 49; Ga 17, 4). Làm bốn phận là

đường lối tu đức chắc chắn nhất. Nhiều người bày vẽ một lối tu đức rắc rối, rồi phàn nàn là khó!

22* Con chỉ có một cách nên thánh: Ôn Chúa và ý chí con (x. 1 Cor 15, 10). Chúa không bao giờ thiếu ơn; con có đủ ý chí không?

23* Con chỉ có một phần thưởng: Thiên Chúa (x. Mt 25, 21, 23; 2 Tim 4, 7-8; Kh 2, 26-28; 3, 21-22). Khi Chúa hỏi Tôma Aquinô: “Con viết rất đúng về Ta, con muốn phần thưởng nào? - “Con chỉ muốn Chúa!”

24* Con có một Tổ Quốc.

Tiếng chuông ngân trầm,
Việt Nam nguyện cầu.
Tiếng chuông nã nùng,
Việt Nam buồn thảm.
Tiếng chuông vang lừng,
Việt Nam khởi hoàn.
Tiếng chuông thanh thoát,
Việt Nam hy vọng.
Con có một tổ quốc: Việt Nam,
Quê hương yêu quý ngàn đời.
Con hãnh diện, con vui sướng.
Con yêu non sông gấm vóc,
Con yêu lịch sử vẻ vang,
Con yêu đồng bào cần mẫn,
Con yêu chiến sĩ hào hùng.

Sông cuồn cuộn máu chảy cuộn hơn.
Núi cao cao, xương chất cao hơn.
Đất tuy hẹp nhưng chí lớn.
Nước tuy nhỏ, nhưng danh vang.
Con phục vụ hết tâm hồn,
Con trung thành hết nhiệt huyết.
Con bảo vệ bằng xương máu,
Con xây dựng bằng tim óc.
Vui niềm vui đồng bào,
Buồn nỗi buồn của dân tộc.

Một nước Việt Nam,
Một dân tộc Việt Nam,
Một tâm hồn Việt Nam,
Một văn hóa Việt Nam,
Một truyền thống Việt Nam.

Là người Công giáo Việt Nam
Con phải yêu Tổ quốc gấp bội.
Chúa dạy con, Hội thánh bảo con,
Cha mong giòng máu ái quốc,
Sôi trào trong huyết quản con.

Viết xong tại Cây Vông, Phú Khánh,
nơi quản thúc, ngày 8-12-1975.
Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên tội

Kết luận

Để kết luận, chúng ta sẽ cầu nguyện với kinh “Con chọn Chúa”.

Cuộc đời Chúa Giêsu tóm tắt: Tử nạn và Phục sinh,

Bạn hãy lưu ý 14 bước của Chúa Giêsu trong kinh này:

Bước lang thang, bước hồi hộp, bước bồn chồn.

- Bước phấn khởi, bước vất vả, bước yêu thương,
- Bước thao thức, bước xót xa, bước cô đơn,
- Bước ê chề, bước thất bại, bước hải huyền,
- Bước khống lờ, bước liều mạng.

Cầu Nguyện (14 bước theo Chúa Giêsu)

Con Chọn Chúa.

Lạy Chúa Giêsu,

Trên đường hy vọng suốt 2,000 năm nay,

Tình thương Chúa như một lượn sóng

Đã lôi cuốn bao người lữ hành.

Họ đã yêu Chúa với một mối tình sống động,

Thể hiện qua tư tưởng, lời nói, việc làm,

Với một tâm hồn mạnh mẽ hơn mọi cám dỗ,

Mạnh hơn mọi đau khổ, hơn cả sự chết,

Họ đã là lời Chúa ở trần gian,

Đời họ là một cuộc cách mạng,

Đổi mới cục diện của Hội thánh.

* * *

Nhìn những tấm gương sáng ngài ấy,
Từ tấm bé con đã mang một ước vọng:
Bước toàn hiến đời con,
Cuộc đời duy nhất con đang chiếm hữu,
Cho một ý tưởng bền vững không bao giờ sụp đổ.
Và con cương quyết

... ..

Nếu chúng con làm theo ý Chúa,
Thì Chúa sẽ hoàn tất ý định đó,
Và con lăn xả vào cuộc mạo hiểm màu nhiệm này.
Con đã chọn Chúa,
Và con không bao giờ hối hận.

Con nghe Chúa bảo con:
“Hãy ở trong Thầy, trong tình yêu Thầy”.
Làm sao ở trong người khác được?
Chỉ có tình yêu Chúa mới làm được sự lạ này,
Con hiểu Chúa muốn trọn cuộc đời con:
“Tất cả vì yêu mến Chúa”.

* * *

Con theo từng bước của Chúa trên đường hy vọng:

Bước lang thang ra chuồng bò ở Bêlem,
Bước hồi hộp trên đường trốn sang Ai cập,
Bước bôn chồn trở về trú ngụ Nagiarét,
Bước phấn khởi lên Đền thánh với Mẹ Cha,
Bước vất vả suốt 30 năm trời lao động,
Bước yêu thương ba năm rao giảng Tin mừng,
Bước thao thức kiếm tìm chiên lạc,
Bước xót xa vào Giêrusalem đăm đìa nước mắt,
Bước cô đơn ra trước tòa không một người thân,
Bước ê chề vác thánh giá lên đồi tử nạn,
Bước thất bại chết chôn mồ kẻ khác,
Không tiền không bạc,
Không manh áo, không bạn hữu,
Chúa Cha cũng xem chừng bỏ rơi Chúa,
Nhưng Chúa phó thác tất cả vào tay Cha.

* * *

Lạy Chúa, quỳ trước Nhà Châu,
Một mình con với Chúa,
Con hiểu rồi:
Con không thể chọn con đường khác,
Đường khác sung sướng hơn,
Bên ngoài vinh quang hơn,
Nhưng không có Chúa, người Bạn muôn năm,
Người Bạn duy nhất của con trên đời.

C . N h ò r l u ơ n g t h ự c 5 c h i ế c b á n h v à h a i c o n
c á

Nơi Chúa là tất cả thiên đàng với Chúa Ba Ngôi,
Tất cả trần gian với toàn nhân loại.
Khổ đau của Chúa là của con,
Của con, nỗi khốn khổ của những tâm hồn sát cạnh,
Của con, tất cả những gì không phải an hòa, tươi vui, đẹp đẽ, sung sướng,
dễ thương...
Của con, tất cả sầu muộn, thất vọng, chia ly, bỏ rơi, khốn nạn...
Những gì là chính Chúa, vì Chúa đã gánh hết;
Những gì nơi người anh em, vì có Chúa trong họ.

* * *

Con tin vững vàng,
Vì Chúa đã cất bước khai hoàn sống lại:
“Hãy vững lòng, Thầy đã thắng thế gian”.

* * *

Vì Chúa dạy con:
Hãy bước những bước khổng lồ:
“Đi khắp thế gian rao giảng Tin mừng”.
Con lau sạch nước mắt ưu phiền
Và những con tim chán nản;
Con sẽ đưa về xum họp
Những tâm hồn xa cách;
Con sẽ đốt cháy trần gian bằng lửa tình yêu,
Thiêu sạch những gì cần phải hủy bỏ.
Để chỉ còn lại chân lý, công bình và yêu thương.

* * *

Nhưng lạy Chúa! Con biết con yếu đuối lắm!
Xin giúp con bỏ tính ích kỷ, yêu an nhàn;
Cho con đừng sợ kham khổ dày vò,
Không xứng tông đồ của Chúa;
Cho con sẵn sàng mạo hiểm,
Mặc cho thiên hạ khôn ngoan;
Con xin làm “đứa con điên”
Của Chúa, Mẹ Maria và Thánh cả Giuse;
Con muốn lăn xả vào thử thách,
Chấp nhận mọi hậu quả,
Vì Chúa đã dạy con liều mạng.
Nếu Chúa dạy con bước lên thánh giá nằm mãi đó,
Vào trong Nhà Châu tinh lặng cho đến ngày tận thế,
Con cũng xin liều mạng bước theo.
Con sẽ mất tất cả,
Nhưng Chúa vẫn còn!
Tình thương Chúa vẫn còn!
Tràn ngập quả tim con,
Để yêu thương tất cả.
Và chùng ấy đủ hạnh phúc cho con.
Vì thế con xin lập lại:
“Con chọn Chúa!
Con chỉ muốn Chúa!
Con chỉ muốn vinh danh Chúa”.